ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ
(Bát thập ngũ niên)
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập-San
THẾ ĐẠO

*Bí Pháp (Đức Hộ Pháp thuyết giảng)
*Bí Pháp dâng Tam Bửu : Luận giải lời dạy của Đức Hộ Pháp (HT Lê Văn Thêm)
* Nhà giáo khả kính: Cụ Đốc Trần Văn Giảng (HTDP Lê Tấn Tài)
*Thử tìm hiểu ý nghĩa và mục đích của cầu nguyện (Nguyễn Anh Tuấn)

Tập mới
số 45
08-2010

NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S

Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- **Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.**
- **Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.**
- **Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.**
- **Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.**
- **Được giải thưởng về :Need, character, and scholarship"**

●Tẩy trắng răng (**In Office Beaching**) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng

●Có máy **Laser** trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.

●Có máy **Digital X-Ray**, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến

●Có **Intra Oral**, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm

●Niềng răng bằng **Invisalign** trong suốt không cần đeo **Braces**

●Làm răng giả loại mềm (**Fexible Denture**) không thấy kim loại

●Có máy **CEREC**, làm Crown tại chổ, chỉ trong 1 lần hẹn

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai – Thứ Bảy

9AM – 6 PM

Tập San Thế Đạo

Quartly Magazine

Issue 45 - August 2010

Published by

Ban Thế Đạo Hải Ngoại Inc

A religious nonprofit Organisation

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone# 408-238-6547, Fax# 408-440-1372

Web: www.banthedao.org

MỤC LỤC

01 Bí pháp (Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp) . . . 03
02 Tìm hiểu về Đạo Cao Đài:
(HT Nguyễn Trung Đạo) 29
03 Bí Pháp dâng Tam Bửu (HT Lê Văn Thêm) 43
04 Chúc Mừng 49
05 Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại 53
06 Tóm Lược Hội Tương Tế Cao Đài 55
07 Phân ưu 57
08 Nghệ thuật cắm hoa (Lê Tấn Tài) 65
09 Nhà giáo khả kính: Cụ Đốc
Trần Văn Giảng (HTDP Lê Tấn Tài) 74
10 Có Thượng Đế hay không và Thượng Đế
đang ở đâu? (Dã Trung Tử) 86
11 Tường thuật Lễ Động Thổ Khởi Công
Xây Cất Thánh Thất Cao Đài Houston TX
(HT Trịnh Quốc Thế) 101
12 Xây Cất Thánh Thất tại Hải Ngoại 105
13 Xây cất Thánh Thất tại Việt Nam 115
14 Thông báo Tổ Chức Đại Hội Hiền Tài
kỳ 6 (2010) của Ban Thế Đạo Hải Ngoại. . 123
15 Tin Tức tóm lược 125
16 Danh Sách đồng đạo, Cơ Sở và Thân hữu
yểm trợ Tập San Thế Đạo 131
17 Chuyện Hotmail 135
18 Chân Lý Đạo Khổng qua Tam Kỳ Phổ Độ
tiếp theo (Huệ Lương Trần Văn Quế) 151
19 Thử tìm hiểu ý nghĩa và mục tiêu của
cầu nguyện (Nguyễn Anh Tuấn) 165

BÍ PHÁP

Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp
Tài liệu do Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh ghi chép và sưu-tập

LỜI-TỰA

Mỗi Tôn Giáo đều có một sứ mạng Thiêng Liêng, một giáo lý đặc biệt để đưa con người đến Chân-Thiện-Mỹ.Tuy nhiên tùy theo không gian, thời gian, tùy theo trình độ của con người mà Giáo Lý của mỗi Tôn Giáo đều có một vai trò đặc biệt trong từng giai đoạn. Ngày nay, các Giáo Lý bí truyền của các Tôn Giáo xa xưa không còn đủ khả năng để hướng con người về nẻo thiện; vì lý do không còn hợp với thời đại, vì lý do khó hiểu, nhất là khó có thể thực hiện được trong xã hội hiện tại và con người văn minh hiện nay chỉ biết tin tưởng vào khoa học, xem thường đời sống tâm linh.

Quyển BÍ PHÁP ra đời để thực hiện cái Thiên Trách của Đại Đạo, nhằm đưa con người đến cảnh Thiêng Liêng Hằng-Sống.

Quyển BÍ PHÁP là một giáo lý thiết thực hướng dẫn mọi người tiến trên đường Đạo; là một ngọn đuốc soi sáng cho chúng ta thoát khỏi cảnh tối tăm mê lầm.

Quyển Bí Pháp là một Chơn Lý của nhân loại, một triết lý sống phù hợp với xã hội hiện đại, đã dung hòa được các hệ thống tư tưởng của nhân loại và có thể đáp ứng được nhu cầu tiến bộ của nhân loại về mọi mặt. Ngoài ra, quyển Bí Pháp hiện là một dư âm đầy ưu ái của Đức Hộ Pháp còn vọng lại trên cõi giả tạm này.

PHẦN THỨ NHỨT
THỂ PHÁP & BÍ PHÁP

Đức Hộ Pháp thuyết về BÍ PHÁP
tại Đền Thánh đêm 05-04 Năm Kỷ-Sửu (1949)

1-BÍ PHÁP ĐƠN SƠ CỦA CÁC TÔN GIÁO KHÔNG CÒN PHÙ HỢP VỚI LƯƠNG TRI LƯƠNG NĂNG CỦA CON NGƯỜI NGÀY NAY

Kể từ đêm nay Bần Đạo khởi tiếp về Bí Pháp Chơn Truyền của Đức Chí Tôn. Ấy là một thuyết pháp trọng yếu khó khăn hơn hết, toàn cả Thánh Thể Đức Chí Tôn tức nhiên Chức Sắc Thiên Phong đều biết rằng: Các nền Tôn Giáo đương-nhiên bây giờ nếu gọi là thất chơn truyền thì thất chơn truyền do nơi đâu ? Do tại Bí Pháp không đúng theo lương tri lương năng của loài người.

Lương tri lương năng của mỗi người đương thời buổi này, đã đạt đến một mức cao thượng, trọng hệ là những triết lý đơn-sơ buổi nọ, của các nền Tôn Giáo để tại mặt thế này, hồi buổi thượng cổ, không cầm được quyền năng cầm tâm lý của nhân loại trong khuôn khổ đạo đức tinh thần nữa.

Đối với các triết lý Bí Pháp buổi nọ, bây giờ nhân loại tăng tiến quá lẽ, thành thử các vị Giáo Chủ đã lập luật pháp, nhưng luật pháp đơn sơ ấy, ngày nay không có đủ quyền năng trị tâm thiên hạ nữa.

Bởi thế cho nên nền Tôn Giáo mới hơn các nền Tôn Giáo khác có mặt tại Địa Cầu này là nền Thiên Chúa Giáo, vị

Giáo Chủ sáng suốt, vị Giáo Chủ ngôn ngữ hoạt bát, tinh thần minh hoạt hơn hết, là Đức Chúa Jésus Christ, nhưng hại thay trong thể pháp Ngài đủ quyền năng đem đủ Giáo Lý của Ngài, đặng làm nền tảng tâm lý của nhơn loại. Nhưng về mặt Bí Pháp Chơn Truyền, Ngài chỉ có nói một điều với các Môn Đệ nhứt là các vị Thánh Tông Đồ: "có nhiều lý lẽ cao siêu" ta chưa có thể nói với các ngươi đặng, dầu ta có nói các ngươi cũng chưa hiểu.

Vì cớ cho nên Bí Pháp Chơn Truyền của Công-Giáo không có, không có thể có; bởi theo Bí Pháp, theo lời Đức Chúa Jésus Christ thì buổi nọ Bí Pháp Chơn Truyền của Ngài chưa có thể gì nói cho thiên hạ nghe đặng.

Ngày nay Đức Chí Tôn đã đến, đem nền Tôn Giáo của Ngài để tại mặt thế nầy, đặng chỉnh đốn đạo đức tinh thần từ thượng cổ đến giờ, bằng huyền diệu cơ bút. Ngài đến không có quyền nào ngăn cản, Ngài dạy con cái của Ngài, Ngài có quyền đem cơ bí mật huyền vi Tạo Đoan giáo-hóa con cái của Ngài.

Nền Tôn Giáo xưa khác, còn nền Tôn Giáo của Đức Chí Tôn ngày nay khác.

Vã chăng mỗi cơ quan đã tượng hình nơi Càn Khôn Vũ Trụ ngày giờ này có hai mặt luật.

1.- Luật hữu vi, tức nhiên luật định tướng định hình gọi là Thể Pháp.
2.- Luật vô hình là định luật bí ẩn của nhân loại gọi là Bí Pháp.

Đạo giáo trọng-hệ nhứt là Bí Pháp, vì do nơi Bí Pháp mà người ta mới tìm tàng được trong cơ quan Tạo Đoan. Cơ quan đó, tìm tàng Bí Pháp ấy do Cách Vật Trí Tri nếu ta dịch ra pháp văn " la raison renverra toute la chose" Cách Vật Tri Tri, ta

ngó thấy Đạo Nho đã có một khoa tối cổ đó vậy.

Các Đạo Giáo đương quyền tức nhiên cơ quan Tạo đoan vạn vật, Đạo phải có luật Hữu Hình và Vô Hình.

Đạo Giáo của Đức Chí Tôn hay các nền Tôn Giáo khác cũng vậy, Đạo là gì ? Đạo là huyền vi bí mật cơ-quan Tạo Đoan trọn cả cơ quan tạo đoan ở trong hai khuôn luật Hữu Hình và Vô Hình của nó.

Khuôn luật Vô Hình tức nhiên cơ quan bí mật huyền vi. Tìm hiểu đặng chi? Phải tìm hiểu đặng, mới biết cái định luật về phần hữu vi.

Trong hữu hình ấy, nếu ta lấy Cách Vật Trí Tri cuả nó mà tầm vô hình vô ảnh của nó.

Luật Hữu Hình tức nhiên là Thể Pháp.
Luật Vô Hình tức nhiên là Bí Pháp.

Bây giờ chúng ta lấy một cái thí dụ, nếu nấu một nồi cơm muốn cho chín, cho ngon, ta phải làm thế nào? Muốn cho nồi cơm trắng thì phải giã gạo, trước khi nấu để gạo vào nồi ta phải vo cho sạch cám, vo rồi bắt lên nấu, nấu không đổ nước thì thành gạo rang còn gì, nếu đổ nước nhiều thì nhão, nhão quá thành cháo ngô, nên phải đổ nước cho vừa chừng với gạo, cơm cạn rồi cần phải bới lửa ra chỉ hông lấy hơi cho chín thì gạo mới thành cơm. Nồi cơm bây giờ đem ra, ta phải tìm cái bí mật của nó tại sao cơm nhão? Tại sao cơm khô? Tại sao có cơm cháy? Tại sao cơm sống? Nếu từ thử đến giờ Quốc Dân Việt Nam không biết nấu cơm thì ăn gạo sống sao Định Luật chỉ có một chứ không có hai !

Một cái thí dụ nữa: Như làm bánh bông lan chúng ta ngó thấy muốn làm cần phải có bột, có đường, có trứng gà tất cả

là ba món. Bây giờ phải làm sao cho bánh bông lan nổi tầm phồng. Chúng ta thấy phải đánh trứng gà cho nổi bong-bóng đều lên, để đường vô đánh nữa, đánh cho nổi tầm phỏng, rồi mới để bột vào đánh nữa, đánh cho đều, bột, đường, trứng gà đánh cho nổi thật đều, nổi chừng nào tốt chừng nấy tới chừng hấp phải để hơi lửa vô cho nóng cho chín thành ra bánh bông lan tầm phỏng, nếu bánh không nổi thì thành bánh xệp. Nhận định, rồi mình ngó thấy bột, đường, trứng, gà, là thể pháp nướng chín và nổi thuộc về Bí Pháp, cái bí ẩn vô biên là để lửa nướng chín. Cho nó chín, cho nó tầm phỏng đó mình không thể định được.

Bây giờ cơ quan Tạo đoan cũng vậy, nó có cái lý do của nó, nó có cái định luật của nó, nó có từ mức của nó. Tức nhiên hình luật, chúng ta có thể quan sát được là thể pháp, còn mức bí ẩn chúng ta không thể lấy trí định được tức nhiên Bí Pháp. Ấy là một điều rất trọng yếu các nền Tôn Giáo tại mặt địa cầu nầy, được trường cửu hay chăng là do luật Bí Pháp.

Đức Chí Tôn để cả hai triết lý cho nhơn loại biết sự thật. Bởi cớ cho nên Đức Chí Tôn đến. Ngài đến đặng Ngài giải một triết lý, một công lý hiện hữu tại mặt thế-gian này.

Sự chơn thật Ngài đã giải sự chơn thật.

Ấy vậy từ đây đến sau, Bần Đạo giảng tiếp Thể Pháp cho biết Thể Pháp rồi mới thấu đáo Bí Pháp. Có một điều Bần Đạo khuyên đừng có bơ bơ nữa, điều khó khăn phải để tinh thần trí não tìm hiểu cho lắm, khó lắm phải rán học mới có thể đoạt pháp đặng.
Điều rất khó khăn là phải viết sách, nhưng Bần Đạo muốn lấy ngôn ngữ làm thế nào cho mau hiểu.

Kỳ tới Bần Đạo giảng tiếp, Từ đây đến sau phải rán nghe đặng học.

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh
đêm 9 tháng 4 Năm Kỷ Sửu (1949)

2-THỂ PHÁP LÀ CƠ QUAN GIẢI KHỔ
BÍ PHÁP LÀ CƠ QUAN GIẢI THOÁT

Kỳ trước Bần Đạo giảng tại sao gọi là Thể Pháp và Bí Pháp của khuôn luật Tạo Đoan Càn khôn vũ trụ nầy. Nay Bần Đạo giảng tiếp do nơi học thuyết nào sản xuất ra chữ Đạo.

Vả chăng, cơ Tạo Đoan hiển nhiên trước mắt, chúng ta thấy là định một khuôn luật, ngó thấy cả vạn vật đặng sống trong Càn Khôn Vũ Trụ, nó có nghĩa lý sống của nó, cũng như mình biết mình có nghĩa lý sống của mình. Cái nghĩa lý sống ấy có phần hiển nhiên ta định được, ta thấu đáo được, gọi là Đời, còn bí mật huyền vi chúng ta lấy lương tri lương năng định đoạt không được, thuộc về bí ẩn huyền vi cơ tạo, nhứt là cái Sống và cái Linh là trọng yếu của cơ quan Tạo đoan hơn hết, nó giục tinh thần nhơn loại buộc phải tìm tàng khảo cứu cho ra hình tướng, phần ấy gọi là Đạo.

Vi cớ cho nên sách vở để lại, thiên hạ đã thú thật rằng không phương đoạt được, phần định được chỉ nói "Cường-Danh Viết-Đạo"

Cái sống và cái linh chia ra làm hai hạng:
-Hạng khảo cứu về Vật ở
-Hạng khảo cứu về Thần.

Vật thì xu hướng theo bản năng của cơ Tạo Đoan hiện hữu, lấy vật lý làm căn bản, mà lấy vật lý làm căn bản thì họ hướng về xã hội nhơn quần, hay là định sống của xã hội, định sống của xã hội tức là định sống của vật. Định-sống của vật tức nhiên là đời.

Bây giờ, bí ẩn huyền vi của cơ Tạo-Đoan để trước mắt có nhiều lý lẽ bất công, họ khảo cứu về Tinh Thần Đạo-Đức. Những lẽ bất công đó, buộc họ tiềm tàng cao siêu hơn nữa đặng cho thấu-đáo cả bí mật huyền vi cơ Tạo Đoan ấy.

Lẽ cố nhiên, con người cũng đồng sống với vạn vật, thấy mình linh hơn vạn vật, biết mình có bản năng đặc sắc hơn nhờ cái Linh đó. Linh ấy đáng lẽ nó phải tồn tại, nhưng cơ bí mật Tạo Đoan, có chết thì có sống, giục con người đi trong con đường hiểu biết, tiềm tàng cho thấu đáo, tại sao mình sống, sống duy chủ thân thể mình, mình chết cái Linh ấy, cái sống ấy nó đi đâu ? Vì cớ mà đời đã sản xuất các triết lý Đạo Giáo, các vị Giáo Chủ từ trước đến giờ đến thế gian này tạo Đạo, đã để hai khuôn khổ, định về chủ hướng ấy.

Sống về vật hình là dìu-dẫn sự sống của huyền linh, họ thiên về một đường vô hình. Sự sống chết họ thấu đáo cái hư không tiêu diệt và cái tồn tại hiển hách của nó.

Bây giờ cả hành tàng bất công do chỗ nào sản xuất ra trong cửa Đạo.?

Đời chúng ta ngó thấy cái sống về vật hình chia hẳn nó ra, thì cái sống về vật hình là bóng dáng mơ hồ. Trong cái sống vật hình, thi hài thể chất, chúng ta nhận thấy nó không tồn tại, mà trái ngược lại nó vẫn là cơ quan tạo khổ cho ta mà thôi. Đã là cơ quan tạo khổ, thì cái sống này có hữu ích gì đâu ? Chẳng lẽ cơ bí mật Tạo Đoan tạo ra vật-hình, mà loài người ngó thấy đây để ảnh hưởng đến chơn tánh cao thượng, Tạo Đoan ra không phải để chịu thống khổ mà thôi, phải có nguyên do gì chớ ? Bởi nguyên do phải có chủ hướng, vì lẽ đó mà nó giục nhân-loại tìm tàng chí hướng của con người sống để làm gì , là tìm hiểu đặng định phận của mình, liên-quan như thế nào trong cái sống, tức nhiên là thấu-đáo bản năng của mình, định-phần tương-lai giữa càn-khôn Vũ-trụ

trong vạn vật đó vậy.
Tương lai của sự sống tức nhiên tương lai của loài người. Tương lai của loài người tức nhiên tương lai của Đạo. Con người đứng trước vạn vật, thú cũng đồng thú, khác bởi người là Đạo, trong người Chí Tôn đã để Đạo, Đạo khác với thú là vì trong loài thú Đức Chí Tôn không có để Tánh Linh như Đức Chí Tôn đã định tánh cho loài người, đặng loài người làm chúa vạn vật. Vật phải dựa vào trong tay loài người đặng duy chủ đó vậy.

Ấy vậy Bần Đạo nói: Có Thể Pháp thì có Bí Pháp .

Các vị Giáo Chủ cũng phải tùng theo khuôn luật đó, một nền chơn giáo có thể pháp là cơ quan giải khổ cho chúng sanh tức nhiên phải có Bí pháp đặng làm cơ quan giải thoát cho chúng sanh. Hễ độ phần xác tứ -nhiên phải độ phần Hồn cho toàn vẹn.Một nền Tôn-Giáo nào đã xuất hiện tại thế gian này dầu Thể-pháp cao-siêu bao nhiêu đi nữa, nếu không có Bí pháp làm tướng diện căn bản, thì nền Tôn-Giáo ấy chỉ là Bàn Môn Tả Đạo mà thôi.

Kỳ tới Bần Đạo sẽ giảng-tiếp Thể pháp và Bí pháp.

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
đêm 13 tháng 04 Năm Kỷ-Sửu (1949)

3-SỐNG LÀ ĐỜI THUỘC THỂ PHÁP LINH LÀ ĐẠO THUỘC BÍ PHÁP

Trước khi giảng tiếp Bí pháp và Thể pháp của Đạo, Bần Đạo nhắc lại một lần nữa, kỳ rồi Bần Đạo đã tỏ cho cả thảy đều biết, nhơn loại đến giữa cơ Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ huyền vi bí mật Tạo Đoan đã cho một tánh chất ly kỳ bí mật là khôn ngoan hơn Vạn Vật, do khôn ngoan ấy mà tìm hiểu

rằng cả cơ thể Tạo Đoan có hai đặc điểm trọng yếu:

- Một là Sống
- Hai là Linh

Biết được hai đặc điểm ấy, thấy nhơn loại có hai chủ hướng: Một là nương với cái sống của mình, cho cái sống là hệ trọng tức nhiên là học thuyết cơ thể Tạo Đoan của đời, hai là nương theo tinh thần nhơn loại, nương theo triết lý nầy cho cái Linh là trọng hệ, vì cớ nên xu hướng theo phần hồn là Tinh Thần thường tại.

Bây giờ chia theo hai lẽ ấy.

1.- Sống tức là Đời
2.- Linh tức là Đạo

Hai lẽ sống chia nhơn loại ra hai đường căn bản, đứng trung tâm điểm cũng do nơi trí thức tinh thần, mà trí thức tinh thần ấy xu hướng:

1.Theo học thuyết Đời tức là xu hướng theo cái Sống.
2.Theo học thuyết Đạo, tức là xu hướng theo Linh.

Cả hai tinh thần ta thấy không có lầm lạc, nhứt là đàng nào cũng có nguyên lý của nấy. Đời xu hướng theo cơ quan sống tức nhiên cơ quan Đời họ cũng có Bí pháp và Thể pháp, xu hướng theo Đạo cũng có Bí Pháp và Thể Pháp. Nhưng hai lý thuyết tương đương như phản trắc. Về phần Đạo, thì trí thức tinh thần nhơn loại nhìn nơi vô biên biết càn khôn vũ trụ tức là cơ Tạo Đoan, nó định luật cho khối người, thành ra pháp chủ Luật, tức là Pháp trước Luật sau, còn cơ quan đời tức là cơ quan xu hướng theo cái sống, định luật được rồi, mới tìm tàng pháp đặng thi hành luật, thành ra Luật trước Pháp sau. Bây giờ Bần Đạo nói về thuyết Đạo Giáo trước rồi mới giảng thuyết Thế Đạo sau.

Kỳ rồi Bần Đạo hứa thuyết về Đạo pháp tức nhiên là Bí Pháp,

Bần Đạo đã nói có hai chủ hướng :

1.- Sống tức nhiên là Thể Pháp.

2.- Linh tức là Đạo thuộc Bí Pháp.

Chia rẽ rõ ràng như vậy, rồi không còn bợ ngợ gì mà không quyết định.

Ấy vậy trong Đạo Pháp có hai thuyết:

Thể Pháp là xu hướng theo sống, cái sống của vạn loại tức là đồng sống với nhơn loại, rồi do cái sống ấy tìm tàng Thể Pháp trong tinh thần Đạo Giáo, đặng bảo thủ cho tồn tại cái Linh, tức là bảo thủ tồn tại cái khôn ngoan trí thức của mình; buổi sống thế nào vẫn còn mãi mãi đến buổi chết. Trái ngược lại dầu cho cơ quan chết ấy do cái Linh ấy không có đại diện của nó, ít nữa Linh ấy cũng để lại trong máu mủ chúng ta, tức là để lại cho nhơn loại tương lai còn tồn tại đặng. Chúng ta không thể chối cãi được, tại sao chúng ta thấy hiện tượng trên mặt địa cầu này con người có đặc điểm riêng, dầu cho kẻ sơ sinh cũng sống với cái sống của con vật, mà con vật ấy cũng sanh như những con vật khác, có điều ta nhận thấy nó khôn ngoan hơn tức là Linh hơn vạn-vật. Linh ấy do nơi Linh của nhơn loại đoạt được với tinh thần Đạo Giáo đặng truyền lại (droit d' hérédité) nếu Linh ấy nhơn loại đoạt được là do Cha Mẹ đã đoạt được trước, vì trẻ sơ sinh kể như con thú kia lấy gì khôn ngoan hơn con thú được, nếu không nhờ cái Linh truyền thống lại chúng ta ngó thấy Bí Pháp ở giữa Thể Pháp ta thấy nó bán thế, bán lý, ấy là do sự truyền thống của tinh thần loài người ta chưa thấy một sắc dân nào đã tiến triển, tức đã tiến bước trên đường văn minh hay là đã tiến bước trên con đường trí thức tinh thần mà thối bước trở lại. Nhơn loại mãi tiến tới không bao giờ thối.

Chúng ta ngó thấy nữa: Mặt địa cầu nầy có nhiều sắc dân, sắc dân nào đã khôn ngoan thì họ truyền tử lưu tôn, khôn ngoan đặc biệt, điều ấy không ai chối đặng. Ấy vậy cái Linh của

chúng ta không ngó thấy mà biết rằng có cái truyền thống cũng như Bí Pháp là cơ-quan bí mật ta không ngó thấy, không có gì tượng trưng cho nó nơi mặt địa cầu nầy, nhưng ta biết rõ nó vẫn tiến triển mãi.

Nhìn cao hơn chút nữa, giữa nhơn loại đối với cá nhân hay đối với dân tộc, chúng ta thấy trước sau đặc biệt không thể gì chối cãi được nữa, ta không thể nói mặt địa cầu này, giờ phút này, có một người nào làm người như Đức Phật Thích Ca, như Đức Lão Tử, Đức Chúa Jésus Christ đã làm người.Ta không thấy người nào dám nói là người, có đủ sức đối thủ với các Đấng ấy, chưa có đặc điểm gì khác. Các Đấng ấy cũng là người như ta, tại sao lại được hơn ta vậy. ? Tại khối Linh của họ đoạt được muôn muôn kiếp sanh, ta không đoán biết đặng đã lập vị cho họ đến đặc điểm mà ta chưa hề biết tới, chúng ta đang còn ở hồi sau, khối Linh ấy định phận trong tinh thần Đạo Đức, định phẩm cho họ làm Giáo Chủ nhơn loại.

Hai đặc điểm Bần Đạo vừa nói thuộc về Bí Pháp.

Bây giờ nói Thể Pháp tức là nói xu hướng của cái sống. Các người đã tiềm tàng học thuyết về cái sống mà họ có tinh thần xu hướng về cái Linh của họ. Họ đã làm thế nào tìm ra khuôn luật, Bần-Đạo đã nói, họ tìm khuôn luật cho hạp với cơ Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ tức nhiên cái sống của họ phải thế nào cho phù-hợp với chơn lý của vạn vật trước họ đặng đồng sống với vạn vật , đồng sống thì ta thấy có khuôn luật đặc điểm như thế nào ? Tại sao vậy ?

Tại Luật Thiên Nhiên định cho họ bảo thủ cái sống (Instinct de conservation) luật thiên-nhiên cho bảo thủ cái sống là khuôn luật định phận làm người giữa nhơn loại vậy. Rồi đến bảo thủ cái Linh cho tồn tại tức nhiên là bảo thủ khôn ngoan, cái khôn hơn vạn vật. Trước phải cung kỉnh cái sống ấy tồn tại mãi, cái sống ấy vẫn còn về tương lai Đạo Đức tinh- hần của

nhơn loại để định phận cho nhơn loại. Nhơn Loại đã tìm-tòi và hiểu rằng: trên một triệu năm khi nhơn loại để chơn nơi mặt thế này, cho đến ngày nay vẫn còn tồn tại, tại thế này có thể thêm chớ không có bớt là do khôn ngoan, biết bảo thủ cái sống tại mặt địa cầu này thay thế cho Đấng Chí Linh mà sửa cải, tô điểm các cơ quan hữu hình cho đặng tận thiện tận mỹ như Đấng Chí Linh đã định, họ theo khuôn-luật của mỗi ngày đi tới nơi, mỗi kiếp mỗi mới mãi thôi "Nhựt Nhựt Tân Hựu Nhựt Tân" ngày nay mới, càng ngày càng mới là lời Tiên Nho của chúng ta để lại, đổi mới là khuôn luật thiên nhiên chỉ định cho họ mỗi ngày phải mới tùng theo khuôn-luật tấn hóa của vạn loại trong Càn Khôn Vũ Trụ này vậy.

Muốn bảo-thủ cho cái sống tồn-tại, Đạo Giáo lập ra cái thuyết " Ái Truất Thương Sanh" làm căn bản. Họ lấy yêu ái mà định luật cho cơ quan bảo thủ cái sống tồn tại đến ngày nay, là do nơi đó mà tinh thần của con người định quyết rằng; khuôn luật Tạo Đoan có bảo thủ mạng sống với khuôn luật: Ái truất quần-sanh của họ đặng thi thố định con đường, rồi họ quả quyết đi đến, tức nhiên sẽ đến cảnh Linh của họ giữa vạn vật, họ sẽ thấy đặc điểm của họ để làm chủ Vạn linh ấy

Giờ phút nào họ thấy được thì họ có quyền vi chủ Vạn linh. Đương nhiên họ sống với hình xác thịt mà họ đã quả quyết định quyền vi chủ của họ giữa Vạn linh được, buổi thoát xác tức là buổi lìa khỏi căn bản nguyên sanh của họ, họ sẽ tới được cảnh giới Chí-Linh; Ấy là Bí Pháp Đức Chí Tôn để tại mặt địa cầu này vậy.

Kỳ rồi Bần Đạo đã thuyết một nền Tôn Giáo nào có đủ cái Linh tại thế giữa loài người, làm cho loài người biết ra một nền chơn giáo có đủ bằng cớ là Huyền Linh, đặng bảo thủ phần hồn của loài người là căn bản của loài người. Còn nền Tôn Giáo nào không có cái Linh ấy, Bần Đạo đã nói chỉ là Tả Đạo Bàn Môn mà thôi, bởi không có đủ quyền năng siêu

độ chơn hồn của vạn loại. Phải có cái Linh đủ năng lực độ hồn nhơn loại, bằng không, Bần Đạo nói lại, chỉ là Tả Đạo Bàn Môn đó thôi.

Chúng ta thấy các nền Tôn Giáo từ trước đến giờ dầu cho Linh ấy không ra tướng diện từ buổi có loài người vẫn chạy theo Linh ấy. Các nền Tôn Giáo tại mặt địa cầu này và các vị Giáo Chủ tạo Đạo vẫn tìm cách làm cho cái Linh ấy được ra tướng diện. Bần Đạo không cần tả nhiều e thiên hạ nói của mình trọng hơn của thiên hạ. Đạo Cao Đài có đủ quyền năng hiển hách anh linh của nó, không có nền Tôn Giáo nào tại thế này khả dĩ đối thủ được cả thảy, tức nhiên Bí Pháp của đạo Cao -Đài giờ phút này không có kẻ nào dám cả gan nói Bí Pháp ấy do tay phàm hay do một vị Giáo chủ mang xác phàm cầm nó mà chính trong tay của Đức Chí Tôn là Đấng tạo Càn Khôn Vũ Trụ, chúa cả vạn vật, cầm Bí Pháp trong tay đặng độ rỗi phần hồn nhơn loại, tức nhiên không có nền Tôn Giáo nào dám đối thủ với Đạo Cao Đài cho bằng đặng.

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
đêm 12 tháng 05 Năm Kỷ-Sửu (1949)

4-THỂ PHÁP CỦA THẾ ĐẠO LÀ SỰ BẢO TOÀN SỰ SỐNG CỦA NHƠN LOẠI

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp Thể Pháp và Bí Pháp của Thế Đạo. Mấy kỳ trước Bần Đạo đã trình bày đại cương Thể Pháp và Bí Pháp của Đạo; bây giờ Bần Đạo khởi tách ra từ chi tiết của nó.

Bần Đạo đã chán biết, có nhiều người ham nghe Bí Pháp của Đạo lắm, nhưng Bần Đạo phất ngọn lên đó để đặng cho họ theo đặng họ đi cúng, nếu không họ làm biếng đi cúng

họ ngủ hết.

Bần Đạo khởi thuyết Thể Pháp của Đời. Vả chăng Bần Đạo đã nói rằng: do hai chủ yếu làm cho con người xu-hướng theo hai lẽ.

1.- Yếu tố thứ nhứt: sống đeo đuổi theo sống, theo yếu tố sống tức nhiên theo Đời.

2.Yếu tố thứ nhì: đeo đuổi theo Linh tức nhiên theo Đạo.

Trước Bần Đạo đã thuyết sống của Đời, chúng ta đã thấy luật định sống của con người. Bần Đạo nói: muốn định sống cho có trật tự, cho có đẳng cấp, thì họ có hai cái hòa bình và tranh sống với nhau; cái khổ Thể Pháp của Đời là vậy. Chúng ta thấy Thể Pháp của Đời để đặng bảo toàn sự sống chung của nhơn loại.

Chúng ta thấy trước mặt không cần kiếm. Muốn bảo toàn sanh mạng của loài người chúng ta thấy buổi Thượng Cổ lúc còn ăn huyết ở hang chưa biết cất nhà cửa lầu đài đặng ở, phương sống của họ khó- khăn lắm. Chung quanh họ bao vây toàn những cơ quan tiêu diệt họ là thú dữ thiên tai mộc ách. Họ muốn bảo toàn mạng sống, tức họ phải kiếm phương thế tự an tự lập. Chỉ có hai bàn tay không thì làm sao kiếm cho ra sắt đặng làm binh khí tự vệ lấy mình; vì buổi ấy thú dữ mạnh hơn người.

Người Mường Mán tự vệ bảo toàn sinh mạng buổi đó cho còn tồn tại cho đến ngày nay không phải dễ.Chưa biết cất nhà, họ phải chun vô hang hố đặng bảo trọng lấy họ, rồi một người chiến đấu với thú mạnh mẽ không nổi họ phải chung hiệp với nhau, tức nhiên thành Mường Mán như chúng ta ngó thấy ở mọi miền Cao Sơn của chúng ta vậy.

Mường Mán ấy chẳng phải để chiến đấu với thú dữ, chiến đấu với thiên tai mộc ách mà thôi, họ còn phải chiến đấu với

các cơ quan làm hại họ, tức nhiên Mường Mán này muốn đè lên Mường Mán khác, buộc họ phải chiến đấu đặng giành quyền tự chủ của mình. Muốn chiến đấu cho đắc thắng họ phải chung hiệp lại đại đa số hơn, thành ra một Quốc Gia một Xã Hội. Trong một Quốc Gia chúng ta thấy nhiều số nhơn sanh là vậy.

Ngày nay định sống của họ cho có trật tự thì khổ lắm, bởi vì ai cũng muốn bảo tồn mạng sống của mình trước đã. Nhiều khi mình muốn bảo tồn mạng sống của mình chẳng kể mạng sống của kẻ khác; khổ là chỗ đó.

Muốn cho sống có trật tự thì phải định luật tức nhiên họ phải bảo vệ sanh mạng của dân, đặng buộc người đồng sống trong khuôn khổ tự hữu của mình; muốn cho được vững chắc thì phải đặt ra luật pháp, có luật pháp thì phải có Viên-Quan Vua-Chúa.

Định luật xã hội phải như thế mà thi hành rất khó khăn lắm, lúc tâm lý nhơn sanh còn đơn giản, thi-hành là muốn cho thiên hạ bảo vệ sự sống của dân trong một Quốc Gia mà thôi, rồi lần lần họ khôn ngoan, họ lấy khôn ngoan của mình đặng chiến đấu với các cơ-quan nào làm cho mình mất tự do làm cho mình không được tự chủ.

Nhơn loại bây giờ cũng thế, họ phá rối luật pháp buộc ràng họ bằng mọi cách gián tiếp hay trực tiếp. Bởi vậy ngày nay một luật định xã hội bảo toàn sanh mạng cho nhơn loại đương nhiên bây giờ khó khăn đáo để.

Đầu tiên khởi ra Mường Mán chiến đấu với nhau, Mường-Mán đó tiêu diệt sang qua Xã Hội Quốc Gia, Quốc-Gia bao giờ cũng muốn cường quốc đông dân số, như các nước mạnh kia vậy. Cũng như thể Trung-Hoa dân số có lối bảy trăm mấy chục triệu dân tộc hiện tại thành thử họ thường thường tương

tranh với nhau luôn luôn, khuôn khổ kia xét lại đến ngày nay các liệt cường Quốc Gia liên minh của mặt địa cầu này, muốn bảo toàn mạng sống khó khăn lắm.

Bần Đạo nói cho mấy người nghe đặng mấy người theo, rán theo sau Bần Đạo đặng hiểu Bì Pháp của Đạo.

Bần Đạo cho biết rằng: Bí Pháp của Đạo và Thể Pháp của Đời có liên quan với nhau, nếu làm biếng không nghe Đời không thể gì biết đến Đạo.

Bần Đạo nói rằng: về Thể Pháp, dù Thể Pháp, dù Bí Pháp nào nói rõ Thể Pháp một Quốc Gia nào, một dân tộc nào, mà phù hợp với tinh thần tiến triển của dân sanh nước ấy, tức nhiên phù hạp với tinh thần hữu nghị của họ, thì nó tồn tại bằng trái ngược lại tinh thần của dân tức nhiên dùng cường quyền ép bức mà thôi.

Bần Đạo đã nói từ hồi nào đến giờ, con người bao giờ cũng chiến thắng với các trở lực làm mất tự do, mất quyền vi chủ của mình, tức nhiên tâm lý nhơn sanh không buổi nào chịu thua một cuỡng bức nào làm cho họ đã mất quyền vi chủ, họ chiến đấu mãi thôi.

Ngày giờ nào còn quyền áp bức dân tộc này, ép bức dân tộc khác, dùng quyền tàn sát đặng bảo thủ sanh mạng của họ, thì giờ phút đó chưa có hòa bình trên mặt địa cầu này. Không hòa bình là Tả Đạo, là giả pháp, không đúng với tâm lý nhơn sanh.

Ấy vậy, chúng ta thấy những quyền luật nào lập ra tại mặt địa cầu này mà không trái với tâm lý của nhơn loại thì nó sẽ tiến triển theo sự tấn hóa của nhơn loại, đặng bảo tồn sinh mạng của nhân loại cho được vĩnh viễn và hạnh phúc.

Ấy thế Đạo của Đời chơn chánh đó vậy.

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
đêm 22 tháng 05 Năm Kỷ-Sửu.

5-BÍ PHÁP CỦA THẾ ĐẠO LÀ SỰ LƯU DANH HẬU THẾ

Đêm nay Bần Đạo thuyết Bí Pháp của Thế Đạo,vì kỳ trước Bần Đạo đã thuyết Thể Pháp của Thế Đạo. Nay Bần Đạo phải thuyết Bí Pháp đặng cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn biết định phận chơn với giả. Người ta tưởng Thế Đạo không có Bí Pháp; có chớ, tại Đời không đem ra để cho toàn thể nhơn sanh hiểu biết.

Có Bí Pháp chớ; bởi những hạng vĩ nhân tạo thời cải thế, đã lập công trạng đối với nhơn loại, nơi mặt địa cầu này. Chủ hướng của họ tùy theo khuôn luật, khuôn pháp nào đặng họ tạo nên cơ nghiệp vĩ đại nơi mặt địa cầu này ?

Thể Pháp của họ chúng ta thấy họ mơ ước một điều: trước khi quá vãng (chết) được nêu danh ư hậu thế hay là để lại một trang sử tốt đẹp cho đoàn hậu tấn của nhơn loại.Xem ấy mà định hướng chủ tâm của mình hay định tương lai của mình, tức nhiên thế gian người ta thường gọi "Lưu danh ư hậu thế" để danh lụng lại cho kẻ sau đó vậy.

Lưu danh ư hậu thế, họ đã dùng phương thế nào ; họ đã dùng chánh thuyết nào đặng họ phụng sự cho thiên hạ trong một nước, nếu họ không phụng sự cho Tổ Quốc ?

Đối với Quốc dân họ phụng sự cho Quốc dân, đối với toàn nhơn sanh nơi mặt địa cầu này, họ có đủ chủ hướng phụng sự cho nhơn loại. Đã định tâm phụng sự tức nhiên nơi này là nơi bí yếu hơn hết. Xin để ý.

Hể quyết tâm phụng sự tức nhiên họ phải lấy chánh tâm làm

căn bản, do chánh tâm ấy họ bước vô khuôn khổ của Đạo, tương liên với Đạo, chánh tâm ấy để giá trị cho Quốc-dân. Thiên hạ bước vô đường chánh tâm rồi tức nhiên có liên hệ với Đạo, họ phụng sự cho thiên hạ là chỗ liên hệ sự Đạo Đức tinh thần của toàn nhơn sanh đó vậy. Chúng ta đã thấy rằng lời của Đức Chí Tôn đã nói: "Đạo không Đời không sức mà Đời không Đạo không quyền", cả hai tinh thần ấy phải tương liên mật thiết cùng nhau không thể gì rời rã với nhau đặng. Chúng ta đã thấy nhiều lý thuyết họ đã tiềm-tàng họ muốn thế nào Đời thoát ly với Đạo mà như thể chúng ta ngó thấy các nền Tôn Giáo như bên Thiên Chúa Giáo như Care Litaire muốn thoát ly ra khỏi Công Giáo Gia Tô mà họ chẳng hề thoát ly đặng. Họ muốn thoát ly Công Giáo, thoát ly Công Giáo tức nhiên họ tiềm tàng đáo để họ kiếm phương thế giải thoát ra khỏi Đạo nhưng cũng không đặng.

Giờ phút này chúng ta ngó thấy Nga Sô Viết lấy thuyết Cộng Sản làm căn bản, thuyết Cộng Sản tức nhiên thuyết Duy Vật lấy vật chất làm căn bản, mà chối bỏ linh-hồn.

Về thuyết vật hình, tức nhiên nghịch hẳn với tinh thần Đạo Đức. Vật chất họ phải đề xướng: " Tam vô" là vô thần đứng đầu hơn hết, nó phải đánh đổ tinh thần Đạo Đức đặng nó đi trọn con đường vật chất. Phải chiến đấu để vật chật thắng tinh thần. Giờ phút này nước Nga cũng chưa hề thoát ly Đạo Đức được phải đem Đạo Đức làm căn bản mà thôi.

Tại Nga Sô lúc Cộng Sản chiến thắng đánh đổ chánh quyền rồi, tức nhiên Staline không còn nhìn Đạo Giáo nữa, không còn nhìn quyền Hội Thánh La Mã nữa.Ngài đánh đổ chánh quyền khám-phá quyền-lực của nhà thờ, chỉ trích quyền-lực của Nhà Thờ, nhưng rốt cuộc ngày nay phải đem Đạo Giáo đem Công Giáo, tái lập các Đền Thờ trở lại.Tuy vẫn không tùng quyền Ông Giáo Hoàng La Mã mà nó vẫn tùng quyền Ông " Got Oann" như Ông Giáo Hoàng của nhà Thờ mà thôi.

Còn nhiều nữa, nếu chúng ta quan sát từ thượng cổ, bao giờ Đời cũng kiếm phương thế thoát lý Đạo, chiến đấu để thoát ly Đạo. Họ biết không tùng theo nó thì họ không quyền mà hể tùng theo nó thì mất tự do tự chủ của họ, nó mất thì nó chẳng khi nào mà trị thiên hạ được. ?

Từ thượng cổ đến giờ không một Quốc Gia Xã Hội nào nơi mặt địa hoàn này vô Đạo mà cầm quyền thiên hạ được, không thể có. Vì cớ cho nên cổ nhơn tức-nhiên Tổ-Phụ nòi giống Việt Nam trị dân vi đạo " Dĩ Đạo vi- tiên" tức-nhiên trị Đạo chớ không phải trị dân đó vậy.

Có một điều Bần Đạo chỉ chỗ chính giữa, muốn phụng sự Quốc dân hay Quốc Gia cho đắc lực, phải có Thành ý, rồi Chánh tâm; muốn có Chánh tâm thì mình phải Tề gia Trị Quốc rồi mới đến Bình Thiên hạ nghĩa là: tu thân, tức nhiên nhơn đạo đó vậy. Chính thiên hạ có liên quan mật thiết với Đạo mà lưu lại thanh sử, nhưng cũng chưa đủ.

Chúng ta ngó thấy họ muốn thoát-ly Đạo Giáo, nói gần hơn nữa, ở cõi Á Đông chúng ta thấy gì ? Như nhà Vua các công thần " Vị quốc vong thân" nhà Nam ta có phong thần nên buộc các Làng các Tổng, các Huyện, các Phủ, phải lập Đền Thờ, thờ các Đấng ấy, là Đình của chúng ta đó vậy.

Thoát ly, họ muốn thoát ly Đạo, đặng họ lập khuôn-khổ riêng tư của họ, họ càng lập càng đội Đạo Giáo trên đầu thêm nặng nữa.

Bên Âu châu chúng ta thấy gì ? Họ muốn thoát ly Đạo Giáo mà những công thần ấy họ dựng hình để chỗ nào đông dân chúng, tùy theo công nghiệp của mỗi người họ định chỗ dựng hình ảnh của họ để lưu lại cho hậu thế, dựng hình-ảnh ấy là gì ? Ấy là Bí Pháp của họ đó vậy.

Họ tưởng thoát ly Đạo Giáo là dễ nhưng mà hình cốt dựng lên họ để cả bài học cho hậu tấn; những cái hình ảnh còn tồn-tại đây, xác thịt xương máu của những kẻ ấy được lưu hình ảnh tại mặt thế này là những Đấng để cả tâm đức phụng sự cho Quốc Gia và nhơn loại đó vậy. Làm cho đặng họ ham lắm.

Giờ phút này các vị cầm quyền trị thế trong một xã hội nhơn quần nào cũng mơ ước một điều là phải lưu danh hậu-thế mà thôi, lưu cả hình ảnh tôn nghiêm của họ để hậu thế nữa. Vì cớ cho nên nhiều người nhiều khi khổ hạnh phải cực khổ trong trường tranh đấu vì Quốc Gia Xã Hội nhơn quần khổ não về tinh thần nhọc nhằn biết mấy. Có nhiều người thối chí mà nhờ cái năng lực và quyền lực lưu danh ư hậu thế ấy buộc họ phải làm nữa, trong con đường phụng sự Quốc Gia cho đến cùng. Vì thế phải có một tấm lòng chơn thật mới quyết định được.

Ấy vậy, Bần Đạo lập lại một lần nữa, để lại một trang lịch sử tốt đẹp cho hậu-thế, để hình ảnh tôn nghiêm cho hậu thế ấy là Bí Pháp của Thế Đạo.

Còn nữa, ngoài ra nữa, còn có cái này; cái này không hình trạng mà đáng sợ hơn hết là miệng lưỡi của thế-gian. Có nhiều việc không để nơi trang lịch sử được. Nhiều khi bất công của nhà Vua hay của nhơn quần họ không để nơi trang sử được, họ chỉ để nơi miệng lưỡi thế gian mà thôi, đáng sợ hay chăng là chỗ đó. Hoặc là vì sự bất chánh yểm cả công nghiệp công-thần của mình; nhưng công nghiệp ấy họ để nơi miệng lưỡi của dân, của thiên-hạ. Bí Pháp ấy mới cao-thượng, mới bền bỉ,

Bí Pháp mà Đức Chí Tôn dành để đặng ban thưởng cho những kẻ vì Đạo nhơn-luân của con người biết quên mình vì Đạo, vì Đạo mà tạo tinh thần cho quần chúng đó, Bí Pháp ấy cao thượng hơn hết.

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
đêm 26 tháng 05 Năm Kỷ-Sửu

6-CHÌA KHOÁ TINH THẦN CỦA THỂ PHÁP VÀ BÍ PHÁP THIÊN ĐẠO

Kể từ hôm nay Bần Đạo giảng tiếp Thể Pháp và Bí Pháp của Thiên Đạo.
Trước khi Bần Đạo giảng một cái triết lý trọng yếu ấy Bần Đạo muốn cho cả thảy chúng ta mỗi người đều để tinh thần trí não của mình tự xét lại coi đương nhiên chúng ta đang sống trong hoàn cảnh nào.... ? Chúng ta làm gì nơi cõi thế này ? Cái lập trương của kiếp sống ta đối với vạn vật hữu hình mà Đức Chí Tôn gọi là Vạn-linh ấy thế nào ?

Mỗi người tự soát, tự soát đặng mới có thể hiểu đặng huyền vi bí mật của Thể Pháp và Bí Pháp của Thiên Đạo ấy là cái chìa khóa của chúng ta mỗi đứa mở lấy cái nguyên-linh của chúng ta vậy.

Bần-Đạo rủ cả thảy con cái Đức Chí Tôn cầm chìa khóa nơi tay, đặng mở cả huyền vi bí-mật ấy cho thấu đáo; thấu đáo cho đặng rồi mới có thể biết được cơ-quan giải thoát của mình.

Bần Đạo lấy của Bần Đạo trước đã, Bần Đạo tự mình, quan sát của Bần Đạo coi cái sống của Đời và cái Linh của Đạo tức-nhiên trí hóa khôn ngoan vô đối của chúng ta thuộc về Đạo, như thế nào ?

Linh ấy sống với phương pháp nào cho còn tồn-tại ? Tại sao chúng ta vào cửa Đạo, chúng ta vào đây chúng ta ngồi, tại sao chúng ta chung hiệp với nhau vô Đền Thánh này mỗi đêm phải cầu nguyện kinh kệ với Đấng mà chúng ta gọi là Đấng Tạo Đoan cả Vạn Linh tức-nhiên Đấng Chí-Linh đó vậy? Chúng ta tôn sùng Đấng ấy để làm gì ? Đấng ấy có

hữu ích gì cho chúng ta hay chăng mà chúng ta phải phụng sự những điều chí thiết ấy ? Nên tìm tàng cái nguyên lý của nó cho thấu đáo mới gọi rằng tu mà muốn tu phải biết huyền vi bí mật ấy mới tu, còn không biết bất quá vô Đền Thánh hát chơi vậy thôi.

Hễ khi nào làm biếng không đi cúng rồi đổ thừa có chuyện này chuyện kia, tại mình không biết giá trị của sự đi cúng, phải biết trong đó cái đã.

Bần Đạo biểu tự soát mình coi, tại sao vô Đạo Cao Đài, Đấng đã chung hiệp với con cái của Ngài là Đấng Chí Linh tức nhiên là Đức Chí Tôn chúng ta đang chiêm ngưỡng tại Đền Thánh này. Phải biết giá trị đó mới dám can đảm thí thân cho Đạo mới có thể cương quyết đặng chung sống với con cái của Ngài. Chớ không lẽ ngồi đó tu theo họ mà không biết chơn lý ở đâu.

Các nền Tôn Giáo, chúng ta đã thấy chán chường trước mắt vì lẽ đó mà vong phế.

Bần Đạo thuyết, bây giờ Bần Đạo khai rõ cả tâm lý của Bần Đạo rồi cả thảy con cái Đức Chí Tôn cũng vậy tự mình cung chiêu của mình đi.

Bần Đạo theo Đạo Cao Đài do lẽ này: kiếp sống của Bần Đạo không có biết tin gì hết nhứt là đầu óc chỉ lấy triết lý học thức làm căn bản, không ai nhồi sọ đặng, nhứt định không để chủ quyền tinh thần mình không bị ai lừa gạt, dầu cho Bần Đạo đã theo Thiên Chúa giáo.

Hồi thuở nhỏ nghe ra bị khó nuôi rồi Ông già Bà già sanh ra mấy người đều chết hết, đến nóng lạnh cũng chết, đến đổi thiên hạ sợ, tới phiên tôi Ông già Bà già bồng đem tôi đến Nhà Thờ Thiên Chúa cho Ông Cha làm con nuôi ông ấy.

Tôi lớn lên đi học trường mà cũng đi theo làm đồng nhi bên Thiên Chúa Giáo cũng như ai kia vậy; nhưng trước khi đi học Bà già cho vô trường học Nho trước, học chừng một năm rưỡi rồi cho vô trường Pháp nên không biết thêm gì hết, xét mình tự nhỏ đến lớn kỳ khôi hơn ai hết.

Cái gì cũng muốn biết mà thôi, cho đến lúc khôn ngoan trí thức cũng vậy, cả cơ quan của Đời tìm tàng cho thấu đáo mọi điều, tìm cho hiểu, mỗi sự chi cũng tìm cho biết mà không biết được thì không ăn không ngủ. Khó lòng lắm, khó lòng quá, khó khăn lắm, vậy phải tìm qua cho đặng hay biết cho đặng mọi việc ở Đời.

Suốt một thời gian, vẫn giục thúc tới chỗ bí mật huyền vi của Càn Khôn Vũ Trụ, giục thúc Bần Đạo một điều làm cho tinh thần Bần Đạo xốn xang biết bao.

Bần Đạo thấy chung quanh các bạn đồng sanh của Bần Đạo dầu cho chí thân hay ngoại tộc cũng vậy họ đương dung rủi trên con đường quanh co khúc khuỷu của Đời. Bần-Đạo cũng sống theo với họ trong con đường dục tấn, con đường ấy tức nhiên chạy theo quan chức mỗi bước, mỗi ngày tình trạng khổ não, khó khăn lắm, không biết họ làm cho tinh thần đặng hạnh phúc hay đau khổ ! Không thấy hạnh phúc gì hết; qua mỗi khoảng đường day lụng lại kẻ thương yêu của mình dầu lớn dầu nhỏ họ đã té quị theo dọc đường ấy nghĩa là họ chết.

Những kẻ thương yêu Bần Đạo, Bần Đạo dòm lại một lần nữa họ đều chết hết dầu chí thân hay ngoại thân cũng vậy. Tức tối thay cho quyền năng vô đối của vô hình kia tại sao phải từ bỏ ? Không sanh sống cho vẹn toàn con người già hay trẻ đều lần lượt chết hết biết bao nhiêu giọt lệ của Bần Đạo đã khóc với thân già và biết bao nhiêu giọt thảm của Bần-Đạo đã rưới trên thân trẻ. Tình trạng đau khổ giục thúc Bần Đạo tìm hiểu coi cái phương pháp giải kiết, phương pháp giải nạn

coi có nơi nào hay chăng. Thử tự soát mình, tự xét nghĩ mình cũng một mạng sống cũng như mấy ngàn triệu mạng sống nơi mặt địa cầu này, không kể các Vạn Linh bao phủ, chung quanh họ, thấy họ khổ trong con đường sống ấy lắm.

Có nhiều khi muốn bảo thủ mạng sống họ mà họ phải tận diệt mạng sống khác. Các mạng sống bị tận diệt thì họ phải chịu đau khổ thống thiết vô ngần vô-đối; trường đau khổ ấy trải trước mặt Bần Đạo.
Đối với vạn vật thấy tình trạng mạnh hiếp yếu, dữ ăn hiền, đối với loài người thì ngó thấy họ không kính nể mạng sống đồng loại đồng chủng với nhau. Một tấn tuồng bất công trải trước mặt, muốn kiếm phương an ủi thấy mình cũng một kiếp sống như các người kia vậy.

Mỗi chúng ta kiếm con đường hữu ích, cái hữu ích cho bạn đồng sanh của mình, hễ thấy mình ăn thì bạn mình mất ăn; mình mặc thì bạn mình mất mặc, tức-nhiên chính mình, mình cũng giành sống với họ. Xét đoán mình không có hữu ích chi đối với họ cả, mà trái ngược lại mình làm tội ác, mình làm khổ não cho họ mà thôi. Bởi vì mình giành giựt cái sống họ để bảo thủ cái sống của mình, mình phải dành cái sống của họ kia kìa thành ra mình không hữu ích gì hết.

Kiếm thế an ủi, có thể nào làm nô lệ cho họ tôi không ăn mà tôi sống không, nói đến cái đó thì rất khó muốn làm cho đặng trọn trong con đường sống tức nhiên tôi không thể làm được. Muốn kiếm giải pháp ấy cho được thì tôi gởi cả tâm hồn tôi vào tay một Đấng vô hình, nương theo cái quyền năng vô hình làm Chúa của các mạng sống ấy đặng kiếm thế bảo thủ mạng sống của thiên hạ. Triết lý ấy kiếm coi ở đâu, như bên Phật Giáo biểu vô chùa mà tu, tụng kinh gõ mõ đặng ăn mà sống, sống riêng cho cá nhân, như vậy thì còn tội ác hơn hết thảy bởi vì biểu họ bố thí cho mình ăn để mình sống, còn họ thì thiếu sống. Các nơi khác nữa, ngồi đó duy chủ cái quyền

sống như các nền Tôn Giáo khác họ giành cái sống ấy còn mạnh mẽ hơn các thứ quyền giành sống khác nữa. Nếu tới một vài cửa khác họ lại giành sống xảo trá còn tồi tệ hơn nữa. Kiếm phương thế giúp sống cho đồng sanh mà kiếm không ra.

May thay trong buổi khuẩn bách tinh thần ấy, có Đấng Huyền Linh đem lại với một phương pháp vô hình, không hình mà làm cho chúng ta thấy, không nói mà làm cho chúng ta nghe là Đức Cao Đài Thượng Đế, nhờ đó mà Bần Đạo khỏi đi đâu hết. Nếu không có Đấng ấy thì có lẽ Bần Đạo điên đi mà chớ; điên vì cái khổ não của Đời, điên vì gớm ghiết cái cơ quan tranh sống của nó.

Ban sơ Bần Đạo chưa biết Ổng mà Ổng cho Bần Đạo làm Hộ Pháp. Bần Đạo không biết gì hết, Bần Đạo nhắm mắt Bần Đạo theo.

Tại sao Đấng ấy làm thiên hạ nghe, thiên hạ theo, chính mình cũng vậy. Lý lẽ của Ổng , Ổng đem đến cho thấy rằng: giúp sống chớ không phải giành sống. Các bạn của mình họ dùa họ theo; em út của mính dĩ chí cho đến bạn đồng niên mình họ đùa họ theo họ nghĩ rằng tôi gởi tâm hồn tôi cho Ổng, một mình tôi, tôi thấy rằng không đủ Đấng tạo Đạo không phải gọi một mình tôi mà chính gom góp đại đa số tâm hồn như tôi và có thể đem gởi cả đôi triệu tâm hồn khác nữa vì vậy tôi có thể theo Đấng này được. Đấng đó tôi nên theo, theo có hai lẽ.

1-Về phần Đời tôi khỏi cái bệnh đau thảm của tôi.

2-Về phần Đạo tôi khỏi côi cút lẻ loi.

Tôi có một đám người biết tình ái vô hạn của tôi, có một đám người cùng tôi gánh khổ của đời tức nhiên họ chịu nhiều khổ đặng họ giải khổ cho thiên hạ.

Nói đó là nói của tôi, để tâm hồn theo Ổng về mặt Đời và

về mặt Đạo mà thôi, tôi chỉ nghĩ có bao nhiêu ngoài ra tôi không biết gì nữa.

Bây giờ Đạo Cao Đài không biết chánh hay là tà, tôi chỉ biết Đấng ấy có thể gom góp đôi triệu tâm hồn vào tay Đấng ấy là Đấng Chí-Linh.

Bây giờ tôi không tin Đấng ấy nữa mà tôi chỉ tin một điều là ngày giờ nào cái linh hồn tôi thoát xác ra đi bỏ cái địa hoàn này, tôi sẽ gặp các bạn chí thân từ trước của tôi, Tổ Phụ Ông Bà của tôi. Tôi không biết cảnh hư linh như thế nào mà nếu tôi gặp được họ thì tôi mới chắc.

Ngày giờ nào tôi về cảnh Thiêng Liêng kia, quả nhiên linh hồn tôi còn tồn tại chớ không phải tiêu diệt như nhiều triết lý vô thần, nhiều nhà Duy vật đã thuyết nơi mặt địa cầu này.

Giờ phút nào tôi thoát xác tôi về vơi hư linh mà tôi được một vài triệu linh hồn về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống thì tôi không còn hạnh phúc nào hơn chỗ đó nữa. Tôi không biết giá trị, không biết quyền năng ra sao, nhưng tôi ngó thấy Ổng có thể làm cho tôi làm bạn với cả trăm, cả triệu chơn linh trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, vì cớ cho nên tôi phải vào Đạo Cao Đài đặng tôi phụng sự cho Ổng tức nhiên tôi phụng sự cho con cái của Ổng. Tôi nghĩ có bao nhiêu đó mà tôi theo cho đến ngày nay.

Tôi đứng giữa tòa giảng này để ngửa cái triết lý ấy đặng cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn rõ biết đặng suy xét.

Đó, tôi lấy chìa khóa mở tinh thần của tôi rồi đó còn mấy bạn lấy chìa khóa mở tinh thần mấy bạn đi rồi tôi tiếp tục giảng Thể Pháp và Bí Pháp của Đạo Cao Đài.

(còn tiếp)

Tìm Hiểu Về
ĐẠO CAO ĐÀI

LƯỢC SỬ KHAI ĐẠO
(Kỳ thứ 10)

Sưu tầm tài liệu để biên soạn phần "Lược Sử Khai Đạo", chúng tôi có một ước vọng nho nhỏ là có thể giúp ích được cho một số Quí Vị muốn tìm hiểu sơ lược về nền Tân Tôn Giáo nầy, đặc biệt là giúp cho những Tín Hữu mới nhập môn mà không có điều kiện thời gian để đọc nhiều sách Đạo.

Chúng tôi tin chắc việc biên soạn còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quí Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi điều chỉnh lại và có dịp học hỏi thêm.

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

Lễ KhánhThành
Thánh Thất Nam Vang

Lễ Khánh Thành long trọng Thánh Thất Nam Vang được tổ chức vào thứ bảy, ngày 22 tháng 5 năm 1937, trong đó bài diễn văn của Giáo Sư Thượng Vinh Thanh, Phó Chủ trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo của Đạo Cao Đài (Phật giáo canh tân) là phần chánh.
Sau đây là vài đoạn trích lục dài của bài diễn văn trên :

" Khi Hội Thánh chỉ định tôi mở lời hôm nay nhơn dịp chúng tôi sắp khánh thành Thánh Thất đầu tiên được xây dựng trong thủ đô Vương quốc Cao Miên, đã từ lâu tôi ngần ngại nhận lãnh cái danh dự đặc biệt nầy, sợ rằng không đủ sức cho một sứ mạng nhiều khó khăn và tế nhị." Phải cần có sự khẩn khoản của tất cả các hiền huynh trong Hội Thánh, đặc

biệt của vị niên trưởng, Giáo Sư Thượng Bảy Thanh, là người đáng kính của chúng tôi, có công đầu trong Hội Thánh Ngoại Giáo của Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân, đã chỉ định tôi xuất hiện hôm nay trước đông đảo quan khách dễ cảm kích và được chọn lựa.

" Nói tiếng Pháp còn chưa chắc chắn và nhất là không quen lên diễn đàn, tôi yêu cầu quí vị khoan hồng đối với tôi

Bảng Thánh Thất Cao Đài Pnompenh ngày nay.

Chính năm 1927, vị lãnh đạo cao cấp của Đạo Cao Đài hiện nay, Ngài Phạm Công Tắc, đã đến xứ Cao Miên và chơn linh Victor Hugo giáng đàn trước tiên nhờ việc xây bàn, kế đó là nhờ một miếng ván nhỏ làm cơ và sau cùng là cây Ngọc cơ. Nhờ đó thiết lập được Hội Thánh Ngoại Giáo của Đạo Cao Đài mà chơn linh Victor Hugo trở thành Chưởng Đạo thiêng liêng của chúng tôi. Nhờ những lời giáo huấn của Ngài, chúng tôi truyền bá giáo lý mới, trước tiên là trên lãnh thổ Cao Miên, kế đó sang Pháp, rồi Lào, sau đó là Trung Kỳ và Bắc Kỳ…

Không một Ngôi nhà Thượng Đế nào sánh được với Ngôi nhà Thượng Đế của chúng tôi, bởi vì người Âu châu cũng như người Á châu, người có tín ngưỡng cũng như người không tín ngưỡng, đều có thể nâng cao linh hồn của họ lên đến cái

mức hy vọng ưa thích nhứt của họ, kẻ thì tôn thờ Đức Chúa Jésus, người thì tôn kính Đức Phật Thích Ca, kẻ thì chiêm ngưỡng Đức Khổng Tử (như những người tự do tư tưởng ở Tây phương).

" Hãy nói cho chúng tôi biết, hiện nay quí vị thấy ở nơi nào, có sự tổng hợp tâm linh đó ? trong cái thế giới bị chia rẽ bởi vật chất, nóng sốt bởi thù hận, đổ máu bởi chiến tranh.

" Không một nơi nào có thể hơn Thánh Thất Cao Đài, vì nơi đây, người ta làm việc trong tình huynh đệ của con người, trong tình thân hữu của các chủng tộc, trong sự liên hiệp các lục địa trong một tập hợp rộng lớn của con người, viết lên lá cờ lịnh hai chữ : Tâm linh - Hòa bình, sáng chói của những người thiện tâm.
" Thế nên chúng tôi dám nói thẳng với người phương Tây rằng : Chúng tôi vì hòa bình."

Cuộc lễ khánh thành nầy gây được nhiều tiếng vang trong giới báo chí Đông Dương.

Nhựt báo La Presse indochinoise ngày 22-5-1937 nói về cuộc viếng thăm Thánh Thất Cao Đài Nam Vang :
" Thánh Thất Cao Đài Nam Vang tọa lạc gần góc đại lộ Pasquier và đường Verdun. Khi xưa, cách nay 8 năm, Thánh Thất nầy chỉ là một ngôi nhà lá đơn giản làm chỗ trú ngụ cho những nhà truyền giáo đầu tiên.

Sau nhiều cố gắng đáng khen của việc truyền giáo, số tín đồ Cao Đài tại Nam Vang có được hơn hai chục ngàn người nam nữ, trong đó đếm được nhiều người Âu Châu và cả ngàn người Tàu. Nhờ lòng hy sinh và thiện tâm của tất cả tín đồ mà ngôi đền thờ hôm nay trở thành một tòa nhà lộng lẫy… Ở giữa là Chánh Điện trang nghiêm, sắp đặt một cách giản dị, không trang trí thừa, có một **Quả Càn Khôn** bằng giấy, một

Con Mắt vẽ lên trên, kế đó, theo thứ tự đẳng cấp, sắp đặt các tượng của Đức Phật Thích Ca, Đức Chúa Jésus, các vị Thánh. Bên phải của chúng tôi là tượng Quan Công với gương mặt đỏ tươi đang đọc sách, bên trái của chúng tôi là tượng của Đức Phật Bà Quan Âm đang cầu nguyện… ".

Tờ báo L'Opinion ngày 24-5-1937 thuật lại Lễ Khánh Thành như sau :
" Theo chương trình dự thảo, Thánh Thất Cao Đài Nam Vang được khánh thành vào ngày thứ sáu bởi nhiều cuộc lễ, chúng tôi sẽ trở lại những cuộc lễ nầy, bởi vì trên tờ báo hôm nay chúng tôi thiếu chỗ đăng bài tường thuật chi tiết.

" Tuy nhiên đây là bài diễn văn ngắn của Ngài Thượng Chữ Thanh, Chủ trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo của Đạo Cao Đài trong ngày lễ đầu tiên :
" Tôi hoàn toàn tri ân quí vị đến dự đông đảo lễ Khánh Thánh Thánh Thất đầu tiên của Đạo Cao Đài tại Cao Miên, mà cũng là ngày lễ kỷ niệm hằng năm của vị Chưởng Đạo thiêng liêng của chúng tôi : Victor Hugo.
" Nhơn danh Hội Thánh Đạo Cao Đài, tôi xin gởi đến quí Bà quí Ông lời cảm tạ nồng nhiệt nhứt của chúng tôi đối với tấm lòng chiếu cố tốt đẹp của quí vị.
" Có lẽ quí vị đã biết sự phát sinh của Đạo Cao Đài hay Phật giáo canh tân bởi những đường lối công khai khác của chúng tôi. Quí vị đã thấy cái nguồn gốc của nó được phát sinh từ sự liên hiệp của triết lý Đông phương và triết lý Tây phương. Đó là sự tổng hợp tất cả đức tin của thế giới… "

Tờ báo La Presse indochinoise ngày 25-5-1937, với một phóng sự khá dài trình bày chi tiết những giai đoạn quan trọng của cuộc lễ, chúng tôi chỉ trích ra vài nhận thức mới :
" Lễ Khánh thành Thánh Thất Cao Đài Nam Vang, đã cử hành từ ba ngày qua, đạt được thành công rực rỡ trong dân chúng của thủ đô Cao Miên và là dấu ấn của tính chất vĩ đại

và long trọng.
“ Hàng ngàn khán giả, hàng ngàn tín đồ, đến từ Nam Kỳ và các vùng hẻo lánh của Cao Miên, tràn ngập hoàn toàn ngôi đền thờ và phạm vi của nó trở nên quá hẹp để chứa đám đông không ngừng lớn thêm…
Tiếp theo bài diễn văn khai mạc là bài thuyết đạo có ý nghĩa cao siêu của Ngài Phạm Công Tắc, đọc bằng tiếng Việt Nam.

Ngài hiện diện từ lúc đầu làm cho cuộc lễ thêm phần long trọng. Sau bài thuyết đạo mà các tín đồ lắng nghe là sự hoan hô rất lâu bởi những thính giả hâm mộ.

Thật vậy, lễ Khánh thành nầy đánh dấu một thành công tốt đẹp của những tín đồ Cao Đài tại Nam Vang, đã tận dụng hết sức mình để làm cho đền thờ, trước đây là ngôi nhà lá bình thường, thành một Thánh Thất xứng đáng và đáng kính phục…”
Tờ báo La Dépêche ngày 26-5-1937 cũng có bài tường thuật khá chi tiết mà chúng tôi chỉ thuật lại vài đoạn chĩ rõ những

hình dạng mới của cuộc lễ :

" Trên đại lộ Pierre Pasquier, trong khu phố mà một cộng sự viên của chúng tôi mới đây đặt tên là "Cư xá trên hồ của Nam Vang", tại vị trí của một ngôi nhà thờ nhỏ bằng lá hiến làm đền thờ cho Phật giáo canh tân, những tín đồ Cao Đài tại Cao Miên xây dựng lên một Thánh Thất lộng lẫy mà kiểu vở giống một cách lạ lùng kiểu vở của Thánh đường Saint-Mexmes ở Chinon. "
Sau khi mô tả chi tiết Đền thờ, chúng ta đọc tiếp :

" Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã rời Tòa Thánh Tây Ninh đến Nam Vang, ngụ tại một ngôi nhà cất trong phạm vi Thánh Thất, đến giờ hành lễ, Ngài đi đến Thánh Thất, mặc đại phục Hộ Pháp, được che dưới những cây tàn vàng, đi trước Ngài là một dàn nhạc và theo sau là đoàn tùy tùng đông đảo.

Tại cửa vào Thánh Thất, Đức Hộ Pháp được tiếp đón bởi vị Chủ trưởng của Hội Thánh Ngoại Giáo, bao quanh bởi các Chức sắc địa phương. Ngài được hướng dẫn đến một cái bụt danh dự đặt sau cửa chánh, trên đó, Ngài đứng suốt buổi lễ cúng đàn, tay cầm cây Kim tiên làm cho bọn tà thần yêu quái sợ hãi lánh xa nơi thờ phượng thiêng liêng. Khói của các cây nhang cắm trong lư hương bay lên làm như tấm màn trước Quả Càn Khôn và các Đấng thiêng liêng. Những Chức sắc mặc áo rộng đỏ, xanh, vàng ; những tín đồ trong đạo phục trắng, quì trên những chiếc chiếu theo hàng dài, chiếm gian giữa và hai gian bên của Thánh Thất. Những người xướng lễ cất cao giọng xướng lên những câu khác nhau trong buổi lễ cúng đàn."

Khi lễ cúng đàn chấm dứt, Đức Hộ Pháp được đưa về nhà nghỉ với cùng một nghi thức như lúc rước.
Khi ấy, Ngài được nhựt báo La Dépêche mở một cuộc phỏng vấn nhanh :

"Đức Hộ Pháp là một trí thức tinh anh, Ngài nói và viết tiếng Pháp một cách đáng khen. Ngài đọc nhựt báo La Dépêche khi chúng tôi được ông Khâm Trấn đưa vào phòng khách. Tức thì Ngài đứng dậy bắt tay chúng tôi như một vị quí phái, và nụ cười trên môi, Ngài chỉ ghế mời chúng tôi ngồi.

Đối với Ngài, Đạo Cao Đài là một tôn giáo có năng lực hòa hợp và hòa bình xã hội. Sự tiếp đãi tử tế mà các tín đồ Cao Đài Việt Nam đã thấy được ở Cao Miên, làm cho Ngài cảm động sâu xa. Ngài hết lòng mong ước những đồng bào của Ngài biết bày tỏ lòng tri ân sâu xa đối với nhà cầm quyền bản xứ và tiếp tục làm việc nơi đây hay những nơi khác trong sự tôn trọng luật pháp và phong tục bản xứ.

Ông Thượng Chữ Thanh, Chủ trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo, trụ sở tại Nam Vang, mở lời trước để thông báo : Bà Lâm Ngọc Thanh, một Chức sắc cao cấp nữ phái của Đạo Cao Đài đã tắt hơi tại Vũng Liêm và yêu cầu những vị hiện diện một phút mặc niệm…

Buổi chiều, lúc 16 giờ 30 phút, lễ rước các Đấng Thiêng Liêng diễn ra trong châu vi Thánh Thất. Dẫn đầu đám rước là lân, tiếp theo là rồng, đi theo thứ tự là cộ Đức Phật Di-Lạc mà tượng của Ngài với nụ cười cởi mở điềm nhiên nơi Cực Lạc Niết Bàn, bàn thờ Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, chơn dung của Victor Hugo, tượng Cô Jeanne d'Arc, chơn dung của Cao Quỳnh Cư, của Tôn Dật Tiên, người sáng lập nước Cộng hòa Trung hoa, và sau cùng là một cái cộ lớn có một ngọn núi thiêng, trên đó có tượng của nhà đại hiền Lý Thái Bạch ngự trên ngai, bên phải có Nữ Bồ Tát Quan Âm, và bên trái có tượng của vị anh hùng Quan Công. Dưới chân núi ấy là Cố Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung đang ban phép lành cho đám đông.
Đoàn cộ đi trước, theo sau là những dàn nhạc huyên náo, đi biểu diễn ba vòng chung quanh Thánh Thất, đi ngang qua

khán đài, nơi đó có Đức Hộ Pháp, các nhân vật và các Chức sắc của Đạo.Trong một phần của khán đài, chúng tôi để ý thấy nhiều phụ nữ Trung hoa mới nhập môn vào đạo mặc đạo phục trắng như những người Việt Nam, với những cổ pháp và phù hiệu theo phẩm tước…"

Ở bên Pháp tờ báo Le Fraterniste, ở Cao Miên tờ báo La Vérité ngày 20-10-1937 đăng cảm tưởng tổng quát :
" Những tranh ảnh của các báo, những ảnh in trên báo, dưới mắt tôi, chứng tỏ rằng cái vẻ huy hoàng hiếm có của các buổi lễ đã diễn ra dưới sự chủ tọa của Đức Hộ Pháp. Hàng ngàn tín đồ lớp lớp từ các nơi đổ về :15, 20, 25 ngàn người Khó mà thẩm định có bao nhiều người trong đám đông Á châu như thế.

Những bài diễn văn đã được đọc và truyền trên đài phát thanh, như của " Charles ", Chủ trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo, của " François ", người chủ chốt của phong trào. Các diễn văn nầy phản ánh một số tư tưởng làm cho tôi chú ý để ghi lại.

Vào lúc mà ít nhiều người lấy lại công thức độc đoán và các lời bài xích của thời trước :"Các người chỉ có thể được cứu vớt tại đây." Dường như tốt đẹp để nhắc lại rằng, cả với người điếc, điều đó không bao giờ chấm dứt những trò đùa đáng thương hại của nghi thức : điều quan hệ duy nhứt không phải là tín điều, mà là hành động. Allan Kardec phát biểu một cách minh bạch : Ngoài phước đức, không có gì cứu vớt.

Tinh thần hòa bình và chủ trương hòa bình của Đạo Cao Đài đáng được khen ngợi. Những tín đồ Cao Đài phản đối sự phân biệt các chủng tộc, các tôn giáo, các màu da, muốn có sự hòa hợp các chính phủ và chấm dứt chiến tranh, điều đó luôn luôn được tuyên bố bởi các chính phủ.

*****

ĐẠI ÂN XÁ KỲ BA

****

Trước khi đi vào chủ đề, chúng tôi xin nói qua về ý nghĩa của hai từ ngữ *Nguơn* và *Chuyển.*

Nguơn và **Chuyển** là hai từ chỉ những khoảng thời gian rất dài trong sự hình thành Càn Khôn Vũ Trụ và sự tiến hóa của nhơn loại. Mỗi chuyển được chia thành 3 Nguơn : *Thượng Nguơn, Trung Nguơn* và *Hạ Nguơn.*

Tam Chuyển	*Thượng Nguơn*
	Trung Nguơn
	Hạ Nguơn
Tứ Chuyển	Thượng Nguơn
	Trung Nguơn
	Hạ Nguơn

Theo giáo lý Cao Đài, Nhơn loại hiện đang ở vào Hạ Nguơn của Chuyển thứ ba tức là vào **Hạ Nguơn Tam Chuyển**, sắp bước qua **Thượng Nguơn Tứ Chuyển**.

Như vậy, quả địa cầu 68 của Nhơn loại chúng ta hiện nay đã trải qua 3 Chuyển : Nhứt Chuyển, Nhị Chuyển và Tam Chuyển. Khi đến Đại Hội Long Hoa và lập đời Thánh Đức thì bắt đầu Thượng Nguơn Tứ Chuyển.

Quả địa cầu 67 (đứng trên quả địa cầu của chúng ta một bực) đã trải qua 7 Chuyển nên tiến hóa hơn quả địa cầu của chúng ta rất nhiều, do đó, Đức Chí Tôn có nói : " *Đứng bực Đế vương*

nơi trái địa cầu nầy chưa bằng vào bực chót nơi trái Địa cầu 67 " (TNHT, quyển I, trang 60, in năm 1972).

Bây giờ chúng tôi xin tìm hiểu : **Tại sao Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức Đạo Cao Đài, được gọi là Đại Ân Xá.**

Đức Thượng Đệ mà người Tín Đồ Cao Đài thường gọi là Đức Chí Tôn, với lòng Từ Bi tha thiết, thương con cái của Người, không nỡ để cho chìm đắm trong sông mê bể khổ, nên cuối mỗi Nguơn Hội, Đức Ngài đều có mở một kỳ Phổ Độ để cứu vớt Nhơn Sanh và rước các Nguyên Nhơn xuống trần, trở về ngôi vị cũ.

Như thế trong mỗi kỳ Phổ Độ đều có mở một cuộc ân xá, mở cửa dễ dàng cho các Đẳng Chơn Hồn có đủ phương lập vị. Chỉ trong hai tiếng Phổ Độ cũng đủ cho thấy rõ ý nghĩa của cuộc ân xá : *Phổ* là phô trương bày bố ra cho mọi người đều biết, còn *Độ* là độ rỗi cứu vớt sanh chúng thoát khỏi chốn u ám tối tăm sa đọa để đem về cảnh thanh nhàn hạnh phúc.

- Cuối đời Thượng Nguơn cách nay khoảng 6000 năm, Đức Chí Tôn cho mở **NHỨT KỲ PHỔ ĐỘ** với các Đấng Giáo Chủ là : *Đức* Nhiên Đăng Cổ Phật, *Đức* Thái Thượng Đạo Quân *và Đức* Văn Tuyên Đế Quân. Ngoài ra, các Đấng sau đây cũng đã góp phần đặt nền tảng cho Đạo Nho trong thời Nhứt Kỳ Phổ Độ : *vua Phục Hy, vua Hạ Võ, vua Văn Vương, ông Chu Công*,…

- Cuối đời Trung Nguơn cách nay khoảng 2500 năm, Đức Chí Tôn cho mở **NHỊ KỲ PHỔ ĐỘ** với các Đấng Giáo Chủ là : *Đức* Phật Thích Ca, *Đức* Lão Tử, *Đức* Khổng Tử, *Đức* Gia Tô Giáo Chủ, … …

- Cuối đời Hạ Nguơn cách nay khoảng 85 năm, Đức Chí Tôn cho mở **TAM KỲ PHỔ ĐỘ** với một tôn giáo duy nhứt là

Đạo Cao Đài, do chính Đức Ngài làm Giáo Chủ. Giáo Lý của Đạo Cao Đài là sự tổng hợp có sáng tạo của tinh hoa giáo lý *Tam Giáo* và *Ngũ Chi* đã có từ xưa, hiệp với *Thánh Giáo* ngày nay của Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ lập thành một nền **Tân Giáo Lý**.

Như vậy thì mỗi kỳ đều có một cuộc Ân Xá, nhưng tại sao trong Tam Kỳ Phổ Độ lại gọi là Đại Ân Xá *tức là một cuộc ân xá lớn ?*

Đức Chí Tôn mở Đạo kỳ ba nầy ngoài việc ban cho Kinh Tận Độ người sống và luôn cả Chơn Hồn người chết (nghĩa là Độ Sanh và Độ Tử), còn ban cho những Bí Pháp về Tắm Thánh, Giải Oan, Phép Hôn Phối, các Bí Tích về Phép Độ Hồn. Đức Chí Tôn còn dạy Đức Hộ Pháp tạo thuyền Bát Nhã và sắp đặt Nghi lễ Chèo Thuyền.v…v…

Với lòng Từ Bi vô biên vô lượng, Đức Chí Tôn còn cho lịnh đóng cửa Địa Ngục, bãi bỏ hết những khổ hình đã đặt để từ xưa đến giờ nơi Thập Điện Diêm Cung, để cho các Chơn Hồn kể từ nay, chiếu luật vay trả, phải chịu luân hồi vay vay, trả trả ở tại mặt thế nầy cho đến khi nào sạch hết oan khiên thì sẽ đặng ân thưởng.

Trong bài Kinh cúng Đức Phật Mẫu có đoạn như sau :

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.
Vô Địa Ngục, vô quỉ quan,
Chí Tôn đại xá *nhứt trường qui nguyên.*

Hai câu đầu :

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.

Chỉ rõ là từ đây không còn cảnh siêu đọa, căn quả của mỗi người đều có Luật Pháp định, không còn khổ hình cưa xẽ nơi Âm Phủ như hồi Nhị Kỳ Phổ Độ nữa, mà Địa Ngục sẽ ở tại

Trần Gian nầy để cho mỗi Chơn Hồn phải chịu khổ hình vay trả ở mặt thế nầy mà thôi.

Câu thứ ba : *" Vô địa ngục vô quỉ quan"* nói một cách rõ ràng là trong Tam Kỳ Phổ Độ nầy không còn Địa Ngục và cũng không còn Quỉ Quan mà tiếng thông thường gọi là Quỉ Sứ, tức là những nhơn viên của Âm Phủ có phận sự tra khảo đánh đập, hành hà các hồn có tội.

Đến câu chót : *"Chí Tôn* Đại xá *nhứt trường qui nguyên"* thì chỉ rõ rằng Đức Đại Từ Phụ mở Đại Ân Xá cho toàn thể chúng sanh, và dìu dắt con cái của Ngài trở về hội hiệp cùng Ngài.

Hai tiếng **Đại Xá** trong đoạn kinh nầy chỉ rõ cho ta biết tại sao Tam Kỳ Phổ Độ nầy lại được gọi **Đại Ân Xá**.

Thật ra, trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn cũng có cho ân xá, nhưng chỉ đến một mức nào chớ không có mở quá rộng rãi như kỳ **Đại Xá** nầy. Trong hai kỳ trước, Đức Chí Tôn mở cơ Phổ Độ để cứu vớt và độ rỗi các Chơn Hồn biết thức tỉnh quày về nẻo chánh, chớ không phải như trong Tam Kỳ Phổ Độ nầy, Đức Chí Tôn đã ban cho nhơn loại một đặc ân chưa từng có. Từ thử đến bây giờ chưa có lần nào mà Đức Chí Tôn mở rộng cửa như buổi Tam Kỳ Phổ Độ nầy.

Cũng trong bài Kinh cúng Đức Phật Mẫu có đoạn như sau:

Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,
Phước Từ bi giải quả trừ căn.

Hai câu Kinh nầy cho biết : Đức Phật Mẫu vâng lịnh Đức Chí Tôn đem thuyền Bát Nhã vào trong biển khổ để cứu vớt nhơn sanh, đồng thời ban cho phước đức và lòng từ bi để giải trừ căn xưa quả cũ. Hàm ý rằng : Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương giáng điển dẫn dắt các Vị Tiền Khai mở Đạo

Cao Đài để giúp chúng sanh tu hành đắc đạo, thoát khỏi vòng luân hồi, giống như Phật Mẫu đem Thuyền Bát Nhã đến chở chúng sanh vượt qua biển khổ.

Thêm nữa trong bài Kinh Giải Oan có đoạn :

May đặng gặp hồng ân chan rưới,
Giải trái oan sạch tội tiền khiên.
Đóng Địa ngục, mở tầng Thiên,
Khai đường Cực Lạc dẫn miền Tây Phương.

Theo hai câu đầu thì nhơn loại rất may mắn gặp thời kỳ nầy được Đức Chí Tôn chan rưới Hồng Ân bằng cách truyền cho **Bí Pháp Giải Oan** để rửa sạch tội tiền khiên của mình từ trước. Phép nầy cũng là một Đại Ân Xá những tội trước, nhưng từ ngày nhập môn trở về sau thì phải ráng giữ đừng gây thêm tội mới cho đến ngày chết, tức là ngày trở về với Đức Chí Tôn " *Đại Từ Phụ*".

Ngoài Bí Pháp Giải Oan nầy Đức Chí Tôn còn ban cho Bí Tích trong Phép Độ Hồn. Người tín hữu Cao Đài nào giữ trai kỳ đặng mười ngày đổ lên thì được thọ truyền Bửu Pháp, tức là khi chết sẽ được hưởng :

- *Phép Xác* để tẩy trược Chơn Hồn bằng nước Cam Lồ,
- *Phép Đoạn Căn* để cắt đứt bảy dây oan nghiệt, giúp cho Chơn Hồn dễ dàng lìa khỏi xác trần,
- *Phép Độ Thăng* để đưa Chơn Hồn vào cõi Hư Linh.

Ngoài ra, các Chơn Hồn tùng nơi Chơn Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một khi xuất lìa khỏi xác thì được phép của Lục Nương Diêu Trì Cung và Tiếp Dẫn Đạo nhơn đưa phướng linh dẫn đường đi, khỏi sợ lạc đường vào *Bích Du Cung* hay *Tam Thập Lục Động* của Quỉ Vương, để đi thẳng về với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, như ý nghĩa của các câu trong bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp hối :

Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,
Phép Lục Nương gìn giữ chơn hồn.

Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo nhơn,
Phướn Linh khai mở nẻo đường Lội Âm.

Với những nhận xét trên, chúng tôi thấy rõ ràng trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã mở một cuộc **Ân Xá vĩ đại** mà thường gọi là **Đại Ân Xá Kỳ Ba** để tận độ chúng sanh.

Ngoài ra, Đức Chí Tôn còn ban cho người Tín Đồ Cao Đài một ân huệ lớn là con cháu có thể lấy công quả hành đạo để cứu độ ông bà cha mẹ, như Tiên Nương Đoàn Thị Điểm đã dạy trong bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu :

Thong dong cõi thọ nương hồn,
Chờ con lập đức giúp huờn ngôi xưa.

Trong lúc Người Tín Đồ Cao Đài còn sanh tiền tại thế nầy thì Đức Chí Tôn dùng đủ mọi phương diện để độ rỗi và dìu dẫn cho được sống nên Đạo, và khi chết rồi thì có đủ Kinh Tận Độ cùng những Bí Pháp để rửa tội và đưa Linh Hồn đi đến nơi đến chốn.

Ai là người hữu duyên, hữu phước được sanh vào thời kỳ nầy khá sớm mau thức tỉnh quay đầu hướng thiện về cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để được hưởng Hồng Ân của Đức Chí Tôn trong muôn ngàn năm một thuở, nếu để lỡ trễ kỳ Đại Ân Xá nầy thì không biết mấy muôn ngàn kiếp nữa mới đặng hưởng một lần.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo soạn theo
bài giảng của Ngài Bảo Đạo HỒ TẤN KHOA

BÍ PHÁP DÂNG TAM BỬU
LUẬN GIẢI LỜI DẠY CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

HT Lê Văn Thêm

(Tiếp theo và hết)

Lời dạy thứ tư là: "Ngày kia mình có thể nói **mỗi hành tàng của con làm, con đã tạo, con giao cả trong tay Đại Từ Phụ, quyền hạn xét định do nơi tay Thầy, chớ con không biết."**

Lời dạy này của Đức Hộ Pháp, được thuyết giảng vào đêm 8 tháng 6 Kỳ Sửu 1949, có ý nói những gì con đã làm, con đã tạo, con không biết.
Tại sao lại có thể nói là con không biết những gì mà con đã làm, đã tạo?
Đó là vì con đã giao cả trong tay Đại Từ Phụ.

Nói khác hơn là con đã hoàn toàn dâng hiến thân tâm cho Thầy, để Thầy đem phụng sự cho vạn-linh. Con đã hiến trọn vẹn cả xác thân, tinh thần trí não và linh hồn con với toàn tâm toàn ý chớ không phải chỉ nguyện niệm suông mà thôi.

Với lời nói trên đây, nếu luận giải theo lời dạy của Đức Chí Tôn, do Đức Hộ Pháp lặp lại, đó là: "Đức Chí Tôn bảo chúng ta không phải là chúng ta, mà chúng ta không phải là chúng ta, thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta…..," hoặc giải thích theo diệu lý của Kinh Kim Cang "Bồ Tát không phải là Bồ Tát mới đích thực là Bồ Tát" thì lời nói này có nghĩa là sau khi con đã hiến dâng trọn vẹn xác thân, trí não và linh hồn cho Thầy rồi, và con đã hiến dâng tất cả với toàn tâm ý, có nghĩa là con đã phá tan được chấp ngã rồi, như vậy là con không còn là con nữa, không phải là con nữa, và đây là lúc con mới đích thật là con.

Nói rõ hơn là với toàn tâm toàn ý và đã phá tan chấp ngã chấp pháp, con đã hoàn toàn lìa bỏ xác thân phàm phu của con từ trong trí não, từ trong tâm hồn của con rồi.

Sự lìa bỏ cái thân bất tịnh, vay mượn, vô thường và duyên hợp giả có phàm phu này đã làm hiển lộ cái Chân Thân, cái Bồ Tát Thân, cái Phật Thân của con, để con hội nhập cùng Thầy. Con đã hành trì đúng như lời Thầy dạy: "Thầy là các con, các con là Thầy."

Như vậy, sau khi trọn hiến dâng thân tâm, không còn chấp thân, chấp tâm, chấp ngã, cũng có nghĩa là VÔ NGÃ, VÔ PHÁP, tức hoàn toàn quên mình để làm lợi ích cho chúng sanh, để phục vụ vạn linh, thì chính ngay từ lúc ấy, hành giả đó đang thực hành Bồ Tát Đạo, và có thể nói đó là hữu tình tĩnh thức hay hữu tình giác thị hiện.

Tóm lại, với lời nói 'mỗi hành tàng của con làm, con đã tạo…. con không biết" có nghĩa là hiện giờ con đã hoàn toàn hiến thân cho Thầy, con đã thể nhập với Thầy, con không còn là con, con không còn có phàm tâm, mặc dù có báo thân là xác thân nhưng cũng như không, vì con đã hiến dâng trọn vẹn cho Thầy rồi, con đã "chiếu kiến ngũ uẩn giai không" và đã phá tan chấp ngã rồi. Con đã không còn có ngã thì lấy gì nói là của con. Con đã hoàn toàn trở về với Pháp Thân của con, đó là Thánh tâm, là Phật tánh, là Chơn Tâm và vâng theo lời dạy của Thầy, con đang thực hành Bồ Tát Đạo. Bồ Tát Đạo được nói ở đây, đó là cái đạo của Bồ Tát sơ cơ phát tâm hay đã phát tâm; đó cũng là cái đạo của Bồ Tát Thập Địa hay Đẳng Giác, Viên Giác, mà cứ với mỗi đẳng cấp thì mỗi hành giả khi hành trì mức độ tu tập tự biết, cũng như người uống nước nóng lạnh chỉ có mình tự biết vậy.

Nói về Bồ Tát thì có nhiều người cứ tưởng rằng Bồ Tát phải là những vị pháp thuật cao cường, thần thông quảng đại, chói

lọi hào quang, đi mây về gió, tức những vị siêu xuất thế gian, khác hẳn người đời.Ít người nghĩ rằng Bồ Tát cũng chẳng khác nào chúng sinh thường sống lẫn lộn với chúng sinh mà chúng sinh không hề hay biết.

Thứ nhất, chẳng hạn như một người xông vào một ngôi nhà đang cháy rực để cứu một người tàn tật, một người khác liều mạng sống nhảy xuống sông nước đang cuồn cuộn chảy để cứu một cụ già đang bị nước cuốn đi, hoặc những y tá xông vào chiến trận, giữa lằn tên mủi đạn thập tử nhứt sanh để cứu các thương binh, hay một em bé dắt một người mù qua đường, tất cả những hành động đó đều là hạnh của Bồ Tát, là việc làm của Bồ Tát. Bồ Tát hành động giúp người, cứu đời chớ không phải vì lợi ích cho mình. Đây là những Bồ Tát sơ phát tâm hay đã phát tâm.

Thứ hai, chẳng hạn nhiều người đang tu- thí dụ như có một số người trong chúng ta - chỉ cần chúng ta hành trì đúng theo lời dạy của Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm tức Đức Quán Thế Âm Bồ Tát "chiếu kiến, trực nhận và tâm chứng được ngũ uẫn giai không, cũng như hành thâm trí tuệ giải thoát, tức chẳng còn chấp thân, chấp tâm, chấp ngã, nghĩa là sống với vô ngã, thì như thế là chúng ta đang tinh tấn hành trì hạnh của Bồ Tát Thập Địa rồi.

Nói rõ hơn là có thấy được ngã không, pháp không, dâng hiến trọn vẹn xác thân, tinh thần trí não và linh hồn cho Đức Chí Tôn để phục vụ vạn linh với toàn tâm toàn ý, tức hoàn toàn phá được chấp ngã, chấp pháp, thì đây là lúc người tu đang hành hạnh Bồ Tát Thập Địa, do đó mà con đường đi đến quả vị Đẳng Giác, Viên Giác hay siêu thăng, giải thoát sẽ không còn xa nữa.

* * *

Có nhiều người đã là Bồ Tát hay đang hành hạnh Bồ Tát

mà lại chưa hay. Cũng như có rất nhiều người đã vào dòng Thánh và vẫn chưa biết.

Đức Phật Thích Ca trước đây hơn hai ngàn năm đã nói với chúng sanh rằng: "*Nhứt thế chúng sanh giai hữu Phật Tánh,*" và Đức Hộ Pháp ngay giữa thế kỷ hai mươi cũng có dạy chúng ta phải Hồi Quang Phản Chiếu thì chúng ta sẽ thấy rõ Thánh Tâm Phật Tánh của chúng ta, và như Đức Ngài nói là: "*Trong con thú này còn có ông Trời ở trỏng. Ổng đồng sống với nó.*"

Lời nói trên đây của Đức Hộ Pháp cũng đã được xác nhận bởi Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn bảo: *"Thầy là các con, các con là Thầy"* có nghĩa Chư Thiên là chúng ta mà chúng ta cũng là Chư Thiên. Chúng ta chỉ cần hành trì thập thiện, là việc mà chúng ta có thể làm được ngay tại kiếp này, với kết quả là Thiên Đàng liền đến với chúng ta sau khi xác thân này của chúng ta mãn kiếp.

Niết Bàn lúc nào cũng đang ở tại tâm ta mà có thể chúng ta không biết. Niết Bàn là Bản Thể Chân Thường hằng cửu ngự tại tâm ta mà có thể chúng ta không hay và cũng không chịu hưởng. Nếu chúng ta cứ đi đúng theo con đường của Đại Đạo, giữ gìn giới luật thì dù ở ngoài đời hay trong cửa Đạo cũng vậy, chúng ta sẽ có hạnh phúc ngay. Chúng ta cứ hành trì thập thiện thì Chư Thiên sẽ sẵn sàng chực chờ để đón rước chúng ta. Chỉ cần chúng ta lần hồi bỏ bớt được si tham sân thì Niết Bàn cũng sẽ từ từ hiển lộ tự tâm ta. Niết Bàn là gì? Tiếng Pali gọi là Nibbãna, tiếng Phạn gọi là Nirvãna, còn tiếng Anh đó là No desire, có nghĩa trước tiên do từ "Tri túc thiểu dục" rồi đến vô dục. Vô dục hàm ý không còn tham cầu chạy theo thất tình và lục dục phàm phu, chớ vô dục không có nghĩa là không mong muốn tu để cho "*Hồn Trời hóa trở về Tiên Cảnh*" sau khi "*Xác đất sanh đến lệnh phục hồi.*"

Xin được nói rõ hơn là Niết Bàn, cũng như Trời Phật hiện

ở ngay trong tâm khảm của chúng ta, chính chúng ta tự có. Niết Bàn hay Trời Phật không thể, không phải do một thần linh nào ban bố, hay cho ta được cả. *"Linh tại ngã, bất linh tại ngã"* có nghĩa tất cả phát xuất tự chúng ta. Phàm, Thánh, Trời Phật thì tất cả cũng do ta tự tu, tự chứng để cựu vị qui hồi.

Chúng ta cứ làm thiện làm lành thì Thiên Đàng sẽ đến. Cũng như chúng ta hãy giữ giới thì sẽ có định, mà định thì sanh huệ. Huệ sẽ đưa chúng ta đến con đường giác ngộ, mà giác ngộ tức Như Lai. Huệ có tại ta, ở tại tâm ta, đang chờ ta đạt định để huệ phát, để ta giác ngộ bước vào đất Phật, vì vậy nên mới nói "Tâm, Phật, chúng sanh tam vô sai biệt" rất dễ hiểu và quá rõ ràng là vậy.

Ta phải làm sao cho hiện tại được hoàn toàn hạnh phúc, sống trong hiện đời và trọn cả kiếp này có hoàn toàn hạnh phúc, và phải tu làm sao để cho kiếp sau hơn hẳn kiếp này.

Muốn được như vậy chúng ta phải luôn luôn nhớ và biết rằng mình có Thánh Tâm. Phật Tánh tức biết căn cốt của mình vốn là Thánh, là Bồ Tát, là Trời, là Phật, có nghĩa là hiểu rằng mình vốn có Chơn Linh Bản Thể như nói theo đạo Cao Đài, hay Niết Bàn Diệu Tâm như nói theo đạo Phật. Hiểu và biết được như vậy tại sao chúng ta lại không chịu phá chấp, diệt ngã để trở về với Bản Thể Chơn Linh, Diệu tánh Niết Bàn. Tại sao chúng ta không chịu diệt cái tiểu ngã phàm phu hẹp hòi, tham đắm, đa dục, chấp nê để phát huy và trở về với Đại Ngã cao cả vĩnh hằng.

Đức Chí Tôn đã nói "Có các con rồi mới có Thần, Thánh, Tiên Phật" và Đức Chúa Jesus cũng nói "Nếu ai tin ta thì cũng làm được những việc như ta đã làm, **mà còn làm được hơn ta nữa" (John 13, 12)**

Như vậy, tại sao chúng ta lại không chịu giữ giới, tịnh tâm,

thu thần định trí, Hồi Quang Phản Chiếu đi vào nội tâm để hiểu rõ được mình, để biết mình thật sự là ai, **để thấy rõ rằng Đức Hộ Pháp nói nào có sai**, rằng trong ta có Thú là xác thân phàm phu bất tịnh này, và cũng có Thần, tức là Thánh Trời Tiên Phật, mà quan trọng nhất là nên nhớ rằng **Phàm Thánh Nhất Như, Mê Ngộ Bất Nhị**, tức phàm phu bất tịnh cũng là ta mà Thánh, Trời, Tiên, Phật cũng là ta, mê cũng do ta mà ngộ cũng tự ta. Cả hai là một. Cả hai cũng là ta, có nghĩa Thánh Phật hay phàm phu ô trọc cũng là ta, do ta tất cả. Tại sao ta không chịu làm Thánh. Tại sao ta không chịu trở lại Thiên Đàng. Tại sao ta không lo phản bổn hoàn nguyên trở về với căn Tiên cốt Phật, mà lại cứ đam mê đeo đẳng làm phàm? Có đáng chăng! Chúng ta chỉ cần có một chút tỉnh thức, định tâm nhìn kỹ lại mình thì sẽ biết rõ mình, rồi tất cả sẽ đổi thay, như thế thì thôi có hạnh phúc nào bằng!

HT Lê Văn Thên

TU THÂN

Soạn giả HT Lê Văn Thêm

Vào tháng 12-2010 Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ xuất bản quyển "Tu Thân" do HT Lê Văn Thêm soạn thảo.
Đây là quyển sách thứ hai của HT Lê Van Thêm được Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản, phát hành và Ban Thế Đạo Hải Ngoại tin rằng tiếp theo quyển " Giới, Đường đến Thiên Đàng " quyển " Tu Thân" chắc chắn sẽ giúp ích rất nhiều cho quý đồng đạo và thân hữu trong việc nghiên cứu giáo lý Cao Đài và tu tiến trên đưởng lập vị..
Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng giới thiệu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

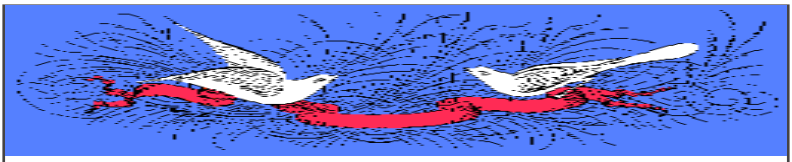

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Phạm Văn Chưởng cư ngụ tại Garden Grove California báo tin lễ thành hôn cho con là:

Phạm Quốc Khanh

Út Nam

Đẹp duyên cùng

Đoàn Thị Minh Tâm

Trưởng nữ

con của Ông Bà Đoàn Minh Dũng cư ngụ tại Westminster, California.

Hôn lễ cử hành vào lúc 2 giờ chiều ngày Thứ Bảy 17-07-2010 (nhằm ngày 06-06 Canh Dần) tại tư gia.

Xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rễ:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Ban Điều Hành Châu Đạo California.
Tộc Đạo &ĐTPM Orange, Tộc Đạo San Diego
Tộc Đạo Little Saigon, Tộc Đạo Santa Clara.

Đại Đạo Thanh Niên Hội- Tây Ninh Đồng Hương Hội

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam California

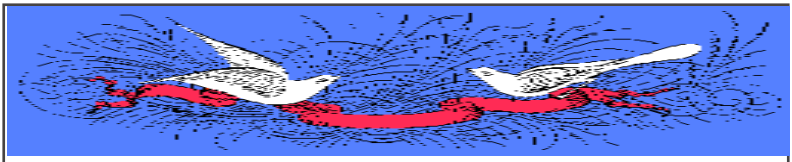

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ Chánh Trị Sự Nguyễn Kim Ngọc cư ngụ tại Garden Grove California báo tin lễ vu quy cho con là:

Nguyễn Thị Thanh Giang

Út Nữ

Đẹp duyên cùng

Neil Bowlby

con của Ông Bà Bowlby và Barbara cư ngụ tại Anaheim, California.

Hôn lễ cử hành vào lúc 10 giờ sáng ngày Chủ Nhựt 11-07-2010 (nhằm ngày 30-05 Canh Dần) tại tư gia.

Xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rễ:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Ban Điều Hành Châu Đạo California.
Tộc Đạo &ĐTPM Orange, Tộc Đạo San Diego
Tộc Đạo Little Saigon, Tộc Đạo Santa Clara.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam California

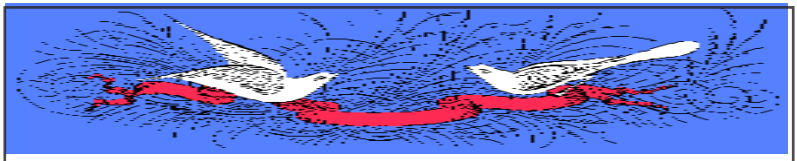

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh HT Nguyễn Trung Đạo, Qu. Đầu Tộc San Diego, CA và HT. Lê Ngọc Tuyết báo tin lễ Thành Hôn cho con là:

HTDP

Nguyễn Trung Hưng

Trưởng Nam

Sánh duyên cùng:

Kathy Wong

Trưởng Nữ.

con của Ông Bà David Wong & Harrietta Wong ngụ tại Edmonton, Canada.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 11giờ sáng ngày 10-07-2010 tại tư gia tại San Diego, California.

Xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rễ:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Cơ quan Đại Diện Cao Đài
Tòa Thánh Tây Ninh/ Hải Ngoại
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Các Ban Thế Đạo Nam California, Bắc California,
Bang Texas, Úc Châu và các Ban Đại Diện
Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, tại Canada, tại Pháp

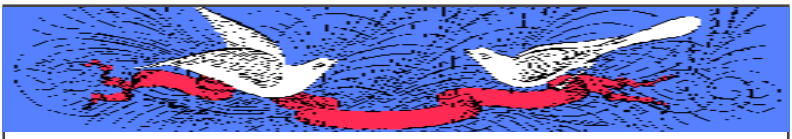

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tỷ Trương Văn Thì và Nguyễn Thị Hai ngụ tại thành phố Seattle bang WA báo tin Lễ Thành hôn cho con là:

HTDP

TrươngNguyễn ĐăngKhoa

Thứ Nam

Sánh duyên cùng:

Phan Thị Huyên

Thứ Nữ.

con của Hiền Huynh Hiền Tỷ Phan Văn Ba và Nguyễn Thị Bé ngụ tại thành phố Riverdale bang GA.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 12giờ trưa ngày 12- 06 năm 2010 (nhằm ngày 01-05-Canh Dần) tại Thánh Thất Seattle, WA.

Xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rễ:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Cơ quan Đại Diện Cao Đài
Tòa Thánh Tây Ninh/ Hải Ngoại
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Các Ban Thế Đạo Nam California, Bắc California,
Bang Texas, Úc Châu và các Ban Đại Diện
Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, tại Canada, tại Pháp

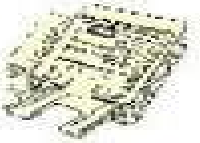

Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoai

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Hải Ngoại, các Ban Quản Nhiệm địa phương và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121
1- HT. Nguyễn Ngọc Dữ, Phone : (408) 238-6547
Fax# (408) 440-1372 E- mail: dutani@comcast.net
2- HT. Nguyễn văn Cầu, Phone: (408) 262-4209
E-mail: caunguyencd@gmail.com
3-HT. Mai văn Tìm, Phone: (425) 265-1095
E-mail: Timmai@juno.com.

II- Tập San Thế Đạo

Tập San Thế Đạo : 3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA. 95121- 1716
HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186
1-Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:
HTDP Huỳnh Mâng, Phone: (714) 277-7100
2-Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:
HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-2588
HTDP Phan Phú Nghiệp, Phone (404) 248-0812
3-Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:
HTDP Lê Đằng, Phone: (416) 780-1874

:

III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon:
HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846

2- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang LA
HT. Trần Huyền Quang Phone:(504) 347-9326

3- Đại Diện Ban Thế Đạo tại bang Georgia:
HT Cao Văn Bảy Phone:(770) 638-4616
HT VănCông Cộng Phone:(678) 422-1946

4-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo HảiNgoại tại bang Florida:
HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484

5-Ban Đại Diện / BTĐHN tại Toronto, Canada
HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200
HTDP Lê Đằng Phone:((905) 920-3998

6- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:
HTDP Nguyễn Chí Hiền : Phone: 33-1-4852-6017 .

IV-Ban Thế Đạo Bắc California:
HT Nguyễn đăng Khích, Phone: 408-926-9186
Email: tn_ndk@yahoo.com

V-Ban Thế Đạo Nam California
HT Bùi Văn Nho. Phone :(951) 710-7766

VI-Ban Thế Đạo Texas
HT Trịnh Quốc Thế Phone: (281) 489-1770

VII-Ban Thế Đạo Úc Châu:
HT Nguyễn Kim Triệu Phone: 61-2-9726-9684

VIII -Yểm Trợ tài chánh:
Chi phiếu hoặc money order xin gởi về:
Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121-1716

Tóm Lược

Hội Tương Tế Cao Đài

(Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002)

A-Mục đích, ý nghĩa việc thành lập

*-Thể hiện và vun bồi "tình tương thân tương ái" giữa người tín đồ Cao Đài.

*- Phát huy tinh thần "Từ Bi, công Bình, Bác Ái" của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài:

*- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

*-Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giam Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

*-Đưa "Tinh thần Cao Đài" ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

E- Quyền lợi Hội viên:
Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định . (Mức đóng góp nầy tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

F- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gởi về:
Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài,
14411 Buckner Dr, San Jose, CA 95127

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:
*HTDP Nguyễn Sam - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,
Phone : (408)828-9854 (Cell)
E - mail: hadinhhuy2003@yahoo.com

*- HTDP Dương Văn Ngừa - Trưởng Ban Điều Hành 14411 Buckner Dr, San Jose, CA. 95127
Phone : (408) 923-1052(H)&(408) 772-0989(Cell).
Email: datthong2005@yahoo.com

***Chú thích**: Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài nơi Website Ban Thế Đạo http://www. Banthedao.org.

HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân phụ của Hiền Tỷ Thông Sự Nguyễn Thị Sang và cũng là Nhạc Phụ của Hiền Huynh HT. Hồ Xưa ngụ tại San Jose, California là:

Cụ Ông
Nguyễn Văn Sĩ

đã qui vị vào ngày 24-07--2010 (nhằm ngày 13 tháng 06 Canh Dần) tại Đệ Ngũ Phận Đạo Tòa Thánh Tây Ninh.

Hưởng thọ 91 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh HT. Hồ Xưa và Hiền Tỷ Thông Sự Nguyễn Thị Sang và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Ông Nguyễn Văn Sĩ được sớm siêu thăng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo .
Các Ban Thế Đạo Nam California, Bắc California,
Bang Texas và Úc Châu.
Các Ban Đại Diện/ Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Hao Kỳ,
tại Canada, tại Pháp.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thứ Nam của Hiền Huynh Phó Trị Sự Trần Quang Sơn và Hiền Tỷ Chánh Trị Sự La Kim Hoa Thánh Thất San Diego California là:

Đạo hữu

Trần Quang San

đã qui vị vào ngày 21-07-2010 (nhằm ngày mùng 10 -06 Canh Dần) tại San Diego, California.

Hưởng dương 48 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Trần Quang Sơn và Hiền Tỷ La Kim Hoa cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh đạo hữu Trần Quang San được sớm siêu thăng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .
Thành kính phân ưu.

Ban Điều Hành Châu Đạo California.
Tộc Đạo &ĐTPM Orange, Tộc Đạo San Diego
Tộc Đạo Little Saigon, Tộc Đạo Santa Clara.

Đại Đạo Thanh Niên Hội- Tây Ninh Đồng Hương Hội

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam California

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân mẫu của Hiền Huynh Trình Minh Sơn ngụ tại Canada là

Bà Quả Phụ
Trình Minh Thế
(nhủ danh Nguyễn Thị Kim)

đã qui vị vào ngày 08-06-2010 (nhằm ngày 26 tháng 04-Canh Dần) tại Brossard, Quebec, Canada.

Hưởng thọ 89 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Trình Minh Sơn và tang quyến.
Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Hiền Tỷ Nguyễn Thị Kim được sớm siêu thăng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .
Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo .

Chức Sắc, Chức việc BTS Tộc Đạo Seattle, WA
Chức Sắc Chức Việc BTS Thánh Thất Cao Đài HoustonTX
ChứcSắcChứcViệcBTS Thánh Thất Dallas-FortWort, TX

Gia đình HT Trịnh Quốc Thế
Gia đình HT Nguyễn Ngọc Dũ
Gia đình HT Mai Văn Tìm - Gia đình HTDP Trần Công Bé

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Hiền thê của Hiền Đệ Nguyễn Văn Đức ngụ tại Garland, Texas là:

Đạo hữu
Trần Thị Nuôi

Đã qui vị vào ngày Thứ Ba 18-05-2010 (nhằm ngày mùng 05 tháng 04 năm Canh Dần) tại Garland bang Texas

Hưởng dương 34 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Đệ Nguyễn Văn Đức và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố đạo hữu Trần Thị Nuôi được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu
Dallas-FortWorth,Bang Texas

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Texas.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Hiền nội của Hiền Huynh HTDP Trần Văn Lào ngụ tại Seattle, WA là

Đạo hữu

Nguyễn Thị Mỹ Anh

đã qui vị vào lúc 4.55 PM ngày 21-05-2010 (nhằm ngày mùng 08 tháng 04-Canh Dần) tại thành phố Seattle bang WA.

Hưởng thọ 61 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh HTDP Trần Văn Lào và tang quyến.
Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố đạo hữu Nguyễn Thị Mỹ Anh được sớm siêu thăng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

Thành kính phân ưu.

Chức Sắc, Chức việc BTS Tộc Đạo Seattle, WA
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại WA và OR

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo .
Các Ban Thế Đạo Nam California, Bắc California, Bang Texas và Úc Châu.
Các Ban Đại Diện/ Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Hao Kỳ, tại Canada, tại Pháp.

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân phụ Hiền Huynh Thông Sự Lương Văn Thiện là :

Đạo hữu

Lương Văn Chà

Đã qui vị vào lúc 8.45 phút ngày 30-04-2010 (nhằm ngày mùng 17 tháng 03 năm Canh Dần) tại Thánh địa Tây Ninh

Hưởng thọ 75 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Thông Sự Lương Văn Thiện và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố đạo hữu Lương Văn Chà được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu
Dallas-FortWorth, Bang Texas.
Ban Thế Đạo Texas.
Cựu Thiếu Sinh Quân- Quân Đội Cao Đài

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân phụ Hiền Tỷ PTS Trần Thị Tuyết Nhơn, Hiền Huynh Thông Sự Trần Quốc Thắng, Hiền Huynh Trần Quốc Khánh và Hiền Huynh Trần Quốc Trị là:

Hiền Tài
Trần Quốc Trụ

Đã qui vị vào ngày28-03-2010 (nhằm ngày mùng 13 tháng 02 năm Canh Dần) tại Wichita, Kansas.

Hưởng thọ 87 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Trần Quốc Thắng, Trần Quốc Khánh, Trấn Quốc Trị và Hiền Tỷ Trần Thị Tuyết Nhơn.
Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Hiền Tài Trần Quốc Trụ được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Chức Việc BTS Thánh Thất Cao Đài Hillside,Wichita, KS

Gia đình Ô.B Võ Văn Sứ
Gia đình Ô.B Võ Tấn Tước.
Gia đình Ô.B Lăm Văn Đức
Bà Quả phụ Hiền Tài Cao Văn Quảng
và một số thân hữu.

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân mẫu Hiền Tỷ Huỳnh Thị Phượng và cũng là Nhạc mẫu của Hiền Huynh Tô Văn Nam, Chủ Tịch Ban Quản Trị Thánh Thất Cao Đài Hillside, Wichita, Kansas là:

Cụ Bà
Võ Thị Năm

Đã qui vị vào lúc 14.00 PM ngày 10-03-2010 (nhằm ngày 27 tháng 01 năm Canh Dần) tại Tỉnh Bình Dương,VN

Hưởng thọ 84 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Huỳnh Thị Phượng, Hiền Huynh Tô Văn Nam và tang quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Võ Thị Năm được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.
Thành kính phân ưu

Chức Việc BTS Thánh Thất Hillside, Wichita, KS

Gia đình Ô.B Võ Tấn Tước
Gia đình Ô.B Hồng Văn Bảy.
Gia đình Ô.B Võ Văn Sứ
Gia đình Ô.B Lâm Văn Đức
Ông Nguyễn Văn Hui.

Nghệ thuật cắm hoa Ikebana

Lê Tấn Tài biên soạn

Nghệ thuật cắm hoa (tiếng Nhật : Ikebana) , còn có tên Hoa Đạo (Kado) có nguồn gốc từ nghi lễ dâng hoa trong các chùa để dâng cúng linh hồn người quá cố từ thế kỷ thứ 6 rồi dần dần được các nhà truyền đạo (Ikebono) truyền lại và trở thành nghệ thuật cắm hoa từ thế kỷ thứ 15 với nhiều trường phái khác nhau . Ảnh hưởng của thiền thâm nhập vào nghệ thuật nầy và biến việc cắm hoa trở thành một trong những phương pháp tu luyện tâm thức . Hoa Đạo là một phương pháp loại bỏ ranh giới giữa chủ thể và khách thể . Ta và thiên nhiên có mối liên hệ chặt chẻ với nhau ." Ta chính là hoa và hoa cũng không khác ta "

Trong Hoa Đạo người cắm hoa phải hoàn toàn nhập hồn mình vào hoa để sáng tạo những kiểu dáng tươi đẹp đem lại niềm vui thanh khiết cho người thưởng ngoạn . Nghệ thuật cắm hoa không theo những nguyên tắc cứng nhắc, trái lại phải có tinh thần tự do , khai phóng , phải thuận với không gian bố trí . Hoa chỉ là những bông hoa đơn giản , kể cả bình hoa

cũng là những chai lọ thông thường trong nhà . Tính chất duyên dáng tinh tế trong nghệ thuật Ikebana nằm trong vẻ đẹp bất ngờ độc đáo khi phối trí hoa theo một hình thức tân kỳ.

Nghệ thuật Ikebana chú trọng về đường nét trong khi các quốc gia khác thì chú trong về hình thể và màu sắc . Ở Trung Hoa thì tìm những loài hoa quý và hiếm . Một cành hoa tầm thường phải được xếp đặt thế nào để tạo nên một đường chảy xuôi phối hợp với tính tự nhiên của nó . Điều nầy đòi hỏi sự hiểu biết của người cắm hoa về cách mọc tự nhiên của hoa lá, cũng như lòng yêu thiên nhiên của người đó trong mọi giai đoạn tăng trưởng của hoa lá cành.

Trường phái Enshu

Phương pháp cắm hoa phải mang tính cách tượng trưng, mô tả, nhưng một số hình thể của hoa lá lại phải được phối hợp với phong tục, tập quán và văn hóa. Vật liệu dùng trong nghệ thuật Ikebana không chỉ giới hạn vào màu sắc mà còn có vẻ đẹp nằm trong hình thể của lá và hoa, và trong sự tăng trưởng của hoa lá nơi thiên nhiên. Bởi thế người cắm hoa phải dùng cả cành, cuống , lá trong việc trang trí . Dùng hoa mọc tự

nhiên trong vườn hay trong thiên nhiên . Hoa được phối hợp với đám lá tự nhiên của thứ hoa đó, điểm thêm vào là một vài bụi cây con hay bụi hoa nhỏ mọc tự nhiên ở dưới nền.

Không nên dùng hoa lá đã nở hết tầm cỡ, bởi vì các hoa lá được cắm vào lúc nở rộ nhất sẽ mau héo tàn, rủ xuống, tượng trưng sự suy tàn hay chấm dứt. Các cành cây có lá lớn hay các bụi cây nhiều lá cũng không được dùng đến, mà nụ lá, nụ hoa được ưa thích hơn, vì trong khi ở trạng thái nụ, vẻ đẹp của cành hoa không bị che khuất và trong khi dùng các nụ, người ngắm hoa có được niềm vui là ngắm nhìn chúng nở ra từ từ, chậm chạp... Nghệ thuật cắm hoa phải chú ý đến sự phát triển liên tục trong đời sống và phải diễn tả sinh lực của cuộc sống.

Trường phái Aratame

Cắm hoa phải biểu hiện được thời gian, tháng, mùa, cũng như sự tăng trưởng liên tục của vật liệu sử dụng. Vídụ:

Quá khứ: dùng hoa nở hết, trái cây khô hay lá cây khô.
Hiện tại: dùng hoa nở nửa chừng hay lá cây hoàn hảo.
Tương lai: dùng nụ hoa, nụ lá để hứa hẹn sự tăng trưởng sắp tới.

Trường phái Wafu

Vật liệu sử dụng cũng cần phải đi đôi với cách xếp đặt, trình bày:

Mùa Xuân: cách xếp đặt đầy sức sống với các đường cong biểu hiện sinh lực.
Mùa Hạ: cách xếp đặt tỏa ra và tràn đầy.
Mùa Thu: cách xếp đặt mỏng và thưa thớt.
Mùa Đông: cách xếp đặt đượm buồn và lắng nghỉ.

Cách cắm hoa được chia làm ba nhóm xếp đặt theo hình tam giác: nhóm thẳng ở giữa theo hình thẳng đứng , nhóm thứ hai nghiêng về một bên và nhóm thứ ba nghiêng về phía ngược lại với nhóm thứ hai.

Có ba đường nét chính trong bình hoa tượng trưng cho Trời - Đất - Người (Thiên - Địa - Nhân) . Đường nét quan trọng nhất là cành hoa tượng trưng cho Trời . Đây là đường trung tâm của toàn thể bình hoa, nên phải chọn cành hoa mạnh nhất . Cành thứ hai tượng trưng cho Người . Cành này phải được xếp đặt thế nào để diễn tả rõ đường hướng phát triển, bung ra từ đường trung tâm. Chiều cao của cành thứ bằng 2/3

chiều cao của cành chính, lại có phần hơi nghiêng về cành chính. Cành thứ ba tượng trưng cho Đất, là phần ngắn nhất, được đặt xoay về phía trước hay hơi đối nghịch với phía gốc của hai cành kia. Cột tất cả ba phần vào một bộ phận giữ và phải trình bày cho thấy sự xuất phát từ một nguồn gốc . Sau đó, các bông hoa khác được thêm vào mỗi phần nhưng cách bố cục khéo léo của ba phần chính kể trên được coi là quan trọng nhất.

Trong khi cắm hoa, người ta đặt chiếc khay đựng tất cả các hoa, lá, cành... về phía bên phải và bình hoa hay đĩa cắm hoa cách 60 phân trước mặt người cắm hoa. Nếu đặt đĩa cắm hoa gần hơn thì dễ cắm hơn, nhưng để có thể dễ nhận ra cách bố cục thì nên đặt bình hoa xa hơn một chút. Bình hoa cũng nên được đặt hơi cao hơn là hơi thấp, bởi vì nếu đặt thấp, người ta sẽ quen với cách nhìn xuống và ảnh hưởng mang lại sẽ khác khi bình hoa sau này lại được đặt trên cao.

Hình dạng và kích cỡ bình hoa hay đĩa cắm hoa rất quan trọng bởi vì cách bố cục cũng tùy thuộc vào cỡ lớn , chiều rộng và chiều sâu của dụng cụ cắm hoa.

Sau khi các vật liệu cắm hoa đã được chọn lựa, bước kế tiếp là cắt tỉa . Các cành hay hoa, dù mọc gọn gàng và thứ tự tới đâu, cũng có các phần dư thừa, đặc biệt là khi được dùng vào công việc sắp xếp một cách nghệ thuật. Vì thế chúng cần được tỉa bớt trước khi các cành được tập hợp lại với nhau.

Để giữ cho hoa tươi mát, người ta dùng tới các phương thức vật lý và hóa học. Cách dễ nhất và đơn giản nhất là cắt cuống hoa trong nước (mizukiri). Phương thức này tránh cho cành hoa không bị cắt ngoài không khí làm kém đi sự hút nước. Về phương thức hóa học, một dung dịch loãng hydrochloric acid hay sulphuric acid sẽ làm sống lại hay làm tươi mát các bông hoa. Việc chà xát một chút muối vào đầu cuống hay

cành hoa cũng mang lại kết quả tốt.

Các bông hoa và cành lá cần được xếp đặt chắc chắn, vững vàng và thăng bằng, bằng cách uốn cành dựa chắc vào phần bên trong của bình hoa hay đĩa cắm hoa. Việc uốn cành cây này cần phải làm rất chậm chạp và cẩn thận, làm bằng hai tay, tránh sao cành hoa không bị bẻ gẫy.

Cách **cắm hoa cổ điển** và phức tạp có từ xưa, gọi là **rikka** (hoa đứng). Lối cắm hoa nầy muốn biểu diễn cái cái vô cùng của trời đất, nên quy ước rằng hoa phải được cắm theo hình núi Sumeru, một ngọn núi huyền thoại của thế giới nhà Phật tượng trưng cho toàn vũ trụ. Các vật liệu được sử dụng cho lối cắm hoa này đều có tính tượng trưng. Cách nầy thịnh hành ở thế kỷ 17, nay không còn phổ biến nữa.

Từ thế kỷ thứ 15 xuất hiện lối **cắm hoa tự nhiên**. Các ngôi nhà dù nhỏ đều có kotonoma - một không gian nhỏ thụt vào của căn phòng để đặt các đồ mỹ nghệ hay để cắm hoa. Các luật lệ cắm hoa theo đó trở nên đơn giản để mọi người đều có thể thưởng thức được. Cuối thế kỷ 16 có lối **cắm hoa tự nhiên gọi là nageire** (quăng vào) như là một phần của nghi lễ trà đạo. Đây là kiểu cắm hoa gần gũi triết lý Thiền nhất rất đơn giản và không gò bó được tạo ra bởi trà sư Sen no Rikyu (1521-1591). Hoa được sử dụng trong trà đạo được gọi là **chabana (trà hoa)**, chỉ cần một bông hoa trong một bình hoa để tạo nên cảm giác giản dị, thuần khiết, thanh tao.

Cắm hoa hiện đại ảnh hưởng nhiều đến văn hoá phương Tây. Cách cắm hoa **moribana** (một rừng hoa) đã mở đường tự do cho nghệ thuật cắm hoa, tìm cách thu nhỏ một phong cảnh hay một mảnh vườn. Đó là cách cắm hoa có thể thưởng thức được ở bất cứ đâu và thích hợp với mọi khung cảnh.

Cắm hoa kiểu Nageire

Phong cách Chapana

Ở Nhật Bản ngày nay có rất nhiều trường phái cắm hoa ,trong số đó có ba trường phái nổi tiếng : **Ikenobo** (cắm hoa theo truyền thống), **Ohara** (cắm hoa thành chùm) và **Sogetsu** (cắm hoa bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào và sử dụng bất cứ vật liệu gì)

Cắm hoa theo truyền thống (Ikenobo)

Trường phái Ohara

Cắm hoa theo cách **Ikebana** là hình thức nghệ thuật thiền sinh động trong đó người cắm hoa hòa nhập vào hoa để phát triển một kiểu dáng mỹ thuật của riêng mình trong việc sử dụng tất cả các loại hoa, lá và bình cắm cùng những vật thể có dáng tự do như đá, mảnh gỗ ... đều được phối hợp tinh tế, cẩn thận để tạo ra một tâm trạng .

Trường phái Sogetsu

Với một ít bông hoa nở , có thể diễn tả được sự trầm lặng và thư thái . Cảm hứng cắm một kiểu hoa đến từ Tâm Hư

Trong sự thanh thoát không gò bó làm chota thấy tự do trong cách cắm hoa,những sắc độ của đất trời ,những bông hoa hồng rực rỡ của thiên nhiên , một cảm xúc bên trong là những cảm hứng tuyệt diệu cho một mẫu hoa nghệ thuật mang một thông điệp ấm áp tình người ..

Hết

...

Nhà giáo khả kính, Cụ Đốc Trần Văn Giảng

Lê Tấn Tài viết với sự góp ý, tài liệu của Tiểu Tử Võ Hoài Nam và Đào Anh Dũng

Trong thập niên 1950, Tây Ninh là một tỉnh nghèo. Đặc biệt, sự giáo dục còn giới hạn. Tuy nhiên, Tây Ninh đã có một buổi họp mặt đầy ý nghĩa, để nêu cao tình thầy trò của các môn đệ đối với thầy cũ. Vị thầy cũ đó là nhà giáo khả kính Trần Văn Giảng, mà học trò gọi thân thương là cụ Đốc Giảng.

Cụ Đốc Trần Văn Giảng, tự Đào Thanh Giảng, sanh năm 1875 tại làng Hiệp Ninh, tỉnh Tây Ninh. Tổ phụ của cụ gốc miền Trung, di dân vào tỉnh Tây Ninh giữa thế kỷ 19. Gia đình cụ làm nghề nông. Sau khi đậu tiểu học, cụ được học bổng đi học trường Hậu Bổ (Sài Gòn). Ra trường, cụ được bổ đi dạy học ở trường Đất Hộ, tỉnh Gia Định. Sau vài năm, cụ được bổ về nguyên quán là Tây Ninh. Lúc cụ làm thầy nhứt trường tiểu học Tây Ninh, gia đình cụ lãnh nuôi học trò có học bổng nhà nước tại nhà. Trong số học trò ngụ cùng gia đình của cụ năm xưa, có Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Giáo Sư Võ Thành Cứ… Cụ về hưu năm 60 tuổi. Đức Quốc Trưởng Bảo Đại ân thưởng cho cụ Bảo Quốc Huân Chương Đệ Tứ hạng, năm 1953, để vinh danh cụ, một đời cống hiến cho công tác giáo dục tại tỉnh Tây Ninh.

Cụ có 13 người con, nay mất hết, chỉ còn ba người con gái ở tuổi bát và cửu tuần, một sống tại Việt nam, một tại Canada, một tại Hoa Kỳ. Hai người con trai của cụ, là ông Trần Văn Mẩn và Trần Văn Sen, con gái là bà Trần Thị Tuất và chồng

là ông Nguyễn Văn Mạnh, con dâu là bà Lê Thị Bình tiếp nối công tác giáo dục của cụ tại tỉnh Tây Ninh.
Năm 1953, lúc đang học lớp nhì tại trường tiểu học tỉnh lỵ Tây Ninh, tôi may mắn được thầy hướng dẫn tham dự buổi lễ gắn Bảo Quốc Huân Chương cho cụ. Buổi lễ diễn ra đã 55 năm rồi, nhưng ý nghĩa và sự long trọng của nó vẫn còn in đậm trong ký ức tôi. Năm ấy, tôi lên 10 tuổi, là một học trò nhà quê, cùng với các học trò khác tại trường tiểu học tỉnh lỵ, đứng chen chúc với dân chúng ở hai bên đường, từ tòa bố chạy xuống ngả tư chợ cũ để chờ đợi nghinh đón phái đoàn Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm. Tôi còn nhớ, cụ đốc Giảng đạo mạo và uy nghi ngồi trên chiếc xe xích lô đạp. Cụ mặc áo dài gấm màu xanh dương. Hai bên đường đông dầy dân chúng và học trò đang háo hức chờ đón phái đoàn.

Sau 55 năm, tôi có dịp biết thêm đôi điều về thời niên thiếu của cụ. Anh Tiểu Tử Võ Hoài Nam, con trai giáo sư Võ Thành Cứ, cư ngụ tại Pháp, và anh Trần Anh Dũng, cháu nội cụ, cư ngụ tại Hoa Kỳ, kể: "Cụ Đốc Giảng và học trò là Võ Thành Cứ đều xuất thân từ gia đình nghèo. Cụ Đốc Giảng thì chăn trâu đến năm 12 tuổi mới được đi học thế cho con một gia đình giàu có trong làng. Giáo sư Cứ thì gia đình nghèo đến đổi không có tiền mua dầu thắp đèn để học bài. Giáo sư Cứ đọc truyện mướn. Các bà không biết đọc, nhưng lại thích truyện tàu nên mướn ông đọc. Họ nghe một lúc thì ngủ thiếp đi. Ông Cứ lợi dụng có đèn, đem bài ra học". Ý chí cầu tiến và chăm chỉ học hành của hai vị rất đáng đề cao. Gương cần mẩn, chăm chỉ của người học trò nghèo khiến tôi ngưỡng mộ vô ngần. Tôi tự nghĩ, bản thân mình cũng xuất thân từ gia đình nông dân nghèo khổ, đồng cảnh ngộ vất vả, nên rất khâm phục sự phấn đấu vươn lên của hai vị.

Ngoài ra, Cụ Đốc còn thương học trò, tận tâm giáo huấn, khiến cho học trò kính yêu cụ như đấng từ phụ. Thật vậy, gương

Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm gắn huy chương cụ Trần Văn Giảng. Bên cạnh là Đức Hộ Pháp Phạm CôngTắc.

học trò biết ơn thầy và tinh thần "Tôn Sư Trọng Đạo" của các môn đệ của cụ là gương sáng cho hậu thế. Trong bối cảnh đạo đức suy đồi ở trong nước, còn tại hải ngoại, người Việt đua đòi chạy theo nền văn hóa trọng vật chất, nên việc nhắc lại gương đạo đức của người xưa để duy trì và bảo tồn nền văn hóa cổ truyền cao đẹp của dân Việt là cần thiết.

Sau đây, xin quay về dĩ vãng của 55 năm trước để theo dõi buổi lễ gắn Bảo Quốc Huân Chương cho cụ. Trích bản tin của Nha Thông Tin Nam Phần năm 1953, như sau:

"Ngày 18-8-53, tỉnh Tây Ninh lại lộng lẫy với những đường phố rực rỡ quốc kỳ, nỗi hẳn lên giữa cảnh núi rừng hùng vĩ, để hớn hở tiếp nghinh Ngài Thủ Tướng Chánh Phủ Việt Nam… Hôm nay, đồng bào Tây Ninh tổ chức một cuộc tiếp đón Ngài Thủ Tướng rất nồng nhiệt, vì mọi người đều hay tin rằng "y

Cụ Trần Văn Giảng cùng hai môn sanh là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc & Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm trong ngày lễ gắn huy chương.

"y cẩm vinh qui" - đây là một câu trên biểu ngữ của dân chúng.

Ngài Thủ Tướng về tỉnh nhà để gắn huy chương cho cụ Trần Văn Giảng, thầy học cũ của Ngài. Cụ Trần Văn Giảng không lạ gì với mọi giới trong tỉnh Tây Ninh, những người trọng tuổi trong tỉnh này phần nhiều là môn sanh của Cụ Giảng, và những thiếu niên hiện nay cũng phần nhiều đều là học trò của các môn đệ của Cụ ngày xưa.

Ngoài các thường dân theo Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo, hôm nay đồng bào Cao Đài Giáo dự cuộc tiếp đón Ngài Thủ Tướng cũng rất đông, vì chính Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cũng là một cựu môn sanh của Cụ Giảng…

Sau đấy, ông Tỉnh Trưởng Tây Ninh đọc một bài diễn văn tỏ nỗi hân hoan của dân chúng Tây Ninh được đón tiếp Ngài

Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm:

“Thưa Ngài Thủ Tướng,

Từ ngày có tin Ngài về viếng tỉnh nhà để gắn Bảo Quốc Huân Chương cho ông Thầy cũ, thì cả Tây Ninh ai ai cũng hân hoan nô nức sửa soạn đón tiếp đứa con cưng của tỉnh nhà, vị anh hùng của dân tộc…

Tôi còn nhớ rõ rệt câu Ngài đã dặn tôi, lúc tôi được lịnh đổi đi Tây Ninh:

“Ở trển tôi còn một ông Thầy tuổi trọng, thương tôi như con đẻ, và tôi tôn kính như cha già. Ông lên trển tôi gởi gấm thầy tôi.”
Câu nói đã làm cho tôi vô cùng cảm động.

Rồi hôm được tin Ngài lên gắn huy chương cho Cụ Trần đại-nhơn, tôi có đến viếng Đức Giáo Chủ Đại Đạo Cao Đài, Ngài mừng rỡ mà rằng:

“Tôi tính chúng tôi, học trò cũ của Thầy, sẽ ra áo kẻ củi người nồi, nấu mừng Thầy chúng tôi một buổi tiệc thân mật.”

Quí hóa thay những lời châu ngọc. Trọn nghĩa với Thầy, trọn đạo với nước, một dân tộc như thế không thể suy vong.

Hôm vừa đáo nhậm tỉnh Tây Ninh, tôi có thốt rằng tôi rất hân hoan mà được phụng sự đồng bào một tỉnh tuy nghèo tiền mà rất giàu tinh thần và đạo đức. Thật quả không sai...

Kế đến là giáo sư Võ Thành Cứ, cũng là học trò của Cụ Giảng, nối tiếp ca ngợi sự nghiệp “lập công” vẻ vang của bậc thầy cũ. Ông nói:

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chúc mừng thầy học cũ

Xét về thuyết "Tam lập" của Nho Gia, Thầy không lập đức, Thầy không lập ngôn. Thầy chỉ lập công thôi, mà lập công một cách rở ràng, hiển hách. Lập công, không phải như các võ tướng ra tài thao lược trên bãi chiến trường, cốt xây dựng sự nghiệp trên đống thây tử sĩ. Thầy lập công bằng trí não, bằng tâm can.

Trót 40 năm trời đăng đẳng, chẳng hề lui bước trước những trở lực của nghề nghiệp thanh cao, Thầy un đúc, dồi mài, rèn luyện bao nhiêu thế hệ thanh niên cho nên người hữu dụng. Nhờ sức tận tụy của Thầy mà xứ sở đã được lắm bộ óc kinh luân, nhiều bực thông minh tài tuấn. Gần nửa thế kỷ cần lao, hao hơi, mệt trí nhọc lòng, Thầy đem lại cho quê nhà bao nhiêu cán bộ hữu danh trên các ngành hoạt động…

Thầy đã tận tâm với chức nghiệp và lập nhiều công trạng với xứ sở. Chỉ có thế thôi. Chính cũng vì thế mà chúng con

hôm nay quanh quẩn bên Thầy, lòng tràn ngập một niềm vui sướng thanh khiết. Thầy rất xứng đáng với sự tôn sùng của chúng con. Đối với thế nhơn, chúng con hết sức tự đắc mỗi khi nhìn nhận là: môn đồ của cụ TRẦN VĂN GIẢNG, của bực "LINH SƠN PHU TỬ" vậy."

Rất muốn đáp từ, song vì tuổi cao, sức yếu, cụ Giảng ngỏ lời để cho trưởng nam của cụ là ông Trần Văn Mẩn, Giám Đốc trường Tây Ninh đọc diễn từ tỏ lòng tri ân Đức Quốc Trưởng và cám ơn các quan khách. Cụ nói:

"Tôi rất hân hạnh được tiếp rước quí Ngài chẳng nệ công lao tề tựu rất đông đủ tại tệ xá của tôi mà mừng cho tôi được Đức Quốc Trưởng ban tứ đẳng Bảo Quốc Huân Chương và được Ngài Thủ Tướng phế thì giờ quí báu đến gắn khuê bài cho tôi.

Tôi thành thật thâm cảm ơn của Đức Quốc Trưởng, Ngài Thủ Tướng có lòng quảng đại xin đặc ân ấy cho tôi, và quí Quan. Tôi rất cảm động là vì hôm nay, là ngày rất vinh diệu cho đời sống của tôi là một giáo học, Thanh Tra hàng tỉnh, hồi hưu.

Vinh diệu bao nhiêu, tôi càng thêm cảm động, vì nhờ toàn cả học trò cựu của tôi, nhờ công lao cực nhọc, tôi đã rèn đúc từ thuở thơ ấu, đến sau nhờ phước đức của Ông Bà, Cha Mẹ để lại và sự sáng suốt của các trò, nay cả thảy đã thành danh, làm cho sáng lạn rực rở xứ Tây Ninh là xứ nhỏ nhen, nghèo cực, rừng rú, mà được sanh biết bao nhiêu anh tài, đúng như lời của Ngài Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm đã nhắc trong ngày 9 tháng Giêng năm Quí Tỵ, nhơn dịp lễ kỷ niệm Quân Đội Cao Đài xuất chiến chống Cộng."

Đoạn bằng những lời lẽ rất cao quý, Cụ ngỏ lời huấn dụ các học trò cũ của cụ như sau:

"Hỡi các trò yêu dấu,

Trong buổi chiều của thầy, sự vui mừng của thầy không làm sao tả cho đủ, khi thầy nhận thấy các trò có bổn tánh quí hóa nhớ ơn và luôn luôn tôn kính thầy...”(1)

Cụ quy tiên ngày 31 tháng bảy năm 1964, nhằm ngày 23 tháng 6 năm Giáp Thìn tại nhà riêng, số 82 đường Trần Hưng Đạo, tỉnh Tây Ninh. Thi hài cụ được liệm trong chiếc áo dài màu xanh dương do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc kính tặng thầy học cũ trong buổi lễ gắn Bảo Quốc Huân Chương, theo lời trăn trối của cụ trước khi mất. Cụ được an táng trong ngôi nhà mồ tại thị xã Tây Ninh. Ngôi nhà mồ nầy do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc giúp xây cất lúc sanh thời, theo mô hình giống như ngôi Báo Ân Từ tại chợ Long Hoa, gần Tòa Thánh Tây Ninh.

“Ngoài sự cư tang báo hiếu của gia đình, một Ủy Ban cúng tế Thầy học do các môn sanh, đệ tử nam nữ hiện ở châu thành Tây Ninh được thành lập. Chánh tế là ông Phủ Trần Văn Giáo, niên trưởng trong các môn sanh, đệ tử…

Thừa ủy nhiệm của các sư huynh, sư đệ, giáo sư Võ Thành Cứ đọc một bài điếu văn:

“Thưa tôn sư,
Trong vòng ba mươi năm vừa qua, khi Thầy hồi hưu dưỡng lão, khi Thầy được ban thưởng Bảo Quốc Huân Chương, khi Chánh Quyền Quốc Gia ân tứ Huân Chương cho Thầy, khi ăn lễ bát tuần cho Thầy, từ bốn phương chúng con hân hoan kéo nhau về quây quần bên chơn Thầy, nâng cao chén quỳnh tương, hòa mình trong cảnh thân mật, vui tươi hoan lạc.

Rồi… ngày hôm nay, cũng đám con tinh thần của Thầy, lại tề tựu về quê, không phải để chia vui với Thầy, mà lại khóc dâng từ phụ trở đầu về Núi.

Ôi! Ngọn hải đăng đã tắt, còn đâu nữa ánh sáng huy hoàng để

rọi nẻo, chỉ đàng cho đám môn sanh giữa khổ hãi mênh mông đầy sóng cuồng, gió loạn. Thầy ôi, chúng con đau đớn lắm. Sinh thời, Thầy đã hiến thân cho nền giáo dục, đem cả tài cao, đức trọng hoàn thành sứ mạng thiêng liêng…
Sau 90 năm tạm trú chốn hồng trần, nợ đời đã trả sạch, Thầy trở bước về Tiên Cảnh, đáng lẽ chúng con nên vui mừng với anh linh Thầy, nhưng, kính Tôn Sư, ở cõi tạm nầy của nhơn loại đầy tình cảm, có đau đớn nào bằng cảnh sanh ly tử biệt.

Từ đây, thể phách Thầy đã chôn chặt vào lòng đất, hình dạng Thầy vắng hẳn trên thế gian, chúng con đâu còn trông được đôi mắt hiền từ của Thầy, chúng con đâu còn nghe được giọng nói hiền lành của Thầy dùng để an ủi, khuyến khích, vỗ về các con trong những ngày đen tối.

Nhớ Thầy, chúng con chỉ có thấy linh sàng khói tỏa màn trắng treo cao, nhớ Thầy, chúng con chỉ trông vào cảnh cũ vắng bóng Thầy, mà lòng đau quặn thắt.

Giờ đây, chúng con đành gạt lụy, thành tâm cầu nguyện cho anh linh Thầy được tiêu diêu miền Cực Lạc.

Tôn sư ôi! Chúng con xin vĩnh biệt. (2)

Cựu Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm, cư ngụ tại Pháp, không thể về Việt Nam dự tang lễ của thầy được, nên làm bài thơ "Khóc Thầy", như sau:

"Được tin Thầy đã thoát ly trần
Phách lạc hồn xiêu ruột tợ dần
Dìu dắt tình sư cao vạn trượng
Đền bồi nghĩa đệ nặng ngàn cân
Tử phần luốn đợi ngày xum hiệp
Tiên tục nào ngờ phút rẻ phân
Giọt lụy chứa chan trời đất chứng
Có chăng còn được thấy mồ phần?"

Hinh Cụ Đốc Trần Văn Giảng được treo trong thư phòng của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, tại Trí Huệ Cung, Tây Ninh.

Gương học trò biết ơn thầy của các môn đệ của cụ, so với người xưa, thật đặc biệt và trang trọng. Ông Carnot, một quan to của nước Pháp, chỉ tình cờ đi ngang qua trường xưa, nhân lúc rảnh việc, thấy thầy cũ đang dạy học, ghé vào thăm và

chào hỏi. (3) Việc thăm viếng thầy cũ của ông Carnot chỉ là tình cờ, không được chuẩn bị chu đáo và tổ chức long trọng, mà có tính cách riêng lẽ. Tình thầy trò của các môn đệ đối với cụ Đốc Giảng trong ngày 18 tháng 8 năm 1953, nhân buổi lễ gắn Bảo Quốc Huân Chương, là sự tri ân thầy cũ, trong tinh thần "Tôn Sư Trọng Đạo", được tổ chức quy củ, long trọng, tưng bừng của chánh quyền đương thời và tập thể môn đệ của cụ. Môn đệ của cụ, tuy đạt vinh hiển tột cùng trong xã hội, nhưng vẫn một lòng kính yêu và quý trọng cụ, như tình của con đối với cha: Đó là Thủ Tướng Chánh Phủ đương quyền, Đức Hộ Pháp của Đạo Cao Đài, và đông đủ các học trò cũ của cụ, nay đã là bác sĩ, giáo sư, kỹ sư, công thương kỹ nghệ gia, điền chủ…

Tình cảm gắn bó và sự tôn kính của môn đệ đối với ân sư thật vô cùng cao quý: Trong thư phòng của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tại Trí Huệ Cung vẫn còn treo hình cụ. Người cai quản Trí Huệ Cung cho biết, lúc sanh tiền, Đức Hộ Pháp cho biết đây là tấm hình của vị ân sư của Đức Hộ Pháp:

Tình thương của cụ dành cho học trò bao la như cha mẹ thương con, nên môn đệ thương kính cụ như đấng sanh thành. Anh Tiểu Tử Võ Hoài Nam kể câu chuyện cụ tặng áo dài cho thân phụ anh, giáo sư Võ Thành Cứ, như sau: "Giáo sư Võ Thành Cứ là một trong các học trò thường gần gủi và thăm viếng cụ. Sau khi được học bổng đi học ở Sài Gòn, giáo sư Cứ tốt nghiệp, được bổ làm thầy giáo. Trước ngày đi nhậm chức, giáo sư Cứ về Tây Ninh thăm và từ giả thầy cũ. Cụ vui mừng dặn dò mọi điều cần thiết, và cũng không quên hỏi thăm nơi ăn, chốn ở và áo quần có đầy đủ không? Lúc ấy, thời buổi khó khăn, hàng vải khan hiếm. Giáo sư Cứ thú thật không có được cái áo dài tươm tất để đi dạy học. Cụ đốc liền gọi bà đốc mang chiếc áo dài còn mới của cụ để sửa lại cho giáo sư Cứ, vì cụ đốc thì ốm và cao, còn giáo sư Cứ chỉ đứng ngang vai của cụ. Giáo sư Cứ biết cụ đốc cũng chỉ có vỏn

vẹn hai cái áo dài, nên giáo sư Cứ năn nỉ cụ đốc hết sức, chỉ dám nhận cái áo cũ, để cụ đốc có áo thay đổi mà đi dạy học."

Cụ Đốc Giảng, trong lúc sanh thời, đã được hạnh phúc nhìn thấy môn đệ yêu dấu của mình "công thành, danh toại". Cụ hảnh diện nhận lãnh Bảo Quốc Huân Chương do Đức Quốc Trưởng Bảo Đại ban thưởng, để vinh danh một nhà giáo cống hiến suốt cuộc đời cho ngành giáo dục, và đào tạo những môn đệ ưu tú. Cụ có lẽ cũng mãn nguyện khi nhìn thấy thành tích của môn đệ, và nhất là, dù đã đạt địa vị cao quý trong xã hội, nhưng môn đệ của cụ vẫn một lòng tôn kính và biết ơn cụ. Đây là tấm gương sáng của nền đạo đức cổ truyền, tinh thần "Tôn Sư Trọng Đạo" của người xưa, đáng lưu lại cho hậu thế. Đây cũng là chứng minh sự thành công của một nền giáo dục thấm nhuần đạo đức cổ truyền.

Sydney, thứ bảy, ngày 15 tháng 11 năm 2008

Tài liệu tham khảo:

1.Bản tin của Nha Thông Tin Nam Phần năm 1953, từ trang 1 đến trang 24.

2.Cụ Trần Văn Giảng, nhà mô phạm lão thành được suy tôn là bậc: "Linh Sơn Phu Tử", Tây Ninh Xưa và Nay, Huỳnh Minh, loại sách sưu khảo do tác giả xuất bản năm 1972, các trang 119-126.

3.Học trò biết ơn thầy, Quốc Văn Giáo Khoa Thư, Sách nầy do Nha Học Chính Đông Pháp giao cho các ông Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận soạn, Nha Học Chính Đông Pháp xuất bản năm 1953, in lần thứ 10, trang 53.

CÓ THƯỢNG ĐẾ HAY KHÔNG & THƯỢNG ĐẾ ĐANG Ở ĐÂU?

Dã Trung Tử

Lời Đức Hộ Pháp:
"Mình cũng là một vật của toàn vạn vật trong vũ trụ, nếu mình không biết Thượng Đế thì mình lại chẳng biết mình…"
Diễn văn của Đức Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh Tây Ninh 15-7 Nhâm Thân/16-8-1932.

TIỂU DẪN

Trước khi đi vào đề tài này chúng ta cần có một tín niệm tiên quyết rằng "Thượng Đế là Đấng tự hữu và hằng hữu". Vì trong Tam kỳ Phổ độ Thượng Đế đã khải thị rằng:

"Khi chưa có chi trong Càn khôn Thế giới thì khí Hư vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái cực… Thầy phân Thái cực ra Lưỡng nghi, Lưỡng nghi sanh Tứ tượng. Tứ tượng biến Bát quái, Bát quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn khôn Thế giới." (TNHT /Q2 / tr. 62)

Câu này có nghĩa là Thượng Đế từ Hư vô chi khí mà có. Ngôi của Ngài là một khối Thái cực, Ngài mới phân Thái cực ra Lưỡng nghi (Âm Dương), Âm Dương sinh Tứ tượng (Thái dương, Thiếu âm, Thái âm Thiếu dương), Tứ tượng sinh Bát quái, tức là Tám hiện tượng đó là: Càn: Trời, Khôn: Đất, Chấn: Sấm chớp, Tốn: Gió, Khảm: Nước, Ly: Lửa, Cấn: núi, Đoài: ao đầm. Từ tám hiện tượng này vận chuyển mà biến hóa vô cùng mới tạo lập ra vũ trụ và vạn hữu chúng sinh.

Đây là một vấn đề vô cùng huyền bí, nằm trong phạm trù Vũ trụ quan của triết học Đông phương … Từ xưa đến nay nhiều Giáo chủ, nhiều Triết gia đã bàn luận giải đáp, nhưng vẫn còn là vấn đề bí ẩn bất tận. Nên nếu chúng ta chấp nhận những tín niệm tiên quyết nêu trên đây, thì mới có thể cùng nhau tìm hiểu đề tài nầy.

Còn có nhiều trường phái căn cứ vào giác quan, hễ cái gì mắt thấy tai nghe mới cho là có thật, nên họ cho rằng không có Thượng Đế, mà Thượng Đế chỉ là một sản phẩm tưởng tượng. Ngay con người họ cũng chẳng biết mình là ai, và cũng cho con người là một sản phẩm tình cờ ngẫu nhiên của vật chất, đời sống con người chỉ ngắn ngủi từ chiếc nôi đến nấm mồ là hết. Vì đã không tin có Thượng Đế, thì mọi sự vật đối với họ làm gì có ý nghĩa vĩnh cửu và trường tồn. Sự kiện này Đức Hộ Pháp đã nói rằng:

"Mình cũng là một vật của toàn vạn vật trong vũ trụ, nếu mình không biết Thượng Đế thì mình lại chẳng biết mình…" (Diễn văn của Đức Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh Tây ninh ngày 15 tháng 7 Nhâm thân / 16-08-1932).

Trong thực tế khi gạt bỏ Thượng Đế, thì cũng chính là lúc con người tự phủ nhận chính mình. Còn với niềm tin có Thượng Đế, thì sự sống con người sẽ có ý nghĩa cao cả, và đời sống trở nên có mục đích, từ đó con người sẽ hưởng được chân hạnh phúc.

Đối với niềm tin Thượng Đế thì tùy theo thời đại và địa phương mà nhân loại tôn xưng Ngài bằng nhiều ngôn từ khác nhau đó là: Jéhova, Brhama, Allah, Đức Chúa Trời, Thượng Đế, Tạo hóa, Hóa công...

Các tài liệu sưu tập sau đây, cốt cho chúng ta suy lý cảm nhận sự hiện hữu của Thượng Đế, và lắng nghe được những

huyền âm vi diệu của Ngài đang phát xuất trong lương tâm của mỗi con người.

QUAN NIỆM KHÁC NHAU VỀ THƯỢNG ĐẾ TRONG CÁC TÔN GIÁO

Đối với bản thể và quyền năng của Thượng Đế thì bàng bạc vô cùng, mỗi tôn giáo đều dựa trên những cơ sở khác nhau để diễn tả một phần nào đó, hầu đáp ứng cho những nhu cầu tâm linh của một bộ phận nhân loại, tùy theo đối tượng, tùy theo địa phương và trình độ tiến hóa của con người ở từng thời đại.

Ngay Phật giáo, Lão giáo và Nho giáo không gọi đích xác rằng Thượng Đế là Người tạo dựng ra vũ trụ vạn hữu, nhưng Đức Thích Ca đã gọi cái sinh ra pháp giới chúng sanh là Chân như, Đức Lão tử gọi là Đạo, Đức Khổng tử gọi là Lý Thái cực, không phải các Ngài phủ nhận Thượng Đế, mà các Ngài muốn thức tỉnh chúng sanh ở thời điểm đó, không nên tôn thờ đa thần và ỷ lại vào thần quyền.

Vì theo tín niệm chung nhân loại trong thời đại của các Ngài thường tin vào đa thần, hoặc nếu có tin tưởng vào Thượng Đế thì cũng có một định kiến rằng Thượng Đế là một người có quyền lực vạn năng, quyết định mọi sự một cách độc đoán, nên các Ngài muốn giáo hóa cho con người thời đó đừng ỷ lại vào thần quyền hay tin tưởng vào đa thần một cách mê tín dị đoan, mà khuyên con người phải ăn ở đúng với Thiên lý, Chân tâm, Phật tánh, đúng với lương tâm và lòng trắc ẩn sẵn có nơi chính mình, như vậy có nghĩa là đã phụng sự Thượng Đế và như thế mới hưởng được phước lành, chứ không phải chỉ cầu khẩn suông nơi Thượng Đế hay tin tưởng vào nhiều thần linh từ bên ngoài mà có được hạnh phúc chân thật.

Đối với bản nguyên và quyền năng của Thượng Đế, trên thế gian chưa có Đấng Giáo chủ nào giảng giải rõ ràng được căn

nguyên nguồn cội của Ngài, cũng như diễn tả được hình thể của Ngài, vì Ngài là nguồn sống của vũ trụ vạn hữu, nên hình thể của Ngài cũng có thể nói là hình thể của cả vũ trụ và vạn hữu chúng sanh, nên không thể lấy một con người hay một vật thể nào để tượng trưng cho Ngài được. Vì con người chỉ là hột cát trong bãi sa mạc, là một phần tử cực kỳ nhỏ bé so với nguồn sống bao la của đất trời, đời sống lại vô cùng ngắn ngủi so với sự vĩnh hằng của Tạo hóa.

Chính các vì Giáo chủ là bậc Đại giác ngộ, nhưng cũng không thể nào dùng văn tự và ngôn ngữ hữu hạn của con người để giảng giải rõ ràng. Ngay như Đức Phật khi giảng giải về Chân như, là cái tạo ra pháp giới chúng sanh, nhưng Ngài cũng dùng những ngôn từ lơ lửng như: cũng có, cũng không, không phải có, không phải không, cũng đồng, cũng khác, không phải đồng, không phải khác... hoặc là những điều ta biết như lá trong rừng, và cái ta nói ra được như nắm lá trong tay này... (Theo Thủ Lăng Nghiêm).

Theo Đức Lão Tử thì Đạo tạo dựng ra vũ trụ, sanh hóa và hàm dưỡng vạn linh, nhưng Ngài không biết gọi tên cái đó bằng gì, nên đặt tên là Đạo, gượng gọi tên đó là lớn (Tự chi viết Đạo cưỡng chi danh viết Đại), và khi Ngài nói về Đạo, cũng nói rất là thận trọng và khiêm tốn, thường dùng cách nói lơ lửng như: có lẽ (tượng), giống như (tự), hình như (nhược), hoặc là (hoặc)... Ngài cũng xác nhận rằng Đạo cũng như vũ trụ vô cùng huyền bí, không thể hiểu được và giảng giải được, nên trong Đạo đức kinh Ngài đã nói rằng:

"Đạo khả đạo phi thường đạo" (Đạo đức kinh / Thiên thượng). Có nghĩa là cái Đạo mà đã diễn tả ra được bằng lời nói, thì không phải là cái Đạo thường hằng bất biến. Vì theo Đức Lão Tử cho Đạo là bản nguyên của vũ trụ, nó vô cùng huyền bí cao siêu, không thể dùng lời nói mà diễn tả được. Chính Ngài cũng không biết tên là gì nên gượng gọi Đạo mà thôi.

Còn đối với Nho giáo, các vấn đề huyền bí về vũ trụ và nhân sinh, Đức Khổng tử chỉ đề cập đến trong khi sang định kinh Dịch (Thiên đạo) và kinh Xuân thu (Thế đạo). Phần này chỉ dành cho những đệ tử có kiến thức đặc biệt tự lãnh hội lấy mà thôi, chứ Ngài không đem dạy rộng rãi cho mọi người. (Theo Nho giáo của Trần Trọng Kim).

Đối với các vị Giáo chủ là những bậc nhận thiên mệnh của Thượng Đế xuống thế gian để độ rỗi chúng sanh, mà các Ngài không thể dùng ngôn ngữ của con người để giảng giải rõ ràng các vấn đề huyền bí của Tạo hóa. Nên các Ngài đành giữ im lặng, xa lìa văn tự, nhưng nếu không nói gì, thì làm sao cứu độ chúng sanh, nên các Ngài phải tùy thời, tùy trình độ hiểu biết của nhân loại mỗi nơi, mỗi thời kỳ mà nói, nhưng nói một cách lơ lửng như Đức Phật, hay rất khiêm tốn như Đức Lão tử hoặc chỉ nói đến phần thể dụng thiết thực như Đức Khổng tử; cốt để gợi ý cho con người lắng nghe tiếng gọi của Thượng Đế từ nơi tâm linh của mình mà thôi.

Quan niệm về Thượng Đế trong các tôn giáo, cũng như ngoài nhân gian, tuy có khác nhau, nhưng xét cho cùng, thì đều có một mục đích là đả phá những mê tín của chúng sanh trong một thời điểm, và ở một địa phương nào đó; nên những quan niệm đó cũng có giá trị giới hạn nhứt định, thích hợp với từng địa phương và từng thời đại, nếu ta nhắm vào những giáo lý cổ xưa của một thời đại nào đó tại một địa phương này, để kích bát và đả phá những giáo lý đã được phổ cập ở một địa phương khác, ở một một thời đại khác, đó là điều không thức thời. Cũng như dùng một quyền lực nào đó, để bắt buộc mọi người ở mọi nơi phải nghe theo những giáo lý đã lỗi thời, không còn phù hợp với sự tiến hóa của con người, thì đó là một sự cuồng tín nguy hiểm, cũng như vì tham quyền cố vị cố duy trì lại những giáo lý cũ kỹ để củng cố quyền lực, ngăn cản không cho các giáo lý mới mẻ tiến bộ lưu hành, thì cũng là một điều tai hại, trái với quan niệm của Nho gia là:

"Muôn vật cùng sinh trưởng mà không xâm hại lẫn nhau, các đạo cùng lưu hành mà không phản bội lẫn nhau (Vạn vật tịnh dục nhi bất tương hại, đạo lý tịnh hành nhi bất tương bội/Trung dung).

Xã hội loài người hiện đang tồn tại, thì niềm tin vào Thượng Đế cũng đang tồn tại, nhưng có từng thứ bậc là điều cần thiết, người tin vào Thượng Đế hiện hữu khắp mọi nơi, không nên cho người tin Thượng Đế ngự trên Trời cao, là sai, vì đó cũng là một quan điểm đúng, nhưng đúng với những người mới có niềm tin, và niềm tin này đang trên con đường đi đến chân lý tuyệt đối.

Còn các tôn giáo không dùng danh xưng Thượng Đế để chỉ Đấng tạo lập vũ trụ, mà họ đã tin rằng có "Một Cái Gì Đó" đã vận hành bằng "Một Cách Nào Đó" để tạo ra vạn hữu chúng sanh như Phật giáo gọi là Chân như, Lão giáo gọi là Đạo và Nho giáo gọi là Thái cực, cũng không phải là một quan niệm vô thần, mà họ cũng thừa nhận Thượng Đế dưới một danh xưng khác mà thôi. Nghĩa là niềm tin này không phủ nhận niềm tin khác, mà chỉ là sự hoàn mãn cho niềm tin khác.

QUAN NIỆM VỀ SỰ HIỆN HỮU CỦA THƯỢNG ĐẾ TRONG GIÁO LÝ CÁC TÔN GIÁO

Tất cả các tôn giáo đều tin tưởng đã có một Đấng Thượng Đế tự hữu và hằng hữu, nhưng Ngài đang ở đâu? Ngự trị nơi nào? thì mỗi tôn giáo tùy theo thời điểm khai sáng và trình độ giáo chúng mỗi nơi mà lại có những lý giải khác nhau.

Đa số những tôn giáo theo học phái nhị nguyên, tin tưởng rằng Thượng Đế là Đấng tạo lập ra vũ trụ và vạn hữu chúng sanh, theo học thuyết này thì tuy Thượng Đế không có thể xác nhưng cũng có nhân cách đức hạnh như con người, Ngài

vô cùng từ bi, bác ái và công bình… Ngài toàn năng và đầy quyền lực, con người có thể cầu nguyện với Ngài, thương yêu Ngài, và được Ngài đáp lại…
Theo quan niệm này thì Thượng Đế có tính cách con người, nhưng Ngài vô cùng cao cả, không có những tật xấu như con người. Ngài đang ngự trị trên Trời cao, đang cách biệt với thiên nhiên và con người, đa số giáo chúng của các tôn giáo này đã tin tưởng nơi một Thượng Đế cao cả luôn yêu thương họ, nhưng lại ở quá xa cách với họ, vì một con người bình thường không thể suy nghĩ đến việc gì không cụ thể, mà tự nhiên họ thích bám lấy cái gì mà trí năng họ có thể hiểu được. Nên trong lúc giảng dạy về một môn đồ chân chính Đức Chúa Jésus đã phán với giáo chúng trong thời đại của Ngài rằng:

"Chẳng phải nói Lạy Chúa! Lạy Chúa! mà vào được nước Đức Chúa Trời, nhưng chỉ ai làm theo ý muốn của Cha Ta trên Trời thì mới vào được nước Người (Thánh kinh Tân ước/ Mat 7:21).

Phần đông giáo chúng của các tôn giáo trên thế giới, nhất là ở Âu châu, Tây Á đều tin tưởng rằng Thượng Đế ngự trên trời, nên tùy theo trình độ của giáo chúng thời bấy giờ mà Chúa Jésus đã phán dạy họ như vậy.Còn một số tôn giáo khác nhất là phương Đông thuộc học phái phi nhị nguyên cũng đã tin tưởng bản thể và quyền năng của Thượng Đế đại khái như vậy, nhưng lại dung hòa hơn, giáo thuyết này cho rằng Thượng Đế là Đấng Tạo hóa, nhưng chất liệu tạo vật cũng chính là Ngài, nói một cách khác chính Ngài cũng là nguyên nhân là cội nguồn của vật chất tạo ra vạn hữu, cho nên học thuyết này cho rằng Thượng Đế hiện hữu khắp mọi nơi, thấm nhuần trong vạn hữu … từ những đại tinh cầu trong không gian cho đến những vầng đá nằm sâu dưới mấy tầng địa chất đều có mặt của Ngài … Ngài hiện hữu trong tâm hồn của chúng sanh, từ hạng thượng lưu trí thức cho đến hạng khốn khổ cùng đinh, nên người xưa mới có câu:

"Nhân tâm sanh nhứt niệm, thiên địa tất giai tri (tâm con người suy nghĩ điều gì thì trời đất đều biết).
Theo học thuyết này thì con người do Thượng Đế tạo dựng cả linh hồn lẫn thể chất, con người luôn luôn tiến lên theo hướng tấn hóa, nhanh hay chậm tùy theo sự tinh tấn của mỗi cá thể, và cuối cùng mỗi linh hồn cũng hưởng được sự cứu rỗi của Thượng Đế, dù là côn trùng thảo mộc thấp kém nhất, cho đến những thần thánh cao cả nhất, sớm muộn gì tất cả cũng sẽ đạt đến một thế giới nơi đó hạnh phúc sẽ vô biên, và họ sẽ không còn luân hồi sinh tử, mãi mãi sống bên cạnh Thượng Đế.

QUAN NIỆM SỰ HIỆN HỮU CỦA THƯỢNG ĐẾ THEO CAO ĐÀI GIÁO

Trong Tam kỳ Phổ độ đại đa số giáo chúng Cao Đài cũng có một niềm tin về Thượng Đế, giống như của tín đồ các tôn giáo nêu trên… Vì đây là một niềm tin phổ quát lưu truyền qua lâu đời, nó đã trở thành một niềm tin vĩ đại, nhưng ngày nay Đức Chí Tôn đã khải thị cho chúng ta một học thuyết nhất nguyên đó là:
"Thầy tức là các con, các con tức là Thầy,"
(TNHT / Q1/ trang 8).

Theo khải thị này thì chúng ta phải hiểu rằng: Thượng Đế và Vũ trụ cùng Vạn hữu chúng sanh là "Một", nghĩa là Thượng Đế và Chúng sanh không phải là hai thực tại riêng biệt. Học thuyết này đã được Thượng Đế khải thị trong triết học Vedanta tối cổ của Ấn độ vào Nhứt kỳ Phổ độ, ngày nay chỉ còn những bậc có tuệ giác trong một số tôn giáo hiểu được mà thôi. Đây là một học thuyết thượng thừa, đối với giáo chúng trình độ trung bình rất khó lãnh hội.

Như vậy trong Tam kỳ Phổ độ ngày nay, chúng ta có thể hiểu rằng Đấng Thượng Đế của cõi trời, cũng là Thượng Đế trong

cái tôi "phàm ngã" được. Khi con người đã nhìn thấy Đấng thiên nhiên, và Đấng Thượng Đế trong thiên nhiên cũng chính là Thượng Đế trong con người. Theo học thuyết này thì vũ trụ thiên nhiên và chúng sanh đều là "Hiện thân của Thượng Đế"
.
Nói tóm lại ngay cả côn trùng thảo mộc hễ cái gì có "Sự Sống" là có Thượng Đế trong đó. Điều này trong Tam kỳ Phổ độ Đức Chí Tôn cũng đã dạy rằng:
"Chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra, hễ có sống ắt có Thầy. Thầy là cha của sự sống … Cái sống của chúng sanh, Thầy phân phát khắp càn khôn thế giới… " TNHT / Q2 / Tr. 62.

Theo khoa học thực nghiệm đã chứng minh rằng những giọt nguyên sinh chất (Protoplasma) trong suốt, gần như vô hình, mắt ta không thể nhìn thấy, mà nó di động nhờ hấp thu sinh khí thái dương. Chính cái tế bào đơn độc này chứa mầm sống của muôn loài, là cội nguồn của sự sống theo khoa học thực nghiệm. Tự nó không có thể tạo ra sự sống được, vậy thì sự sống từ đâu mà đến? Như vậy "Sự sống" này chắc chắn là do bởi Thượng Đế, và chắc chắn là có Ngài ẩn tàng trong đó.

Điều này chúng ta còn nhận thấy trong những kinh Upanisads tối cổ của Ấn độ cũng đã đề cập đến:
"Tất cả những gì tồn tại trong vũ trụ này đều được Thượng Đế bảo bọc"
.
Đây chính là tư tưởng mà Thượng Đế đã khải thị cho loài người rất sớm. Nên vì thế chúng ta phải bảo tồn vạn linh cùng với Thượng Đế, bằng con mắt nhìn thấy Thượng Đế một cách thật sự trong mọi sự sống, hễ cái gì có sự sống là có Ngài. Chính Thượng Đế ở trong từng cánh hoa, trong đứa trẻ sơ sinh, trong người vợ, người chồng, chính Ngài hiện hữu trong người thiện và trong kẻ ác, Ngài ở trong người tội lỗi và trong kẻ phạm tội, trong sự sống và sự chết, đó là sự tồn

“tại của “chân ngã”.
Một Chơn sư đã dạy đệ tử rằng:
“Con phải tập phân biện Thượng Đế trong mình các loài vật, dầu chúng nó thật xấu xa... Con cũng có thể giúp đồng bào con luôn luôn là nhờ con với họ trong mình đồng chung có Chơn thần của Đức Thượng Đế. Con hãy học hỏi cách thức tỉnh Chơn thần đó trong người họ...” (Krishnamurti / Dưới Chân Thầy).

Toàn thể vũ trụ này là một “Tồn tại” thuần nhứt về mọi phương diện vật chất, tinh thần, đạo đức và tâm linh. Chúng ta đang nhìn thấy cái Tồn tại này trong nhiều hình thức khác nhau, đó là một Linh hồn độc nhứt vô nhị trong vũ trụ, đó chính là Thượng Đế đang tồn tại thường xuyên trong vạn hữu. Nếu Thượng Đế không tồn tại trong vạn hữu ngay trong hiện tại, thì không bao giờ Ngài tồn tại trên trời cao, trong quá khứ và cũng sẽ không bao giờ Ngài tồn tại trong tương lai.

Lời khải thị của Đức Chí Tôn đã cho chúng ta thấy rằng từ lâu con người ngay cả những bậc triết nhân, sau khi luống công tìm kiếm Thượng Đế bên ngoài bản thân, đã hoàn tất vòng tròn và trở lại ngay điểm khởi hành của mình, linh hồn con người, và đã nhận rằng Đấng Thượng Đế mà con người đã đi tìm khắp các núi đồi thung lũng, trong các đền thờ, và trên tận trời xanh…,

Đấng Thượng Đế mà con người tưởng tượng như là Đấng đang ngồi trên thiên đường mà ngự trị thế gian, chính là “Chân ngã”. Nên con người bấy giờ có thể nói tôi là đền thờ của “Ngài” và Ngài luôn ngự trong “Tôi”. Đúng như lời Đức Chí Tôn khải thị:

“ Thầy tức là các con, các Con tức là Thầy”.

Khi quan niệm trong mỗi con người có một Đấng Thượng Đế

hoàn hảo như vậy, thì làm sao con người có thể lầm lạc như Thượng Đế của vũ trụ ngự trong tâm họ thì mọi thứ ngăn cách sẽ không còn nữa, khi mà tất cả nam nữ, thần thánh, cây cỏ, muôn thú và toàn thể vũ trụ đã dung hòa trong "thuần nhất" thì làm gì còn có sợ hải, ganh ghét, vì con người có bao giờ phải sợ chính mình không? Chừng đó mọi khổ đau, mọi tư tưởng xấu xa sẽ tan biến, và con người không có thể có những tư tưởng phân biệt ta với người khác, bởi vì chính "Tôi" là tồn tại duy nhứt của vũ trụ. Cái gì tôi làm cho người khác cũng là làm cho chính tôi.

Học thuyết nhất nguyên mà Thượng Đế đã khải thị cho loài người rằng:

"Thầy tức là các con, các Con tức là Thầy".

Câu này đã rao giảng cho mọi người năm nội dung sau đây: Khi hiểu rằng con người là một với Thượng Đế, và với tư cách đó thì mọi linh hồn hiện hữu là linh hồn của bạn, và mọi thể xác hiện hữu là thể xác của bạn, và nếu khi bạn làm tổn thương bất cứ người nào khác, là bạn tự làm tổn thương lấy mình; khi thương yêu bất cứ người nào, tức là mình tự thương yêu chính mình vậy. Khi mà luồng thù hận được tung ra ngoài, dù nó làm tổn thương ai đi nữa, thì trước nhất nó cũng vẫn làm tổn thương chính là bạn.

Khi anh đã nhìn thấy Thượng Đế tính trong vợ anh, con anh, bạn hữu của anh, và những người sống trong cộng đồng với anh, và khi anh đã biết rằng Thượng Đế ngự trong họ, thì làm sao anh có thể phân biệt đối xử, bỏ bê, tệ bạc, với họ được. Vì con người là Đấng Vô biên, nhưng sở dĩ có như vậy tại vì con người chưa ý thức được điều đó, nhưng con người đang trên đường phấn đấu đạt đến ý thức đó, và khi họ ý thức trọn vẹn về Đấng Vô biên này hiện hữu ngay trong họ, con người cũng sẽ đi đến sự hoàn mỹ và hoàn toàn tự do.

Một người có đức tin sơ cơ, mới bắt đầu tin vào Thượng Đế, người đó tin rằng mỗi một lần nguyện cầu đã được một Đấng nào đó đáp ứng, nhưng chính ra con người đã tự đáp ứng sự nguyện cầu của mình, mà mình không biết, những người này có thể nói "Lạy Chúa, con là một kẻ tội lỗi khốn nạn" nhưng ai sẽ giúp họ, mà chính con người là sự trợ giúp của chính mình. Vì Con người với Thượng Đế của vũ trụ là Một, thì sự trợ giúp trước nhất phải chính từ bản thân con người. Cũng như con tằm đã xây cái kén quanh mình nó, thì ai sẽ cứu nó? Mà chính nó phải tự bức phá cái kén, mà bay ra ngoài làm một con bướm tốt đẹp, như một linh hồn tự do, chỉ lúc đó con người mới thấy được chân lý.

Khi con người hiểu và phấn đấu đạt được như vậy, họ sẽ tự nhũ với bản thân: "Ngài luôn hiện hữu trong tôi" đó là những từ ngữ sẽ xua tan những bạc nhược còn trong tinh thần của mình, những từ ngữ này hiển lộ một nghị lực khủng khiếp đã có sẵn trong con người, cái năng lực vô biên đó đang ngủ trong tâm linh mỗi con người. Theo Yoga thượng thừa, thì đây là luồng Hỏa xà (Kundalini) nằm cuộn khúc trong đốt sống vùng eo lưng, gần huyệt mạng môn hỏa của khoa châm cứu học, chính là điểm linh quang của Thượng Đế ban cho con người, hay nói một cách khác là Thượng Đế đang ẩn tàng trong con người. Theo Yoga thì khi luồng hỏa xà này đã được sự giác ngộ lay tỉnh và trườn lên đến tận đỉnh đầu, thì con người sẽ đạt được những quyền năng siêu phàm.

Khi một con người đạt đến trình độ cao nhứt là nhận chân được Thượng Đế tính ngay trong chính mình, thì khi đó họ không còn phân biệt chủng tộc, màu da sắc tóc, giai cấp, tín ngưỡng tôn giáo, không còn phân biệt giới tính, trọng nam khinh nữ, không còn kỳ thị thân sơ, không còn thị phi ân oán, hoặc bất cứ một phân biệt nào giữa ta và người … vượt qua tất cả để đoàn kết tương thân, là lúc họ đã nhận thấy con người thật nằm ngay bên trong con người.

Nói chung đối với vấn đề tín ngưỡng Thượng Đế, bất kỳ dưới hình thức nào, từ đơn giản như trong nhân gian, hay có một hệ thống triết học phong phú như trong các tôn giáo. Dù tin Thượng Đế là một Đấng tối cao ở một thế giới xa xăm nào đó, hay tin rằng Thượng Đế luôn hiện hữu trong tâm khảm mỗi người. Cho đến những người không tin có Thượng Đế nhưng vẫn còn tin tưởng vào lương tâm của mình. Dù không tôn thờ Thượng Đế, mà biết sùng bái tổ tiên, hiếu kính cha mẹ, thương yêu mọi người. Đối với tất cả niềm tin này cũng đều chánh tín và hữu ích cả, vì theo chơn truyền của Tam kỳ Phổ độ thì họ cũng đã tin vào Thượng Đế, bởi Thượng Đế hiện hữu trong tất cả.

Khi con người có một đức tin Thượng Đế như vậy, thì họ mới biết thành kính và thương yêu, mà khi đã thành kính thương yêu, thì mới biết giữ mọi hành tàng của mình trong sạch, để khỏi bị lương tâm cắn rứt tức là bị Thượng Đế trừng phạt, và từ đó chúng ta sẽ có một mẫu số chung, đó là sự thanh bình an lạc cho mọi người. Nói cho cùng thì tất cả mọi cố gắng của các tôn giáo, cũng chỉ nhắm mục đích hướng thiện, để con người có được sự an lạc cho bản thân, an lạc cho gia đình, bình an cho xã hội, thanh bình cho thế gian mà thôi.

Chúng ta chỉ sợ cho những hạng người không tin tưởng gì cả, đã không tin tưởng ở Thượng Đế mà cũng không kể đến sự hiện hữu của lương tâm, thì đó mới chính là những kẻ không những gây tai họa cho bản thân, mà còn gây tai họa cho gia đình, cho đất nước và cho cả xã hội loài người nữa.

Vì những lý do nêu trên, nên tất cả niềm tin vào Thượng Đế đang tồn tại, có từng thứ bậc là điều cần thiết, chúng ta hãy để cho mỗi người được tự do theo đuổi quan điểm của mình, đừng làm tổn thương, đừng phủ nhận niềm tin của ai hết, bạn hãy chấp nhận quan điểm của mỗi người từ vị trí của họ, đừng đả kích, phá hoại hay làm thương tổn đến niềm tin về "Đấng

Đã Tạo Lập Nên Vũ trụ" của họ, và nếu có thể bạn hãy giúp họ một tay để nâng quan điểm của họ lên một vị trí cao hơn. Tất cả lâu ngày chầy tháng, sau cùng họ cũng sẽ đi đến chân lý nhất nguyên tuyệt đối là:

"Thượng Đế Vũ trụ và vạn hữu chúng sanh là Một".
Có nghĩa là Thượng Đế cũng là Tạo vật, và Tạo vật cũng là Thượng Đế.

Vì những lý do nêu trên mà người tín đồ đồ Cao Đài giáo tuân thủ quy giới của Tam giáo, vâng theo lời dạy của các vì Giáo chủ, và luôn tôn trọng mạng sống của chúng sinh. Vì tất cả đều phát xuất từ một chân lý tối thượng, đó là Thượng Đế, một Đấng hiện hữu ở khắp mọi nơi.

KẾT LUẬN

Tóm lại theo chơn truyền Cao Đài giáo, Thượng Đế là Đấng Chủ tể tột phẩm của vũ trụ vạn vật, nên gọi là Đấng Chí Tôn, và cũng là Đấng Cha Lành chung của muôn loài, nên còn gọi là Đại Từ phụ, bởi vì đó là Đấng trên tất cả, của tất cả, và trong tất cả. Vì thế Cao Đài giáo tin tưởng Thượng Đế là Đấng luôn luôn hiện hữu trong mọi sự sống, vì mặc dù Ngài vô hình nhưng thống suất cả hiện tượng giới lẫn siêu linh giới, mặc dù bàng bạc vô sở trú, vô định xứ, nhưng biến hóa vô cùng, ngự trị cả không gian và thời gian, làm chủ cả tinh thần lẫn vật chất. Soi dẫn, chỉ đạo, hàm dưỡng, phán xét và chủ trì mọi quy luật, mọi sự vật...

Từ đức tin nầy, chúng ta tin rằng mọi người trong thế giới trước sau gì cũng sẽ tin tưởng vào học thuyết nhất nguyên: "Thượng Đế vũ trụ và con người là Một". Khi con người đa thấm nhuần được đạo lý này, thì từ đó sự hoạt động của một ảnh hưởng Thượng Đế đồng nhứt, và sự khai triển của một

Thượng Đế tính đồng nhứt trong tâm hồn mỗi người sẽ được biểu hiện, từ đó cõi lòng họ sẽ trong sạch và rộng mở, và chỉ có như vậy con người mới giải thích rõ ràng được mọi nguyên nhân và cứu cánh của tất cả luân lý, tất cả đạo đức và tất cả tâm linh trong vũ trụ.

Trong Tam kỳ Phổ độ, Đức Chí Tôn đã khải thị cho chúng ta biết rằng, tất cả nhân loại trên thế giới trước sau gì cũng phải đi đến đại đồng trong tình huynh đệ, đó là trọng tâm của sự Cứu rỗi lần thứ ba, kéo dài đến thất ức niên (bảy trăm ngàn năm), và kỳ vọng này Thượng Đế đã đặt để nơi chúng ta:

"Trong Tam kỳ Phổ độ này, các con phải độ rỗi nhân loại khắp cả năm châu, thì trách nhiệm ấy lớn lao là bực nào?" (TNHT / Q1 / Tr. 32).

Tức là kỳ vọng của Đức Chí Tôn đã gởi gắm nơi chúng ta cái thiên trách, về Thiên đạo là tạo cho mọi linh hồn được giải thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử, về Thế đạo là đưa nhân loại đến đại đồng trong tình huynh đệ. Như vậy Cao Đài giáo phải đạt đến mục đích tối cao tối trọng là thực hiện một:

"Thiên đạo công bình giải thoát"
Và một:
"Thế đạo nhơn nghĩa đại đồng".

Dã Trung Tử

TƯ LIỆU THAM KHẢO

Thánh ngôn Hiệp tuyển các quyển 1 và 2.
Thủ lăng nghiêm- Lão Tử Đạo đức kinh.- Nho giáo.
Thánh kinh Tân ước.- Trung dung.

TƯỜNG THUẬT LỄ ĐỘNG THỔ KHỞI CÔNG XÂY CHÁNH ĐIỆN THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS

Hôm nay, ngày 25/04/10 (al 12/03/CD), đúng 10 giờ sáng, Lễ Động Thổ khởi công xây Chánh Điện Thánh Thất Cao Đài Houston Texas tại địa điểm: 8415 S. Breeze Dr, Houston, Texas khai mạc. Quan khách và đồng đạo ước lượng 200 người, tề tựu tại sân lễ trong một buổi sáng tuyệt đẹp, bầu trời xanh không một gợn mây trắng, không khí tươi mát của tiết Xuân hiếm có tại thành phố Houston.

MC Đoàn Thị Tường Minh duyên dáng giới thiệu quan khách trong tiếng vỗ tay tưng bừng náo nhiệt:

1-Khách danh dự buổi lễ gồm có:

-Thiếu Tướng Tiến Sĩ Trang Sĩ Tấn
-Bà Thái Kim Anh, phu nhân nhà văn Nhị Lang, cố vấn Chánh Trị TT Trình Minh Thế
-Ông Nguyễn Anh Dũng, Hội Trưởng PGHH Houston Texas, Tổng Thư Ký HĐLT
-Ông Trần Hiến đại diện Phật Giáo VN Thống Nhất
-CTS Nguyễn Công Tranh, Q Đầu Tộc Đạo TT Dallas Fortworth và phái đoàn
-CTS Võ Ngọc Hiệp TT San Antonio và phái đoàn…

2-Kế tiếp là bài diễn văn khai mạc của Trưởng Ban Tổ Chức HT Trịnh Quốc Thế: Ngoài những lời cảm tạ quan khách và đồng đạo hoan hỉ đến tham dự lễ, HT Trịnh Quốc Thế nhấn mạnh về sự quyết tâm của toàn đạo địa phương cũng như sự ủng hộ nồng nhiệt của các cơ sở Đạo xa gần, của quí vị Mạnh Thường Quân đã tạo nên hình một HẬU ĐIỆN khang

trang, xinh đẹp và một khung cảnh thiêng liêng đang chờ đợi một CHÁNH ĐIỆN huy hoàng theo mẫu số 3 của Toà Thánh Tây Ninh. Trong 8 tháng đã hoàn thành giai đoạn 1, hứa hẹn trong một thời gian không xa cũng sẽ hoàn thành giai đoạn 2 tức xây xong Chánh Điện như ý nguyện…..

3-Sau đó, Đông Y Sĩ Cảnh Thiên, Hội Trưởng TNĐHH kiêm Phó Ban Tạo Tác đã hùng hồn tuyên bố chỉ trong thời gian 2 năm rưỡi Chánh Điện sẽ được mọc lên uy nghi trên mảnh đất thiêng nầy nếu được đồng hương, đồng đạo xa gần nhiệt tình ủng hộ. Những tràng pháo tay hào hứng, tin tưởng, hân hoan đón nhận sự quyết tâm nầy.

4-Theo chương trình, quan khách và đồng đạo được mời vào nội điện cầu nguyện Đấng Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho vạn sự được thành như ý nguyện. Sau đó, mọi người ra sân lễ cúng đất đai và chiến sĩ.

5-Tiếp theo mọi người được mời ra khu vực NỀN CHÁNH ĐIỆN, đã trang bị sẵn 5 cái giá xúc đất mới tinh, quan khách và đồng đạo lần lượt mỗi đợt 5 vị xúc đất đỗ trên nền. Đây là một thủ tục, ột nét văn hoá Việt Nam trang trọng và linh thiêng, mỗi một giá đất chuyên chở một quyết tâm cao, xây một nền tảng vững chắc, vun bồi nền văn hoá Rồng Tiên bổ túc cho nền văn hoá khoa học thực nghiệm trên quê hương thứ hai nầy!!...Bà quả phụ Nhị Lang xúc động cho biết Bà đã xúc tới 2 giá đất, một cho bà và một cho Ông Nhị Lang,phu quân của Bà. Ôi một niềm tin cao cả, tin vào tiền đồ cơ nghiệp Đạo, tin vào sự linh thiêng của chồng, một nhà cách mạng yêu nước đáng kính, một tình cảm đậm đà đối với người chồng quá cố!

6-Sau khi tham dự phần nghi lễ, Tiến Sĩ Trang Sĩ Tấn, Nữ Sĩ Thái Kim Anh, Ông Hội Trưởng PGHH Nguyễn Anh Dũng lần lượt phát biểu cảm tưởng trong niềm xúc động, tin tưởng,an ủi, động viên…và nói lên sự quyết tâm ủng hộ công trình đang tiến hành. Cuối cùng, đại diện Thanh Thiếu Niên Cao Đài Houston Texas Nguyễn Minh Tài hứa hẹn noi bước tiền nhân, noi bước các bác, các chú, các cô…nguyện

dấn thân vào Trường Thi Công Quả nầy.
Để bế mạc, Chánh Trị Sự Phạm văn Soi, thay mặt đồng đạo Thánh Thất Houston Texas cảm tạ quan khách và mời dùng bửa cơm chay đạm bạc…

HT Trịnh Quốc Thế

XÂY CẤT THANH THẤT TẠI HẢI NGOẠI

1-Xây dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Bát Thập Ngũ Niên
Toà Thánh Tây Ninh

.....

THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS
8415 S. Breeze Dr—Houston, Texas 77071

.....

TÂM THƯ

Kính gửi: Quí vị Chức Sắc, Chức Việc và quí Đồng Đạo
Quí vị Mạnh Thường Quân, quí Ân Nhân và quí Đồng Hương.
Quí vị Hiền Tài và Hiền Tài Dự Phong.

Kính thưa quí liệt vị
Ngày 28/11/2009, chúng tôi đã long trọng tổ chức Lễ Khánh Thành HẬU ĐIỆN và Lễ đặt viên đá đầu tiên xây CHÁNH ĐIỆN Thánh Thất Cao Đài Houston Texas tại địa chỉ 8415 S. Breeze Dr—Houston, Texas 77071. Tuy nhiên, việc xây cất Chánh Điện theo mẫu Toà Thánh Tây Ninh quả rất khó khăn, phức tạp và tế nhị vì đây là mẫu từ Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông ban riêng cho nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ theo hình ảnh của BẠCH NGỌC KINH trên Thượng Giới cho nên chúng ta phải cố gắng làm đúng theo mẫu qui định, trừ trường hợp bất khả kháng phải tùng theo luật lệ địa phương hoặc tuỳ theo địa thế đất đai nhưng các phần căn bản phải làm đúng theo mẫu.

SƠ ĐỒ CHÁNH ĐIỆN đã được Kiến Trúc Sư vẽ xong trước Lễ Khánh Thành rất đẹp và tương đối đúng theo mẫu Toà Thánh Tây Ninh.nhưng để cẩn thận hơn, trước khi đệ nạp hồ sơ xin giấy phép, chúng tôi phải chịu khó về VN tham khảo và nghiên cứu kỹ lưỡng thêm. Hiện nay, tại vùng Thánh Địa các Thánh Thất mới xây xong quả thật rất uy nghi, đồ sộ và rất đẹp như Thánh Thất NINH SƠN, xây theo mẫu số 4; Thánh Thất LONG THÀNH TRUNG, theo mẫu số 3…Chúng tôi đã tiếp xúc với Công Viện Toà Thánh Tây Ninh và các Ban Tạo Tác 2 Thánh Thất kể trên với ý định sẽ mời những chuyên viên xây cất sang Hoa Kỳ công quả khi nào cần.

Chúng tôi đã quyết định chọn xây Chánh Điện theo mẫu số 3, rất hài hoà theo vị trí đất và các yêu cầu khác tại địa phương cũng như về phương diện thẫm mỹ…..

Kính thưa quí liệt vị

Tất cả các Chức sắc và Đồng Đạo tại quê nhà mà chúng tôi đã tiếp xúc, hỏi ý kiến, đều vui mừng khi biết Đồng Đạo Hải ngoại cùng nhau quyết tâm dựng CỜ HIỆU "HOẰNG KHAI ĐẠI ĐẠO" và "PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH" của Đức Chí Tôn tại các quốc gia xa xôi hơn nửa vòng trái đất! Ai cũng hiểu Thánh Thất Cao Đài dù xây dựng bất cứ nơi nào cũng là của chúng sanh, của Trời Đất và mỗi tín hữu đều có bổn phận hỗ trợ vật chất lẫn tinh thần để hoàn thành sứ mạng thiêng liêng giao phó. Nỗi hân hoan của quí Chức Sắc và Đồng Đạo bên nhà, nhứt là các vị lão thành là một khích lệ lớn lao giúp chúng ta mạnh bước vào TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ, bất chấp mọi khó khăn gian khổ đang chờ phía trước.

Chúng tôi tha thiết cầu xin quí vị Chức Sắc, Chức Việc cai quản cơ sở Đạo Hải Ngoại, quí Đồng Đạo, quí vị Mạnh Thường Quân ân nhân và quí vị Hiền Tài và HTDP khắp nơi tích cực hỗ trợ chúng tôi hoàn thành tâm nguyện của toàn

Đạo để thành phố Houston có được một công trình văn hoá nhiệm mầu, kết hợp và hài hoà các nền văn hoá Đông Tây, kim cổ, tương đắc Đạo Đời,tiến đến một nền văn hoáĐẠI ĐỒNG xã hội, không còn phân biệt màu da sắc tộc, đưa nhơn loại đến một nền văn minh thực sự, một nền hoà bình vĩnh cửu dưới ánh hào quang của Đấng Tối Cao.

Cầu nguyện ơn trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho quí vị và toàn thể quí quyến được muôn điều may mắn, vạn sự như ý.
Xin chân thành tri ân quí vị và trân trọng kính chào.

Xin lưu ý:
Chi phiếu ủng hộ xin ghi: Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.
Địa chỉ: P.O. BOX 711385—Houston, Texas 77271-1385.
Điện thoại liên lạc: Trịnh Quốc Thế 832-755-0105.
Mọi đóng góp đều được cấp biên nhận và được miễn trừ thuế.

Houston, ngày 15 tháng 03 năm 2010
TM. Hội Đồng Quản Trị TTCĐ Houston Texas
HT. Trịnh Quốc Thế

Sơ Đồ Tổng Thể
Thánh Thất Cao Đài Houston Texas

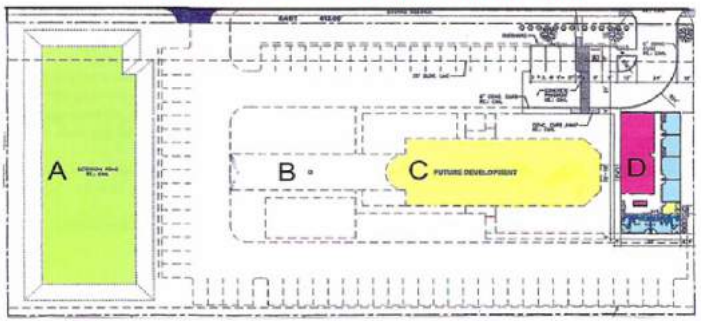

A: Hồ Sen - Diện Tích: 10,800 SF
B: Sân Đại Đồng - Cổng Chánh - Trụ Phướn
C: Chánh Điện Theo Mẫu TTTN - Diện Tích: 5,600 SF
D: Hậu Điện - Diện Tích: 3,200 SF

2-Xây dựng Thánh Thất Cao Đài Georgia., USA

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Bát thập ngũ niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

TÂM THƯ

Kính gởi : - Chư Hiền Huynh ,Hiền Tỷ đồng đạo
- Các cháu Thanh Niên Đại Đạo
- Quí vị Đồng Hương .
- Quí Mạnh Thường Quân.

Kính thưa quí vị

* Nhằm mục đích duy trì và phát triển nền Đại Đạo Cao Đài nơi Hải Ngoại nói chung và tiểu bang Georgia nói riêng

* Vì sự quy tụ tín hữu Cao Đài nơi Thánh Thất Atlanta tại tiểu bang Georgia ngày càng đông,mà Thánh Thất củ quá chật hẹp vào những ngày rằm và những ngày lễ vía lớn .Nên Ban Tri Sự và đồng đạo cùng ước mơ xây dựng một Thánh Thất mới để có nơi thờ phượng Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu được rộng rải và khang trang hơn.Lại nửa ,Thánh Thất củ càng ngày càng xuống cấp trầm trọng
- Qua một thời gian dài và củng nhiều lần hội họp ,bàn bạc,cuối cùng Ban Tri Sự và đồng đạo cùng đồng tâm quyết định .

* Cùng nhau vận động đóng góp tiền bạc,công sức để xây dựng một Thánh Thất mới theo mẫu số 5 của Tòa Thánh Tây Ninh và một Hậu Điện ,trên miếng đất có diện tích rộng 5.3 Accres,mà đồng đạo đã đóng góp mua được cách nay hơn 2 năm ,với tổng kinh phí dự trù trên 1,000,000.00 USD (một triệu đô la).Tọa lạc tại :6330 Highway 42,thành phố Rex thuộc

quận Clayton ,tiểu bang Georgia.Lịch trình thời gian, dự trù sẻ tổ chức lể đặt viên gạch đầu tiên vào khoảng tháng 3 và sẻ hoàn tất công trình vào cuối năm 2010.

Mô Hình Thánh Thất Cao Đài Georgia dự định xây dựng dựa theo mẫu số 5 của Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

* Trong kinh phí dự trù này, đã được một đồng đạo hão tâm hỉ hiến ,một khung sườn sắt để xây dựng một chánh điện Thánh Thất theo mẫu số 5 và một căn nhà hoàn chỉnh: khung sắt ,mái lợp,rộng khoảng 4.000 sf sẻ dùng làm Hậu Điện ,với tổng trị giá hơn 300,000.00 USD (ba trăm ngàn đô la).Số tiền còn lại cho việc xây dựng Thánh Thất khoảng 700,000.00 USD (bảy trăm ngàn đô la) mà đồng đạo phải cùng nhau đóng góp để xây dựng .

* Hiện tại tiền quỹ của Thánh Thất do đồng đạo hão tâm đóng góp lâu nay còn tồn khoảng 300,000.00USD (ba trăm ngàn đô la),như vậy chúng ta chỉ còn thiếu khoảng 400,000.00 USD (bốn trăm ngàn đô la),phải vay của ngân hàng mà đòng đạo phải tiếp tục đóng góp để trả lại cho ngân hàng .

Để cho việc thực hiện ước mơ xây dựng Thánh Thất mới khang trang và rộng rải được thành công mỹ mãn nên,Ban Tri Sự và Ban Xây Dựng Thánh Thất kính gởi TÂM THƯ này đến quí Hiền Huynh,Hiền Tỉ đồng đạo ,các cháu Thanh Niên Đại Đạo,quí Đồng Hương cùng các vị Mạnh Thường Quân để kêu gọi lòng hão tâm :

- Đóng góp kẻ ít người nhiều tùy lòng hảo tâm.
- Đóng góp hàng tháng hoặc năm
- Nếu có khả năng có thể cho Thánh Thất muợn hoặc vay (Với một khế ước rỏ ràng) để việc xây dựng Thánh Thất mới được thành công tốt đẹp và nhanh chóng .

Mong quí Đồng Đạo nhiệt tâm hưởng ứng lời kêu gọi qua bức Tâm Thư này của Ban Tri Sự và Ban Xây Dựng Thánh Thất,để chúng ta cùng đạt được ước mơ đã ấp ủ trong lòng bấy lâu nay .

Chi phiếu hay Money order hỉ hiến ,xin gửi về địa chỉ :

Cao Dai Temple of Georgia.Inc
P.O.BOX 527
Morrow.GA-30260-0527

Nguyện cầu Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu ban ơn lành và phò hộ cho tất cả quí vị cùng quí quyến được dồi dào Sức Khỏe , An Khang,Thịnh Vượng để việc xây dựng Thánh Thất được suông sẻ và thành công theo ước nguyện
Trân trọng kính chào.

Trưởng Ban Vận Động	TM/Ban Tri Sự
TC/BXDTT	Thánh Thất Cao Đài/GA
Phó Tri Sự	Chánh Tri Sự
Nguyễn Hữu Trường	**Nguyễn Thanh Bường**

*** Mọi đóng góp ý kiến xin email về :
thanhthatcaodaiga@gmail.com

3-Tạo mại địa điểm làm nơi thờ phượng

Hương Đạo Sacramento tạo mại địa điểm làm nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Bát thập tứ niên
Tòa Thánh Tây Ninh

Hương Đạo Sacramento
5810 Belleview Ave, Sacramento CA 95824

Tâm Thư (số 1)

Kính gởi:-Quý Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, Các cơ sở Đạo.
-Quý Chức Sắc, Chức Việc, quý đồng đạo hải ngoại.
-Quý Mạnh Thường Quân, chủ nhân các cơ sở kinh doanh thương mại.
-Quý đồng hương và thân hữu gần xa.

Niềm mơ ước và hoài bão của chức sắc, chức việc, cùng toàn đạo nơi địa phương Sacramento hơn 6 năm qua là lập nên Thánh Thất để thờ phương Đấng Thượng Đế toàn năng, chúa tể của loài người và vạn vật, ngõ hầu để cho nhơn sanh lễ bái, cầu nguyện Đấng Chí Linh ban ơn và cứu rỗi cho toàn nhơn loại trong thời kỳ Hạ Ngươn Mạt Pháp.

Kính thưa quý liệt vị,

Tâm nguyện của chúng tôi được sự chứng dám của các Đấng Thiêng Liêng nên tin vui đã đến. Hiện tại Bàn Trị Sự (BTS) Hương Đạo Sacramento đã có cơ hội mua được căn nhà tọa

lạc tại số 2628 53th Ave , Sacramento, CA 95822 với giá $75.000. Nhưng bằng số tiền ít ỏi hiện có được là $30.000 chúng tôi cần phải có thêm $45.000 nữa mới đủ chi trả cho toàn bộ chi phí.

Đứng trước sự khó khăn nan giải nên BTS mạo muội ghi bức tâm thư nầy kính gởi toàn thể quý liệt vị để xin quý vị mở rộng lòng từ tâm đóng góp công đức ủng hộ ngõ hầu giúp chúng tôi đạt thành tâm nguyện.

Chúng tôi thành tâm ngưỡng nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì và ban ân lành đến quý liệt vị cùng thân quyến được thân tâm thường lạc, vạn sự kiết tường.

Trân trọng kính chào.

Sacramento ngày 4 tháng 6 năm Kỷ Sữu.
(DL ngày 25 tháng 7 năm 2009)

TM. Bàn Trị Sự Hương Đạo Sacramento
CTS nam Đoàn Điền Trung ĐT: 916-595-6155.
CTS nữ Nguyễn Thị Đạm ĐT: 517-962-9879.

TM. Ban Vận Động Tài Chánh
HT. Võ Thị Bạch Tuyết ĐT: 916-722-4372

Chi phí ủng hộ xin gởi về:
Hương Đạo Sacramento
810 Belleview Ave, Sacramento, CA 95824

****

4-Xây dựng Thánh Thất Cao Đài Austin Texas.

(Tóm lược Tâm Thư)

. . . .

Cho đến hôm nay đã hơn 5 năm thờ phương Đức Chí Tôn và sinh hoạt Đạo tại tư gia của một đồng đạo, Hương Đạo Cao đài Austin hoan hỷ báo tin đến quý Chư Hiền là Hương Đạo đã tạo mãi được một phần đất diện tích hơn một acre (1,07 acre) tại số 12316 Ryden Street, Manor, TX 78653 thuộc thành phố Austin trị gía USD 110,000.00. Địa thế lô đất nằm trên trục Đông Tây giáp ranh vối hai mặt đường : Đông giáp đường Ryden, Tây giáp đường Bales, tạo thế thuận lợi để kiến tạo một ngôi thờ phượng Đức Chí Tôn thật hoàn mỹ ở tương lai.

Ngay bước đầu Hương Đạo đã dùng số tiền quỹ hơn USD 35,000.00 đã nhen húm được ít lâu nay vào việc chi trả trước cho Ngân hàng và chi phí giấy tờ là USD 30,278.000. Số tiền còn lại hiện nay đã cạn kiệt trong việc tập trung chỉnh trang một căn nhà tiền chế có sẵn để làm nơi thở phượng Đức Chí Tôn theo quy cách một Thánh Thất và tiến hành sửa chửa một căn nhà cũ có sẵn để làm nơi sinh hoạt Đạo và hội họp.

Tất cả mọi trùng tu và sửa chửa bên trong lẫn bên ngoài đều do công sức của tất cả đồng đạo nam nữ hy sinh thời gian ngày cuối tuần và ngày nghĩ. Chúng tôi hoàn toàn tự làm hết mọi việc để cho đồng đạo nơi đây có cơ hội lập công bồi đức đồng thời tiết kiện được tiền công mướn thợ làm quá cao. Đồng dđ5o nam thì làm công quả sửa chửa, đồng đạo nữ lo cơm nước vào những ngày làm tại Thánh Thất. Cho nên chúng tôi chỉ tốn tiền mua vật liệu mà thôi. Mỗi tháng chúng tôi còn phải trả nợ cho nhà băng số tiền hơn USD 800.00.

Đa số đồng đạo nơi đây đã hưu trí, cho nên mặt tài chánh

có phần hạn hẹp. Chắc chắn với số tiền nhỏ nhoi còn lại nêu trên sẽ không thấm vào đâu cho việc trùng tu và sửa chửa để có nơi thờ phương Đức Chí Tôn và các Đấng cùng những tiện nghi tối thiểu cho đồng đạo khả dĩ sinh hoạt được.

Do đó chúng tôi kính gởi Tâm Thư đến quý Chư Hiền không ngoài mục đích trước để kính tướng, sau kính xin quý Chư Hiền mở rộng vòng tay Huynh Đệ đón nhận và tận tình giúp đỡ ủng hộ chúng tôi về mọi mặt từ vật chất lẫn tinh thần với tư cách những người đi trước nơi hải ngoại hầu giúp chúng tôi kịp bước Hòa Đồng với đồng đạo khắp nơi trốn tinh thần Thánh giáo:

Chẳng quản đồng Tông mơi một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức một Cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ Hoà.

Trân trọng kính chào quý Chư Hiền.
Austin, ngày 17 tháng 06 năm 2010
TM. Hương Đạo Cao Đài Austin,
CTS Bùi Văn Sở (ký tên và đóng dấu)
TM.Ban Tạo Tác Thánh Thất
Đạo hữu Lê Văn An. (ký tên)

Cước chú:

Chi phiếu xin đề: Austin Temple of CaoDai TayNinh.
Gởi về địa chỉ: Austin Temple of CaoDai TayNinh.
PO Box 80996, Austin, TX 78708
ĐT liên lạc: HT Ngô Văn Vội 512-339-1565 (H)
CTS Bùi Văn Sở 512-704-7947 (H)
512-496-8251 (Cell)
PTS Lê Văn Nhiều 512-837-8950 (H)
Lê Văn An 512-670-1278 (H)
Lê Tuấn Anh 512-586-7470 (Cell)
Website: www.caodaiaustin.net
Email: Webmaster@caodaiaustin,net

XÂY CẤT THÁNH THẤT, ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU TẠI VIỆT NAM

1-Xây dựng Thánh Thất Vĩnh Lợi, Thừa Thiên Huế

(Trích đăng Tâm Thư ngày 31-03-2010)

. . . . . .

Kính thưa chư Huynh Tỷ Muội,

Hương Xuân Canh Dần đã đến chúc mọi nhà. Niên Đạo 85 đã sang trang. Ban Cai Quản được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh cho phép Ban Cai Quản **ngày 20-04 Canh Dần (DL ngày 02-06-2010) tổ chức Lễ An vị Thánh Tượng Thiên Nhãn tại Thánh Thất Cao Đài Họ Đạo Vĩnh Lợi.**

BCQ hân hạnh kính mời tất cả chư Huynh Tỷ Đệ Muội dành thời gian về tham dự lễ An Vị, mục đích chia xẻ niềm vui cùng BCQ là được nhìn thấy tiến trình xây dựng ngôi Thánh Thất 3 năm đi qua đã hình thành phần Bát Quái Đài để được tổ chức Lễ An Vị, đây là một thành quả vô cùng cao quý của tất cả chư Huynh Tỷ Muội ở khắp mọi miền đất nước và hải ngoại , chung sức chung lòng đóng góp phần công quả gởi về BCQ thâu được 3.275.000.000. đồng (Ba tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu Việt Nam đồng) để BCQ thực hiện đúng như lòng sở nguyện của chư Huynh Tỷ Muội làm sao cho ngôi Thánh Thất Cao Đài Vĩnh Lợi Huế sớm hoàn thành tại cố đô Huế vì Huế được Unesco công nhận "Di sản văn hóa Thế Giôi"

Huế cũng là Trung Tâm Du Lịch hội nhập và phát triển cả nước, có được ngôi Thánh Thất Cao Đài là ấn tượng một kỳ quang của một nền tân tôn giáo văn hóa nội sinh của dân tộc;

được phát huy phổ cập đến cho những du khách hải ngoại và quốc nội chiêm bái hôm nay và để lại cho nhơn sanh mai hậu tôn thờ. Sau tất cả chư Huynh Tỷ Muội được nhìn thấy những khó khăn củaBCQ đang thiếu nợ 325.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm triệu VN đồng) các cửa hàng vật liệu.

Để cho công trình xây dựng ngôi Thánh Thất trên tiến trình xây dựng không gián đoạn, nhờ phần công đức của tất cả gia đình chư Huynh Tỷ Muội cố gắng lập công cùng với những mạnh thường quân, những nhà hảo tâm ở khắp mọi miền đất nước và hải ngoại, đóng góp phần công quả để BCQ thực hiện tổ xchức Lễ Khánh Thành ngôi Thánh Thất Vĩnh Lợi Huế trước thời gian dự kiến cho nhơn sanh được sớm hưởng nhờ sự mầu nhiệm của Đức Chí Tôn, Phật Mẫu ban cho.

Nơi đây BCQ một lần nữa kính chúc tất cả ban chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền Muội khỏe mạnh và hưởng nhiều hạnh phúc, phồn vinh trong cuộc sống để chung lo cho đại nghiệp của Đức Chí Tôn-Phật Mẫu đang đợi chờ.
Kính chào tất cả gia đình Huynh Tỷ Muội.

BCQ Thánh Thất Cao Đài Họ Đạo Vĩnh Lợi TT-Huế.
Cai quản kiêm TB Xây dựng:
Lễ sanh Thái Danh Thanh (Mai Văn Danh) (ấn ký).
Thư Ký:Thông Sự Mai Thanh Linh (ký tên)
Hộ vụ: Thông Sự Hồ Kiêm (ký tên)

***Mọi chi tiết quý Đao Hữu, ĐạoTâm liên hệ theo địa chỉ:**

VP Ban Cai Quản Thánh Thất Cao Đài
Họ Đạo Vĩnh Lợi Thừa Thiên Huế
Số 41 C Hùng Vương
Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên -Huế,Việt Nam.
Điện thoại: +84(054)3810182 - Mobile: 84905473774

2-Xây cất Thánh Thất Thị Xã Tây Ninh
(Tóm lược Tâm Thư)

. . . .

Thánh Thất Thị Xã Tây Ninh toạ lạc trong khuôn viên Thảo Xá Hiền Cung Khâm Châu đạo cũ do tiền nhân xây dựng tạm, theo thời gian đã trở nên xơ xác điêu tàn.

. . . .

Thảo Xá Hiền cung một di tích thiêng liêng của Cao Đài giáo được vinh danh trong thời khai đạo, biết bao lần đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng dạy Đạo . nơi mà từng ngày đón nhận đồng đạo cùng khách thập phương đến kính viếng, tỏ lòng ngưỡng mộ tri ân Đức Cao Thượng Phẩm vị Chức Sắc Đại Thiên Phong cùng gia đình đã hy sinh cho đại nghiệp.

Do diện tích đất hẹp mà nhu cầu phát triển ngày càng cao nên toàn Họ Đạo đồng biểu quyết xây dựng Thánh Thất theo mẫu số 4 có lầu để tận dụng tầng trệt làm Hậu Điện, Văn phòng, phòng họp . . .. với kinh phí xây dựng theo thời giá hiện nay quá cao nên chúng tôi nhiều ưu tư trăn trở. Thế nên tất cả đều kỳ vọng vào sự chung tay góp sức của đồng đạo trong, ngoài đất nước.

. . . . . .

Một lần nữa chúng tôi tha thiết kính mong được quý chư hiền hổ trợ nhiệt tình, xin thành tâm cầu nguyện ơn Trên ban ân lành cho quý chư hiền cùng gia đình An Khang Hạnh Phúc.Lễ đặt viên gạch đầu tiên ngày 22/9/Mậu Tý (Dl 20-10-2008)

Nay kính

Họ Đạo Thị Xã ngày 2 tháng 2 năm Canh Dần

TM Ban Cai Quản Họ Đạo

Lễ Sanh Ngọc Thạnh Thanh (ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:Mọi sự liên lạc và ủng hộ tài chánh xin gởi về địa chỉ: Lễ Sanh Ngọc Thạnh Thanh (Quản Ý Thạnh)
112 Đường 30-4 Thị Xã Tây Ninh- Tỉnh Tây Ninh, VN
Điện thoại: 066-812092

3- Xây cất Điện Thờ Phật Mẫu Họ Đạo Thạnh Tân, Thị Xã Tây Ninh
(Tóm lược Thư Ngõ)

. . . . . .

* Vào năm 1999 Họ Đạo Thạnh Tân được hai vị đạo tâm hỷ hiến hai thửa đất 4.976 m2 nằm cạnh chân núi Phụng trên trục lộ đường 785 để xây dựng Điện Thờ Phật Mẫu.

. . . . . .

Lễ Đặt Viên Gạch Đầu Tiên đã tổ xchức vào ngày 25 tháng 04 năm Mậu Tý (2008) . . . . . .

Sau Lễ Đặc Viên Gạch Đầu Tiên, đồng đâo gần xa đóng góp được 92.000.000 đồng. hiện nay việc xây dựng mới lên tới phần sàn chân lầu và số nợ lên đến 300.000.000 đồng.

. . . . . .

Chức việc và đồng đạo địa phương đã hết sức cố gắng tận lực mọi khả năng nhưng than ôi, Họ Đạo Thạnh Tân lại thuộc vùng sâu, thôn quê hẻo lánh nằm trên địa bàn ven biên của Thị Xã, ít người lui tới , cũng vì vậy mà việc xây dựng Điện Thờ Phật Mẫu đành phải trì trệ với số nợ 300 triệu đồng.

. . . . . .

Sức đã mòn, hơi đã mòn thế cùng lực tận chúng tôi hy vọng rằng với Tâm Đạo nhân sinh cùng lòng Từ Bi-Bác Ái sẵn có của Quý Mạnh Thường Qau6n , nhà Từ Thiện, Quý Chức Sắc, Chức Việc cùng đồng đạo trong cũng như ngoài nước-mở rộng vòng tay hà hơi tiếp sức giúp Họ Đạo chúng tôi sớm hoàn thành việc xây dựng để có ngày Khánh Thành ngôi Điện Thờ Phật Mẫu.

. . . . . .

Họ Đạo Thạnh Tân ngày 26-02-Canh Dần.
(Dl 21-03-2010)
TM. Ban Cai Quản Họ Đạo
Cai Quản
Lễ Sanh Thượng Lộc Thanh (đã ký và đóng dấu)
Điện thoại: 093-798-6381

Điện Thờ Phật Mẫu
Họ Đạo Thạnh Tân
Thị Xã Tây Ninh

Thánh Thất Long Chữ
Huyện Bến Cầu- Tây Ninh

4-Xây cất Thánh Thất Họ Đạo Long Chữ, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.

(Tóm lược Bức Tâm Thư)

. . . .

Thánh Thất Họ Đạo Long Chữ huyện Bến Cầu Tỉnh Tây Ninh được xây dựng năm 1959 bằng vật liệu tre lá tạm.

Qua cuộc chiến tranh, ngôi thờ Đức Chuí Tôn bị tàn phá 100%

Năm 2005 Họ Đạo Long Chữ được thành lập trở lại.. Đồng đạo đóng góp mua được một phần đất ngsng 40m, dài 50m, cất văn phòng tạm để sinh hoạt và đến nay văn phòng đã bị hư hỏng, vách sập, nhà dột.

Ngày 13-03-2009 (AL 16-02 Kỷ Sửu) Họ Đạo Long Chữ đã đặt Viên Gạch Đầu Tiên xây dựng ngôi Thánh Thất Long Chữ thao mẫu số 5 dài 36m, ngang 12.6m.

Qua bức Tâm Thư nầy , Ban Cai Quản Họ Đạo Long Chữ mong đồng đạo và chư vị Mạnh Thường Quân , nhà Hảo Tâm hoan hỉ phát tâm hổ trợ tinh thần cùng tài lực, vật lực để Ban Cai Quản Họ Đạo biến hoài bão tâm nguyện chung của toàn Đạo trở thành hiện thực.

. . . .

Long Chữ ngày 26-02-Canh Dần

(DL 09-04-2010)

TM. Ban Cai Quản

Cai Qaủn

Lễ Sanh Thượng Mười Thanh (đã ký và đóng dấu)

Địa chỉ liên lạc:

Lễ Sanh Thượng Mười Thanh (Nguyễn Văn Mười)

Cai Quản Họ Đạo Long Chữ

Ấp Long Hoà 1, Xã Long Chữ

Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 066-3-769-045

DĐ : 0166-565-1430

5-Xây cất Điện Thờ Phật Mẫu tại Họ Đạo Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long.

(Tóm lược thư ngõ)

. . . . . .

Ngôi Điện Thờ Phật Mẫu xuống cấp trầm trọng được xây dựng năm 1964, qua nhiều lần tu sửa nhưng do cột kèo cây tạp nên đã hư mụt, mặt tiền nền đất thấp cặp quốc lộ 54 nâng cao, nhà liền kề nâng cao nền nên ngôi Điện Thờ gần như nằm dưới lòng chảo, nước ngập thường xuyên khi mưa hay triều cường, khi cúng đàn phải có người trực tát nước ra vì nước dưới nền đội gạch dâng lên.

. . . . . .

Sau khi được phép, Họ Đạo đã tổ chức Lễ đặt viên gạch đầu tiên vào ngày 9-10 Mậu Tý (Dl 06-11-2008).

Ban Cai Quản đã cố gắng xây dựng ngôi Điện Thờ Phật Mẫu cho sớm được hoàn thành. Nhưng lực bất tòng tâm, sau 8 tháng thi công , công trình chỉ hoàn thành được 40% thì nguồn tài chánh đã cạn kiệt vì đạo hữu đa phần làm nông nghiệp thu nhập không ổn định, kinh tế rất khó khăn.

Từ những khó khăn nêu trên, Ban Cai Quản Họ Đạo Bình Minh Tỉnh Vĩnh Long xin quý cị Mạnh Thường Quân, quý nhà hảo tâm, quý đồng đạo dang rộng vòng tay nhân ái gởi tài vật về giúp Ban Cai Quản tiếp thêm sức mạnh để chung lo xây dựng ngôi Điện Thờ Phật Mẫu sớm được hoàn thành.

. . . . . .

Bình Minh ngày 9 tháng 5 nhuần năm Kỷ Sửu

(Dl 01-07-2009)

TM. Ban Cai Quản

Cai quản: Lễ sanh Thái Hòa Thanh

Địa chỉ liên lạc: Thánh Thất Họ Đạo Bình Minh

(Lễ Sanh Thái Hoà Thanh)

QL 54 ấp Đông Bình A, Xã Đông Bình

Huyện Bình Minh- Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: 0919. 636. 813

6-Xây cất Điện Thờ Phật Mẫu Họ Đạo Lý Sơn, xã An Vĩnh, Huyện Đảo Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi.
(Tóm lược Tâm Thư)

. . . . . .

Năm 2009 Họ Đạo Lý sơn được phép xây cất Ngôi Điện Thờ Phật Mẫu trên mảnh đất diện tích 1000m2. Lễ khởi công xây dựng đã được tổ chức ngày 24 tháng 5 nhuần năm Kỷ Sửu (2009).Công trình đã thực hiện được dàn móng, dàn trụ, tiếp tục lên tầng sàn với kinh phí 1.173.460.000 đồng. Hiện Họ Đạo còn thiếu đại lý 451.190.000 đồng và nhơn sanh 153 chỉ vàng.

Họ Đạo Lý Sơn ở một vùng xa nơi một hải đảo khoản 20 cây số vuông, dân số trên 20.000 sống về nghề nông và ngư, hằng năm phải gánh chịu thiên tai, bão lụt đôi ba lần.

Ngày 28-09-2009 cơn bão số 9 đi qua đảo Lý Sơn làm việc trồng trọt bị ảnh hưởng nặng nề, nhà cửa dân chúng bị tiêu tan, sụp đỗ. Công trình xây dựng Ngôi Điện Thờ Phật Mẫu bị sóng gió cuốn trôi hết 800 bao xi măng và 300 khối cát sỏi và một số vật liệu xây dựng.

. . . . . .

Nhà nước và Hội Thánh hổ trợ 80.000.000 đồng cho công trình và công trình được tiếp tục đổ tầng sàn dù hoàn cảnh hiện nay rất khó khăn.

Ban Cai Quản trân trọng đón nhận những tấm lòng vàng yểm trợ cho việc xây cất và xin kính chúc quý hiền huynh hiền tỷ, gia đình và bửu quyến an lành và hạnh phúc.

Lý Sơn, ngày 30-09 Kỷ Sửu (DL 16-11-2009)
TM. Ban Cai Quản Họ Đạo Lý Sơn
Qu. Cai Quản: PTS Ngô Thêm.(ký tên và đóng dấu)
Địa chỉ liên lạc: Ban Cai Quản Họ Đạo Lý Sơn
(PTS Ngô Thêm)
Xã An Vĩnh, Huyện Đảo Lý Sơn
Tỉnh Quảng Ngãi
Điện thoại: 0553-862221 DĐ: 0168-5384314

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Bát thập ngũ niên
Tòa Thánh Tây Ninh

Số 036/VP/BTĐHN/10

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Kính gởi: Quý HH HTỷ Hiền Tài/Hiền Tài Dự Phong.

Trích yếu: v/v Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 6 (năm 2010) tổ chức tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

Thưa quý Hiền Huynh Hiền Tỷ,

Căn cứ vào Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo một Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 6 (năm 2010) sẽ được tổ chức vào dịp Lễ Giáng Sinh năm nay (2010) tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas,số 8415 S. Breeze Dr, Houston TX 77071 để bầu lại Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 6 (2010-2013) và hoạch định chương trình hoạt động đạo sự cho 3 năm tới. Ngày giờ và chương trình chi tiết sẽ được gởi đến quý Hiền Huynh Hiền Tỷ sau vào tháng 10 năm 2010.

Ban Thế Đạo Texas sẽ giúp Ban Thế Đạo Hải Ngoại tổ chức Đại Hội.

Trân trọng thông báo Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ để Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ tiện sắp xếp chương trình tham dự Đại Hội. Đây là cơ hội 3 năm mới có một lần để chúng ta có dịp gặp nhau hàn huyên tâm sự và hoạch định chương trình hoạt động hữu hiệu cho cơ quan cùng chọn người có khả năng và đạo

đức lãnh trách nhiệm điều hành Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Rất mong Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ sẽ tham dự Đại Hội thật đông đủ và kính chúc Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ cùng quý quyến vạn sự lành.

Kính thông báo,

San Jose, ngày 21-07-2010
TM.Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Tổng Quản Nhiệm,

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Sinh hoạt đạo sự trong năm 2010

1-Lễ An vị Thánh Tượng tại Thánh Thất Cao Đài Austin, Texas

Ngày Chủ Nhật 15-08-2010
Tại 12316 Ryden Street , Manor, TX 78653.
Liên lạc: CTS Ngô Văn Sở ĐT: 512-496-8251
HT Ngô Văn Vội ĐT: 512-339-1565

2-Lễ Khánh Thành Thánh Thất Wichita Kansas

Ngày Chủ Nhật 05-09-2010
Tại 5505 N. Amstrong Street, Wichita, KS 67204
Liên Lạc:CTS Nguyễn Văn Hai ĐT: 316-516-8564
PTS Hồ Văn Chì ĐT: 316-518-2670

3-Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ VI (2010)

Ngày giờ và chương trình sẽ thông báo sau.
Địa điểm: Thánh Thất Cao Đài Houston Texas
8415 S. Freeze Dr, Houston TX 77071

TIN TỨC TÓM LƯỢC

1-Lễ Khánh Thành Thánh Thất Wichita, Kansas

Vào lúc 11 giờ sáng ngày 05 tháng 09 năm 2010 (nhằm ngày 27 tháng 7 năm Canh Dần) Chức Sắc Chức Việc Bàn Trị Sự và đồng đạo bang Wichita Kansas sẽ làm lễ Khánh Thành Thánh Thất Wichita, Kansas

Thay mặt Chức Việc Bàn Trị Sự Thánh Thất Wichita Kansas CTS Nguyễn Văn Hai kính mời Chức Sắc Chức việc BTS các Cơ sở HC Đạo, các Cơ Sở Phước Thiện, Điện Thờ Phật Mẫu, Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ Hiền Tài và Hiền Tài Dự Phong Ban Thế Đạo Hải Ngoại, quý đồng đạo và thân hữu-vui lòng bớt chút thì giờ quý báu đến tham dự cuộc Lễ tại địa chỉ Thánh Thất số 5505 N. Amstrong St, Wichita, Kansas 67204.

Sự hiện diện của Quý vị và Quý Huynh Tỷ là niềm vinh dự quý báu, tăng phần long trọng cho buổi lễ và cũng là niềm khích lệ cùng ủng hộ tinh thần Chức việc BTS Thánh Thất Wichita Kansas trên bước đường hành Đạo

Xin vui lòng liên lạc:

CTS Nguyễn Văn Hai	316-516-8564
PTS Hồ Văn Chì	316-518-2670
TBVDTC Đặng Châu	316-518-4157

Đưa đón phi trường và Hotel:

Dương Hiền	316-993-0922
Nguyễn Trung Nhựt	316-990-2672
Hồ Thanh Tùng	316-518-3040
Nguyễn Như Ý	316-516-8492

Thánh Thất Wichita Kansas
Khánh Thành ngày 05-09-2010

Chương Trình Lễ Khánh Thành

Ngày Thứ Bảy 04-09-2010

Đón tiếp các Phái Đoàn , Đồng Đạo đến từ các Tiểu Bang
6.00 PM : Lễ Thượng Phướn.
12.00 AM :(Thời Tý) Lễ An vị Thánh Tượng Đức Chí Tôn (Đại Đàn).

Ngày Chủ Nhật 05-09-2010

9.00 AM : *Đón tiếp quan khách.
*Các Phái đoàn và đổng đạo đến.

11.00AM : Nghi thức Lễ Khánh Thành.
*Đoàn lân múa chào mừng quan khách.
*Chào quốc kỳ Mỹ-Việt và mật niệm.
*Giới thiệu quan khách.
*Diễn văn khai mạc của Ban Tổ Chức.
*Ban Tạo Tác trình bày tiến trình xây dựng Thánh Thất.
*Phát biểu của Đại Diện Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.
*Cảm tưởng của quan khách.
*Lễ Cắt Băng Khánh Thành.
*Cảm tạ của Ban Tổ Chức.

12.30PM : *Dùng cơm chay và văn nghệ (với sự đóng góp của Nghệ Sĩ Chí Tâm).
*Bế Mạc.
*Tiễn đưa quan khách.

Ngày Thứ Hai 06-09-2010

*Tiễn đưa các phái đoàn ra về.

2-Tin Tộc Đạo Santa Clara, San Jose, California:
Tộc Đạo có thêm một Hương đạo mới tên là San Jose 2

Theo Tờ Trình số 65/TDSC/VP ngày 02-06-2010 của Tộc Đạo Santa Clara thì kể từ ngày 16-05-2010 Tộc Đạo Santa Clara có thêm một Hương Đạo mới tên là Hương Đạo San José 2 Thành phần nhân sự của Hương đạo San Jose 2 giồm có:

Nam Phái :
Chánh Trị Sự: Đào Minh Ánh (nguyên là CTS Thánh Thất Vancouver, Canada)
Phó Trị Sự: Ngô Vàng
Thông Sự: Trương Công Lý (điều sang từ Hương Đạo San Jose 1)
Nữ Phái :
Chánh Trị Sự: Trần Thị Lương
Phó Trị Sự: Nguyễn Thị Bích Phượng.
Nhân sự còn thiếu sẽ được bổ sung sau.

Một Lễ Minh Thệ cho các tân Chức Việc nêu trên cũng đã được tổ chức vào Dậu Thời ngày Rằm tháng 4 năm Canh Dần (Dl 28-05-2010) tại Thánh Thất San Jose, California.

3-Tin Thánh Thất Cao Đài California:
HT Hồ Văn Hoàng tái đắc cử Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo Little Saigon nhiệm kỳ 2010-2011

Theo tin từ Ban Thế Đạo Nam California trong cuộc bầu cử vào tháng 05-2010 tại Thánh Thất Cao Đài California thành phố Garden Grove, Hiền Tài Hồ Văn Hoàng, Qu. Đầu Tộc đã tái đắc cử nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010-2011.

Tưởng cũng nên nhắc lại Thánh Thất Cao Đài California hiện nay là Thánh Thất lớn nhất ở hải ngoại có đủ ba Đài.

3- Tin từ Bang Kansas: Thánh Thất Cao Đài Hillside Wichita Kansas mới được thành lập

Theo Thông Báo số 02/TT/KS ngày 29-06-2010 của Thánh Thất Cao Đài Hillside Wichita Kansas,một Thánh Thất mới đã được thành lập vào ngày 25-04-2010 (nhằm ngày 11 tháng 02 năm Canh Dần) tại số 3213 E. Cessna Dr, thành phố Wichita, Kansas
Thánh Thất mới có tên là Thánh Thất Cao Đài Hillside Wichita Kansas được hoạt động theo giấy phép số 437-094-6 cấp ngày 11 tháng 12 năm 2009 của Tiểu Bang Kansas.

Trong cuộc họp ngày 25 tháng 04 năm 2010 vào lúc 14 giờ tại Thánh Thất một cuộc họp đồng đạo đã được diễn ra và sau đó cuộc họp đã bầu thành phần Chức việc Bàn Trị Sự Hương Đạo Wichita Kansas như sau:
Bàn Trị Sự Nam:

Chánh Trị Sự:	Bùi Văn Huợt.
Phó Trị Sự:	Tô Văn Nam.
Thông Sự:	Trương Thái Việt Cường
	Trần Quốc Thắng
	Trang Đào Việt Chinh.

Bàn Trị Sự Nữ:

Chánh Trị Sự:	Đào Thị Công.
Phó Trị Sự:	Trần Thị Tuyết Nhơn.
Phó Trị Sự :	Trần Thị Vân.
Thông Sự	Trang Thị Viêt Hồng

Đồng đạo cúng và cầu nguyện
tại Thánh Thất Cao Đài Hillside, Wichita KS

Danh Sách Đồng Đạo
Cơ Sở- Thân Hữu
yểm trợ Tập San Thế Đạo
(Từ ngày 08-04-2010 đến 22-07-2010)

STT	ĐồngĐạo- Cơ Sở- Thân Hữu	USD
01	HTDP Trần Công Minh, Clifton, NJ	$20.00
02	HTDP Võ Ngọc Kim, Anaheim, CA	$40.00
03	Võ Thị Hương, Wichita, KS	$50.00
04	Thông sự Tina Nguyễn, Manvel, TX	$40.00
05	HTDP Nguyễn Kim Châu, Gretna, LA	$50.00
06	HT Nguyễn Thừa Long & HTDP Kim Cúc, Gretna, LA	$100.00
07	HTDP Nguyễn Thành Hưng,San Jose,CA	$30.00
08	G/đ Tsự Nguyễn Hữu Nhựt,San Jose, CA	$50.00
09	Thg Sự Nguyễn Thị Ánh, Chula Vista, CA	$50.00
10	HTDP Huỳnh Kim Triều, Houston, TX	$50.00
11	HT Võ Văn Mười, San Diego, CA	$50.00
12	HTDP Nguyễn Hồng Ân,Beavercrerk,OH	$50.00
13	Thái Kim Anh, Houston, TX	$100.00
14	Nguyễn Thị Thảo, Homestead, FL	$20.00
15	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	$20.00
16	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	$20.00
17	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	$20.00
18	Lý Tùng &Ng..Như Hương,San Diego,CA	$20.00
19	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	$20.00
20	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, CA	$20.00
21	Ngô Thị Tư, Morrow, GA	$20.00
22	Th.Sư Lê Thị Sáng(Huệ),Saint Louis,MO	$50.00

23	Phan Thị Thanh Đức, Garden Grove, CA	$20.00
24	Thg Sự Nguyễn Văn Lợi, Anaheim, CA	$20.00
25	CaoDai Temple Houston TX	$100.00
26	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	$20.00
27	Trần Thị Tánh, San Jose, CA	$20.00
28	Trần Minh Khiết, DDS, San Jose, CA	$200.00
29	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	$20.00
30	Lâm Kim Hoa, Milpitas, CA	$100.00
31	Lưu Quốc Thảo và Lan Ly, San Jose, CA	$30.00
32	Tường Nguyễn, DDS& Huệ Tô, DDS, San Jose,CA	$200.00
33	Dương Quang Lên, Oakland, CA	$20.00
34	Trần Thị Chiến, Houston, TX	$50.00
35	Võ Văn Dình, Stanton, CA	$20.00
36	Lê Văn Bé, Arlington, TX	$20.00
37	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	$20.00
38	Lê Văn Minh, Riverside, CA	$50.00
39	Đỗ Quang, San Antonio, TX	$30.00
40	Phạm Thị Nguyệt, Sacramento, CA	$20.00
41	Phạm Chiêu, Bellevue, WA	$20.00
42	Jimmy H. Võ, Spanaway, WA	$10.00
43	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	$20.00
44	HT Nguyễn Tấn Khoa, Marrero, LA	$100.00
45	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA	$20.00
46	Th.Sự Mai Văn Liêm, Arlington, TX	$20.00
47	Nguyễn Minh, Harvey, LA	$20.00
48	Nguyễn Thị Hiệp, Coppell, TX	$50.00
49	Lê Văn Lộc, Amaheim, CA	$30.00
50	HTDP Phạm Văn Đức, Wichita, KS	$20.00

51	Lễ Sanh Võ Thanh Trần, Guelph, Canada	$20.00
52	HT Mai Văn Tìm, Everett, WA	$150.00
53	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	$20.00
54	Lê Hồng Lạc, San Jose, CA	$20.00
55	Lê Trung Trực, San Diego, CA	$30.00
56	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	$20.00
57	Hiền Tỷ Trình Thị Quyết, Huntington Beach, CA	$300.00
58	HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh, Úc Châu	$50.00
	Cộng (1)	**$2,770.00**

In Kinh Sách

01	HT Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA	$50.00
02	HT Mai Văn Tìm, Everett, WA	$200.00
03	HTDP Phan Văn Tranh, Houston, TX	$40.00
04	Thomas Tiền Nguyễn, Garden Grove, CA	$20.00
05	HTDP Tú Ngô & HTDP Thảo Trần, Frederickburg, VA	$50.00
06	HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA	$100.00
07	Nguyễn Thị Mỹ Nga, Grand Prairie, TX	$50.00
08	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	$100.00
09	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Pháp	$51.74
10	HT Nguyễn Văn Cầu, San Jose, CA	$50.00
11	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose, CA	$50.00
	Cộng (2)	**$761,74**

Niên Liểm 2010

01	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Pháp	$60.00
02	HTDP Lý Kim Phụng, Pháp	$60.00

03	HTDP Nguyễn Hiền Quân, Pháp	$60.00
04	HTDP Nguyễn Hiền Nhân, Pháp	$60.00
05	HTDP Nguyễn Thành Hưng, San Jose, CA	$60.00
06	HTDP Nguyễn Thành Đan, San Jose, CA	$60.00
07	HT Phan Văn Tranh, Houston, TX	$60.00
08	HT Nguyễn Tấn Khoa, Marrero, LA	$60.00
09	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	$60.00
10	HTDP Phạm Trang Bảo Trân, Wichita, KS	$30.00
11	HTDP Phạm Trg Thanh Quang Wichita,KS	$40.00
12	HTDP Phạm Trang Bảo Châu, Wichita, KS	$30.00
	Cộng (3)	**$640.00**

Tổng cộng danh sách đồng đạo, cơ sở và thân hữu yểm trợ Tập San Thế Đạo, in kinh sách và niên liễm năm 2010 của quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Hiền Tài / Hiền Tài Dự Phong gồm (1)+(2)+(3) là Bốn ngàn một trăm bảy mươi mốt đôla bảy mươi bốn xu ($4,171.74).

San Jose, ngày 01-08-2010

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

THI VĂN DẠY ĐẠO

. . . . . .

Thiên cơ đã lộ lúc khai Trời
Kêu khách phàm trần đã hụt hơi
Cứ mến vinh hoa cùng lợi lộc
Chẳng lo kiếp thác đến gần nơi.

* * *

Gần nơi tiên cảnh phải xa phàm
Cái kiếp trần nầy trẻ chớ ham.
Một miếng đỉnh chung trăm giọt thảm,
Phải toan lui gót tránh vòng tham.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển

Chuyện "Hotmail"

Quả là danh bất hư truyền. Hiện nay trên thế giới hầu như có trên 22 triệu người xử dụng hộp thư điện tử email của Microsoft Company trong phần Internet Exlporer, mà ai ai cũng biết danh, chúng ta gọi là "Hotmail".. Ai ai cũng thích danh từ: "Hot Meal" (thức ăn nóng hổi vừa thổi vừa ăn), dĩ nhiên ngon lành hơn "Cool Meal" (thức ăn nguội ngắt).

Khi nhóm Internet Explorer tung ra thị trường vi tính computer thì công ty Microsoft của Bill Gates từ hạng 5 nhảy lên hạng nhất rồi. Trước đó thì Microsoft phải nhường bước cho sư tổ sáng chế phần vụ Internet hay gọi là www (nghĩa là World Wide Web) mà ta gọi là: "Netscape". Netscape vang danh thiên hạ nhờ phần gửi thư điện tử email rất dễ dàng.

Rồi vật đổi sao dời Microsoft nhào lên thị trường mà dịch vụ thu hoạch hàng năm về phần nay lên đến cả chục tỉ USD... Làm trùm những hạt kim cương lóng lánh, hãng De Beers tại Nam Phi số thu hoạch hàng năm vẫn còn là một con số khiêm nhường, rất tốn công đào mỏ, rồi cắt gọt, rồi đánh bóng..... Nhiều khi thị trường bị đứng lại rồi nhiều mỏ khai ra của nhiều tư nhân tại Brazil, Peru, Siberia Nga, Indonesia v. . .v... Làm trùm sản xuất xăng dầu hiện nay là BP, cái mà dân Việt Nam gọi là British Petroleum mà hiện nay đẩy Công ty nhãn hiệu con sò Shell sang một bên, một góc vách tường, lợi tức cũng không dễ dàng như vậy. Khi Internet Explorer của Microsoft tung ra chưởng độc địa mang tên là "Hotmail", thì quần hùng đều kinh ngạc. Thư điện tử mang danh "Hotmail" này quả là tuyệt chiêu, thiên hạ vô địch.

Bill Gates lúc đó đang sầu lo vì trên giang hồ có nhiều tay quá mạnh về công phu và chưởng lực như Yahoo, AOL (American Online), Netscape, Oracle, Linux và tại Đại Hàn, To-

kyo, Singapore, Paris nữa và nữa... Họ ra đời lâu hơn mình, thiên hạ ai ai cũng nể phục còn mình thiên hạ chỉ nể phục về phần mềm Window mà thôi. Khi mình mới nhảy vào thị trường vô tận Internet thì bị thiên hạ xúm nhau thưa kiện rồi. Mà quan tòa tại Washington DC đang có mòi không ưa bản mặt mình. Bạn bè mình nói không phải tại Explorer mà tại mình giàu quá. Rồi còn màn dịch vụ thư điện tử email của mình bị thiên hạ complain quá nhiều đến nỗi quá tải. Nhóm "Technical support" của ban Department Service trong công ty Microsoft ngày đêm ăn ngủ không yên vì phần email của mình không ngon có nhiều lổ hổng.

Nhiều khi chạy email thì bị "hang" (bị treo giò) ngang xương. Phần "encryption" (chuyển mã font) hay bị xào xáo. Bill Gates nhiều khi ngao ngán mình cho không (free) phần dịch vụ Internet gọi là Explorer cho thiên hạ mà vẫn chưa yên. Mặc dầu Netsscape 4.0 đang tính tiền thiên hạ mà thiên hạ vẫn khoái. Mình nghe tại Việt Nam Netscape 3.0 dân Việt đang surf web loại này vẫn còn linh nghiệm còn mình tung Explorer thì bị dân Việt gửi thư than phiền là "thư đọc không được" vì font chuyển mã không chịu làm việc trong phần View không làm việc với thứ chữ vừa viết theo kiểu alphabet mà lại có dấu nữa.

Nhưng khi bảo kiếm "Hotmail" ra đời thì tung hoành thiên hạ. Thiên hạ võ lâm bị chấn thương trầm trọng. Rồi nhiều tay "Tin tặc" Hacker trên quả địa cầu ráng tung vi trùng virus mà giết cho bằng được Hotmail cũng chưa thành công phỉ chí cho tụi nó.

Vậy "Hotmail" quả là bảo kiếm thống trị giang hồ.Vậy Hotmail là gì mà hay quá vậy?

Anh chàng da đen thui, người Ấn Độ mang tên khó đọc "Sabeer Bhatia" anh từ phi cơ 747 Air India, bay ngót 22 tiếng

đồng hồ, đáp xuống phi trường quốc tế Tom Bradley tại Los Angeles, California. Tưởng mọi người tung hô khi anh đáp xuống xứ lạ này nhưng tại sao thiên hạ vô tình với mình quá vậy? Hành lý của anh nhẹ hều trong đó có vài bộ áo quần cho hợp thời trang Tây Phương. Chớ tại Calcutta anh dùng nhất bộ nhất phẩm là xà rông quanh năm màu trắng mà vẫn thấy văn minh như thường. Còn tại đây, cà vạt và bộ veste nhạt màu làm anh đổ mồ hôi, mặc dầu người Mỹ nói rằng vừa vào mùa Thu.

Anh khát nước, nhưng anh thấy góc tường có một thằng Mỹ đang đá ình ình vào cái máy bán nước ngọt rồi nó chửi là "đồ ăn cướp tiền của tao". Máy bán nước ngọt Coca Cola có 3 cái góc tường, một cái đang bị đá ình ình còn cái kia tắt điện cái kia có điện sáng chói... nhưng anh Sabeer Bhatia đâu dám thọt giấy bill 100 đô của anh mà mua nước lỡ máy nó giựt luôn... thì biết ai mà thưa kiện? Trong túi anh chỉ có duy nhất giấy 100 bill dolar này và tờ giấy nhập học "không phải trả tiền học phí" mà cha mẹ anh gọi là "scholarship" của trường U.C.L.A cho anh học 2 năm mà thôi. Ngày mà anh đáp xuống phi trường Los Angeles , mọi chuyện bỡ ngỡ hết. Ngày đó là ngày 23 tháng 9 năm 1989. Anh vừa đúng 19 tuổi 3 tuần.

Anh vào học được 2 năm thì xong rồi, nhưng còn 2 năm để lấy bằng Bachelor Science thì cần thêm 2 năm mới được. Môn mới ra đời là "Computer Science" rất ít người học, thày giáo thì dạy đằng trời học trò hiểu đằng nẽo. Anh đành phải làm giấy tờ loan tiền học phí mà học cho xong. Chớ bằng kỹ sư vi tính Computer nửa vời 2 năm thì ai dám mướn? Phải 4 năm mới được chớ? Nhưng vì anh không phải là cư dân Resident tại California , anh mang quốc tịch Cộng Hòa Ấn Độ mà. Như vậy tiền học phí phải đắt gấp 2 lần cho sinh viên ngoại quốc như anh mới được. Anh thầm nghĩ như vậy tụi Mỹ nó cho mình tay mặt rồi lấy lại tay trái rồi. Như vậy nợ

nần rồi ai trả đây? Họ nói ra trường rồi trả không sao. Nhưng ra trường mình đâu có muốn ở tại đây? Mình được người cậu họ tại Bangalore Ấn hứa dẫn mình vào một hãng vi tính nổi tiếng của tụi IBM ngay trung tâm Thủ đô New Dehli rồi mà, nhưng nếu tình tiền nợ nần này và lương tại Ấn Độ thì mình trả đến 25 năm mới xong với điều kiện đừng lấy vợ. Lấy vợ có con thì không trả nỗi đâu. Sao mà càng lúc càng thấy nguy quá vậy?

Bốn năm sau, Sabeer Bhatia tốt nghiệp hạng... không rớt, nghĩa là hạng C là quá may mắn rồi. Anh học được, nhưng vì tụi UCLA bắt mình lấy môn thể thao nhiệm ý, mình không biết chọn môn nào vì mình thích đá banh từ nhỏ tới lớn là nghề của chàng, còn đây tụi Mỹ nó không đá banh mà nó ôm banh chạy, rồi bị chận giò giật banh lại rồi thổi còi tu huýt đếm lại. Mà ôm banh dành banh, rồi chạy, rồi bị chận giò, rồi thổi còi tu huýt tụ lại, rồi ôm banh dành chạy... như vậy đâu phải thể thao? Họ cho mình vào môn thể thao nhiệm ý gọi là "foot ball" như vậy anh thua rồi. Môn này bị thua, nó làm anh hao điểm ra trường hết sức. Cộng tới lui anh được ra trường kỹ sư hạng C cũng là may lắm rồi. Nếu rớt thì bị rớt về môn Football này, đem về tổ quốc thì không vinh quang tí nào đâu.
Sau cùng mọi chuyện cũng xong. Ra trường. Anh và anh bạn Alsavador Bohita người Mễ được hãng Apple mướn vào với lương vô cùng khiêm nhượng không dám khoe ai hết.

Thung lũng Silicon anh được nghe rất nhiều. Nơi nầy biến nhiều người lọ lem thành Hoàng hậu trong vòng một đêm, nhưng lọ lem là cô bé gái còn mình là anh chàng da đen thui nói tiếng Anh líu lo theo giọng Ấn độ, nhiều người bạn nói tại "mầy ăn càri quá cay, nên cái lưỡi của mày nóng quá, nói lẹ tụi tao nghe không kịp".
Sabeer Bhatia và Alsavador làm chung một hãng, cùng nhau chia tiền phòng 2 bedroom tại Thung lũng Silicon Valley .

Tiền nhà ở đây họ tính cho toàn tụi tỉ phú mướn mà tụi mình ăn uống rất khiêm tốn. Né hầu hết những tiệm Seafood Restaurant của tụi Chinese tại San Francisco, còn thằng bạn mình Alsavador thì khoái ra mặt món hamburger, nó nói món này ăn bổ lắm, ai cũng thích hết. Còn mình không ăn được món này, vì mình trọng con bò mà. Đành ăn fried chicken mệt nghỉ luôn.

Hàng ngày tan sở thì thằng Mễ nói luôn miệng là sẽ làm sao mà thoát khỏi kiếp nghèo này mới được. Chẳng lẽ mướn apartment trọn đời? Còn làm kỹ sư cho một hãng lớn vô cùng như Apple nhiều sao bắc đẩu quá. Thằng xếp của mình là Chief Engineer, nó là thằng Việt Nam . Nó thường khoe là ngày xưa nó từng đánh giày tại Saigon, rồi nó chạy đại lên tàu chơi, nhưng không dè tàu không cho nó xuống mà sang Indonesia luôn. Nó phải làm lại từ đầu.. Mình nghĩ cái thằng Việt Nam này sao mà xạo quá "nó có cái gì đâu mà làm lại từ đầu?"

Nhưng mình phải nể thôi, trong sở nó có nhiều bằng sáng chế mà người ta gọi là "patent". Nó treo nhiều bằng patents như vậy trên vách tường văn phòng của nó. Nó có thư ký tóc vàng làm việc cho nó, còn mình thì làm chung phòng với thằng bạn và hai thằng Mỹ tóc đỏ khác. Nhà của thằng Việt Nam này đáng nể thật. Nó có lần tổ chức party mời cả Xếp Chúa hãng Apple đến dự sinh nhật con thứ năm của nó, chỉ còn thiếu sư tổ Apple là Steve Jobs là xong. Thằng Việt Nam này nói cái nhà nó mua rất rẻ nhờ thằng bán nhà Realtor cũng là thằng "boat people" quen trên tàu... chớ ngời lạ thì trên 800 cũng không được. Mình biếu quà cho nó mà nó đâu có vui vì trùng quà rồi. Cái áo da mình thèm lắm, nhưng mua cái áo da đẹp cho nó thì thua hẳn cái áo da của các người bạn trong sở khác nên nó đâu có vui vì trùng quà mà quà mình thì rẻ tiền mà! Xứ mình có ai mặc áo da đâu mà có kinh nghiệm toàn là ở trần quần xà rông quanh năm

suốt tháng trong nhà. Khi ra ngoài đường là mặc đại một cái áo vest dưới là xà rông, thiên hạ cũng nể rồi. Đó là tại India Còn về nhà, Santa Clara, Cailfornia, về tổ ấm tạm thời thì thằng Mễ Alsavador luôn luôn nói "mình phải giàu mới được" nghe riết hết muốn vô sở luôn.

Một hôm, mình nhớ khoảng tháng 12 năm 1995 thì thằng Mễ gọi khẩn trong máy điện thoại là cần gặp mình gấp trong vòng 15 phút tại Mc Donald đường Euclid gần sở mới được. Bỏ sở, nói dối với Chief Engineer là thằng ViệtNam là mình "nhức đầu quá", nó OK. nhưng mình biết nó đâu có tin, nó còn nói nheo nhéo "good luck". Bộ nó tưởng mình bỏ sở này nhảy sang sở khác sao? Kệ nó, nó nghĩ gì thì nghĩ mình phải theo thằng bạn luôn miệng nói "Mình phải làm giàu mới được".

Bạn mình Alsavador Bhohita có từng nói sẽ làm một hộp thư dành cho tụi web surfer, nghĩa là tụi chơi Internet mới được. Nhiều đêm nó bật đèn sáng trong phòng, ngồi ngồi viết viết, hút thuốc lá liên miên, đi tới đi lui trong phòng, lẩm nhẩm như thằng điên làm mình không ngủ được, bỏ nó ra mướn riêng thì đâu có tiền. Còn ở chung thì cứ nghe nó nói mình phải làm giàu mới được, rồi nửa đêm thức dậy, đi tới đi lui... như vậy lá số Tử vi của mình đâu có may mắn đâu? Lo kiếm cơm chưa xong còn mong làm triệu phú nữa.

Gặp tại quán Mc Donald, nhìn nó ăn Hamburger mà thèm, còn mình ăn french fried uống coca ừng ực. Nó nói rồi mình bàn rồi phố lên đèn. Lúc đó tháng 12 cuối năm, trời mau tối lắm, ngoài đường thiên hạ đang nhộn nhịp mua quà Noel Christmas tấp nập. Không biết Noel năm nay mua quà loại gì cho thằng Chief Engineer Việtnam này cho nó hài lòng? Anh và Alsavador bàn kế hoạch cho email tương lai. Anh nói với Alsavador cần phải điều chỉnh vài phần command trong software này mới được. Và Sabeer Bhatia kết luận

mình cần phải có ít nhất là "300 ngàn đồng" mới được.. Sabeer và Alsavador sáng hôm sau phone vào Sở Apple Corp cho Chief Engineer là "vẫn còn bị bệnh" thì được thằng Việt Nam này cười khì khì "good luck"... Sao thằng Việt Nam này nó khôn quá vậy?

Hai người lái xe đi khắp nơi, từ Silicon Valley, đến Santa Clara, đến North San Jose, South San Jose, đến tận San Francisco... gõ cửa hơn 35 hãng chuyên về phần mềm nhưng chỉ được một đống business cards của họ đem về nhà mà thôi. Họ nói món email này có nhiều người làm rồi, đâu cần nữa. Tụi Netscape làm email này từ lâu rồi còn Yahoo cho không, AOL (American On Line) cũng vậy.

Sau cùng hai người này gặp một tay chịu chơi tại Vùng Vịnh San Francisco Bay, hãng này nhỏ không lớn, chuyên về phần mềm. Chủ hãng là anh chàng Mỹ tóc vàng trẻ tuổi, anh tên Steve Jurvetson. Anh này nghe hai người gần nửa buổi nhưng chưa chịu tâm phục khẩu phục ý kiến của mình. Sau cùng anh chịu cho mượn tiền 300 ngàn USD, nhưng phải chia cho hãng anh 30% thì mới OK. Hai người năn nỉ quá trời, thiếu điều muốn rớt nước mắt thì Steve Juvetson mới OK với 15%. Chủ công ty bấm chuông gọi cô thư ký tóc vàng người New Jersey đem chút bánh sandwich ham mà ăn chơi, rồi luôn tiện ký giao kèo luôn tại chỗ cho gọn.

Cầm check hết sức bự là Pay to order "Mr. Sabeer Bahtia and Alsavador Bhatia" amount "$300,000.00. Three hundred thousand dollars only" dưới là ký tên đọc không được đem về nhà.

Rồi sáng mai hai người làm bộ buồn rầu vào trình diện thằng Việtnam, Chief Engineer là hai người muốn nghỉ sở một thời gian. Chief Engineer cười khì khì "Đó tui nói đâu có sai. Vậy tui mong hai người good luck nghen. Nhưng tôi hỏi thiệt tụi

nó mướn hai anh bao nhiêu tiền salary năm vậy? Hãng nào vậy? Sao mà hãng đó hay quá vậy?"

Thây kệ thằng chief engineer nói móc gì thì nói miễn là Apple Corp trả đúng tiền lương đừng làm lộn là được rồi.

Hai người mướn một văn phòng rất nhỏ tại Freemont, cách sở độ 1 giờ 25 phút lái xe. Mướn tại Santa Clara đâu nỗi giá tiền rent, đành chọn một nơi không nổi danh mà tìm danh vậy.
Hai người có gọi 15 nhân viên trong hãng Apple vào làm chung với hãng mới ra lò của hai người với điều kiện là được chia phần hùn bù lại sở không trả lương. Chịu không?

Kết quả có 4 người trong hãng Apple đồng ý vác cuốc đi tìm vàng tương lai lời ăn lỗ chịu là nếu bù trớt lỗ sạt máu là vác bản mặt vào Đại Công ty đứng xếp hàng mệt nghỉ mà xin tiền Đại Công Ty này. Đó là Sở Welfare.

Đến tháng thứ 6 thì hai ông chủ bự hết sạch tiền, đành làm liều mà thôi. Nhóm anh có một công ty phần mềm tên là Dough Castile Company, tại Santa Clara, California muốn ứng cho tụi anh một số tiền nho nhỏ để được phần hùn lớn lớn. Hai anh không chịu đành phải làm liều là nhờ người làm giấy tờ loan một ngân hàng xa lạ là Shanghai Bank tại San Francisco với số tiền lời quá cao, muốn lời rẻ thì không ngân hàng nào cho mượn hết, họ đòi phải có giấy tờ 3 năm business thành công mới được. Sao mà tụi ngân hàng ngu quá vậy? Ba năm business thành công thì mượn làm cóc khô gì cho mệt? Sau cùng Shanghai Bank của tại China đồng ý cho mượn $100 ngàn lây lất chờ sản phẩm Trí Tuệ chào đời trong tháng tới.

Hai người chọn một tên nghe nóng hổi cho sản phẩm trí tuệ của mình, vừa thổi vừa ăn là "Hotmail".

Ngày lịch sử đã điểm, mang thai lâu ngày cách mấy rồi cũng phải sanh đẻ thôi. Ngày lịch sử đó là ngày "July 4th, 1996". Sở dĩ hai người chọn ngày này vì ngày này là Lễ Độc Lập ra đời của United States of America .

Phần mềm Email của hãng anh cái gọi là "Hotmail" là một bước cách mạng. Ai ai xử dụng Internet cũng đều biết email là gì. Nhưng muốn được email thì phải đăng ký vào nhóm Internet Provider Services gọi tắt là I.P.S thì họ mới cho một account mà có email, nghĩa là cần máy vi tính và dính liền với tụi IPS trọn đời, nếu không trả tiền hay nghỉ chơi với tụi IPS thì... thơ email sẽ được vứt thùng rác. Cái khó cho email là phải về Sở hay về tận nhà mới đọc được email còn đi chơi hay vacation thì NO Mail. Còn nếu về đến sở hay nhà mở máy vi tính đọc email rất lâu và toàn loại email đọc xong muốn chưởi thề. Toàn là người ta mời mua hàng, mua máy sấy tóc, mua máy giặt hay mua tờ báo lạ lùng. Cái bất tiện của email là ai muốn vào xả rác thì cứ tự tiện vì chủ hốt dùm rồi không hốt thì kẹt máy vi tính ráng chịu vì nó overload mà tụi IPS chỉ cho hộp thư email rất nhỏ, vài ba cái quảng cáo như máy giặt, máy cắt cỏ... là cứng thùng thư rồi. Muốn hộp thư email to rộng rãi thì mua account loại Gold hay Silver đi, trả thay vì mỗi tháng 20 đồng thì trả 100 đồng đi, sẽ được hộp hư lớn gấp 5 lần hộp thư cũ.

Đó là cái bất tiện của email. Còn Hotmail của nhóm anh thì không bị kẹt IPS, đi vacation hay nằm nhà thương mà có computer thì có thể đọc thư email của mình dễ dàng. Lại có phần báo động cho chủ biết là thư nào cần đọc chậm rãi, thư nào không cần đọc chỉ cần delete vào thùng rác hay để software delete của phần Hotmail vào thẳng Trash bin cũng được. Hotmail của nhóm anh có thể chạy cho chương trình của tụi Netscape, tụi AOL, tụi Window Explorer cũng được mà không sợ hãi gì.

Sau đó nhóm của anh cho đăng trên báo Computer Readers Digest là Hotmail cho không tính tiền, hộp thư email này rộng rãi và chận được tụi quảng cáo junkmail như quảng cáo máy giặt, máy cắt cỏ v. .v.. có ai bao giờ mở máy email mà mua máy cắt cỏ hay máy sấy tóc không?

Tụi anh ban đầu có 100 khách hàng, sau đó lên 200... rồi lên đến 1000 người. Anh gửi thư Hotmail hỏi thân chủ là họ biết nhờ học lóm bạn bè vả lại free không tốn tiền lại đọc thư chỗ nào cũng được không cần vào Sở gặp xếp đâu. Hãng nho nhỏ 6 người cộng lại được công ty Doug gọi ngày đêm, nhưng hai người từ chối khéo.

Lúc này hãng anh đã có 6 triệu khách hàng đăng ký rồi (lập lại, sáu triệu nhân khẩu).

Bạn anh là Alsavador lỡ dại gọi chơi chơi vào tụi Microsoft Corp thì được họ hân hoan trả lời. Họ cho 8 luật sư danh tiếng, tổng cộng là 16 người, gồm đàn bà chủ Departments, gồm đàn ông chủ Department Development Software của Microsoft từ Seattle, Washington State xuống công ty hai anh mà thăm viếng. Chẳng lẽ họ đòi thăm hai người tại Mc Donald. Thế là thiếu ghế. Họ tới thật đông, áo quần màu đen tuyền, xe limoussin đen bóng. Tổng cộng 6 xe limousin cho 16 người đi gặp một hãng mới gồm chủ thợ tổng cộng 6 người. Một màn chìa business cards ra, say thank you rồi mời ngồi. Họ chăm chú nghe Sabeer trình bày sơ đồ rồi bảng báo cáo. Họ không nói một lời. Chỉ lắng nghe, có người đang thu băng lại về cho chủ bự hãng Microsoft nghe lại, có máy quay phim của đoàn Microsoft nữa. Sau cùng, Head Team of Transaction là Kirl Thompson, môt người đứng tuổi, đẹp lão đứng lên cho biết ý định của hãng Microsoft "Chúng tôi hoàn toàn ngưỡng mộ những chuyện quý ông đã làm. Đây là một sự thành công vĩ đại cho công chúng ta. Thưa quý ông! Hãng chúng tôi đồng ý và xin mua đứt bản quyền sản phẩm

Hotmail của côngty quý ông với giá là Một trăm năm chục triệu dollars bằng tiền cash."

Nghe cú đánh đầu tiên thì 4 nhân viên trong hãng của hai người, những người chịu hy sinh bỏ sở Apple Corp mà vào ăn mì gói uống nước lạnh không lương vào hãng Sabeer, đều ồ khoái trá, hân hoan ra mặt.

Nhưng Sabeer Bhatia vẫn kềm xúc động giữ nguyên giá. Nguyên giá mà không một ai hiểu được ý tưởng của Sabeer ra con số bao nhiêu. Đoàn thương lượng Kirl Thompson lịch sự cúi chào 6 người rồi cùng toàn ban lên xe limousin ra phi trường San Jose ngay ngày hôm đó.

Qua ngày mai một điện thoại gọi từ Seattle , Cali đến cũng giọng của Kirl xin tăng giá lên "Xin quý công ty chấp thuận đề nghị của chúng tôi, Microsoft Corp với số tiền cash là hai trăm năm chục triệu dollars". Nghĩa là trong vòng 24 giờ công ty của hai người có thể "Make money" lên đến 100 triệu USD. Nhưng Sabeer nhã nhặn từ chối.

Tuần sau họ được điện tín đánh vào Hotmail của họ tại Freemont lúc 9 giờ đêm, cũng chữ ký của Kirl Thompson là: "Ông chủ xin hẹn hai người tại nhà riêng của ông chủ, Redmont, Washingon State lúc sáng thứ hai. Chúng tôi sẽ đón hai người tại văn phòng của hai người tại Freemont, Cali lúc 8: 30 a.m."

Hai người đúng hẹn, ăn mặc cũng theo kiểu của họ là màu đen veston. Họ được limousin đón tại sở của họ đúng 8:30 A.M. sáng thứ hai.

Phi cơ rời phi trường San Jose dúng 9 giờ sáng Cali và đến Redmont trong vòng 35 phút sau đó. Nhà của Bill Gates quả là kỳ quan thiên hạ về cơ ngơi. Nhìn xuống mặt hồ nước

màu xanh blue, sau lưng là cánh rừng thông và rừng phong maple lá vàng rực. Xa nữa là núi mờ xa...

Hai người được ăn sáng chung với Bill Gates, trong phần ăn uống điểm tâm, tuyệt đối Bill Gates không nói điều gì đến software Hotmail mà Bill Gates chỉ nói chuyện các anh thích môn football của đội nào? Liệu năm nay đội Texas có thể thắng đội Illinois không? Dĩ nhiên hai anh chàng này, một anh thích ăn Taco một anh thích ăn Gà Chiên da giòn đành ấp úng bọc đuôi..

Sau phần điểm tâm, thì Bill Gates lịch sự mời hai người lên văn phòng làm việc. Văn phòng Bill Gates, người giàu nhất hành tinh trái đất này rất đẹp chỉ thua văn phòng của Tổng thống Hoakỳ Goerge Bush tại Washingon DC mà thôi, mặc dầu hai người này chưa từng thấy văn phòng của Bush ra sao, họ chỉ thấy bằng hình pictures mà thôi.

Văn phòng Bill Gates có sẵn Kirl Thompson và một cô thư ký tóc vàng, cả hai người đó đều complet màu đen. Thả 3 người từ phòng khách lên phòng làm việc của Bill Gates, thì hai người này đứng lên chào hỏi bắt tay nồng hậu. Họ gặp nhau lần trước tại văn phòng của Sabeer với ghế ngồi mượn thêm từ lối xóm.

Bill Gates hỏi chuyện với những chiến lược rất thông thường như họ đã từng nghe những công ty tại Silicon Valley nói chuyện hỏi chuyện họ, nghĩa là tầm thường mà thôi. Như vậy Sabeer và Alsavador bớt lo trong lòng. Nghĩa là Bill Gates không phải là siêu nhân như hai người thầm nghĩ, vẫn là một người Mỹ tóc vàng, cân thị bình thường như hàng triệu người Mỹ bình thường vậy. Bill Gates chưa phải là siêu nhân mà cái gì cũng biết hết. Bill Gates không phải là "Superman" như báo chí đồn đại. Nghĩa là người giàu nhất Trái đất về phần mềm cũng chưa thuộc bài của chúng tôi.

Bill Gates sau cùng cười thật tươi "Công ty chúng tôi ngỏ lời chào mừng quý công ty của hai anh về sự thành công vượt bực mà Microsoft chúng tôi phải ghen tị. Chúng tôi, và tôi Bill Gates xin đồng ý mua lại phần mềm Hotmail của công ty hai anh với giá "Ba trăm hai chục triệu bằng tiền mặt". Anh chàng Alsavador lúc đó mặt tái nhợt, còn anh chàng Sabeer vì da đen thui Ấn độ nên không biết anh tái hay không tái đây. Sabeer cười lịch sự "Chúng tôi xin Ngài đừng bớt giá, vì đây là sản phẩm vô địch thiên hạ". Bill Gates vẫn tươi cười, xin hẹn gặp Quý Vị trong kỳ tới.

Trên đường bay về nhà Cailifornia, Freemont anh chàng Alsavador còn bị bá thở vì con số tiền Bill Gates đưa ra là "$320 triệu USD" một con số quá lớn nhất đời của anh. Alsavador không còn lảm nhảm câu nói quen thuộc của mình là "Tụi mình phải làm giàu mới được". Nhưng số tiền Ba trăm hai chục triệu dollars do Bill Gates chủ hãng Microsoft chính miệng đề nghị có thư ký ghi chép. Thế mà "Thằng Càry Ấn Độ" này nó say NO một cái rụp. Nếu Bill Gates không mua và thằng Ấn độ không bán thì mình mang 6 triệu khách hàng Hotmail đến bao giờ?

Còn anh chàng gốc Calcutta , Ấn Độ tên là Sabeer Bhatia đêm về là ác mộng kinh hoàng. Tại sao lúc đó mình lại thích kênh xì po với Bill Gates làm chi vậy? Nó không mua thì mình làm sao sống đây? Sở Welfare thất nghiệp đâu có cho tiền mỗi tháng $450 USD cho dân ngoại quốc như mình đây? Còn trở lại hãng cũ Apple để gặp thằng Chief Engineer gốc Việt thì never... never... never... còn 4 thằng tình nguyện bỏ sở bỏ benefit, bỏ profit sharing mà theo mình đến chân trời huy hoàng xán lạn mà Hotmail nếu Bill Gates không mua thì bán cho ai đây?

Tuần lễ trôi qua, nhóm 6 người vào Sở tại Freemont thấy không vui, ăn cơm hết ngon rồi. Không ai nói với ai điều

gì, và cũng không ai dám nhờ ai điều gì. Mạnh ai nấy đi đổ rác, mạnh ai nấy chùi bàn ghế của mình... rồi ngồi ngáp. Lúc này có ai tỉnh trí mà chế tạo sản phẩm trí tuệ hay hơn Hotmail nữa không? Sáu người này như là sáu robot không trí não, không hồn vậy. Xem Tivi thì thấy Dow Jon hay Nasdaq đang xuống thê thảm, như vậy Hotmail sản phẩm trí tuệ phần mềm mà Bill Gates nói vô cùng kính phục mà đem về nấu cháo heo cho rồi. Mai này không biết xếp hàng sở Welfare điền đơn xin trợ cấp thất nghiệp ra sao đây? Mình đâu phải bị chủ đuổi mà mình đuổi chủ mà? Nghỉ ngang xương vì lý do gia đình làm sao Welfare cho tiền mình được? Mỗi tháng họ cho tối đa là $450 đồng cho độc thân, và cho đến 6 tháng thì thôi luôn. Còn Ba trăm năm chục triệu đô thì xài làm sao cho hết kiếp này đây?

Đến trưa thứ Ba, thì giọng nói của Kirl Thompson vẫn tươi cười gọi vào. Lúc đó 6 người đang ngáp vừa xong. Tất cả đều nghe trong telephone khuếch đại intercom là "Thứ Năm ông chủ chúng tôi xin gặp quý vị và đồng ý sự quyết định của quý vị về giá tiền nhượng lại sản phẩm Hotmail cho công ty chúng tôi. Xin quý vị đem theo luật sư chuyên về hợp đồng trong chuyến đi lên Redmont thứ Năm này. Xin quý vị cho chúng tôi biết ngày giờ, chuyến bay số mấy để ra phi trường đón quý vi.." Nói xong Kirl Thompson chúc 6 người một Merry Christmas vui vẻ nhất.

Tất cả đều là chung một tiếng "Trời ơi!" (Oh! My God) rồi tim ai nấy đập hết ga hết cở. Thằng thì ngồi cú rủ trong góc phòng, thằng thì ngồi lỳ trong toilet không chịu ra, thằng thì ra balcon trên lầu mà ngó ánh sáng mặt trời chói lọi trên cây... Như vậy điên hết rồi, mình điên hay là Bill Gates điên đây?
Thế là hai anh chàng chạy đi tìm luật sư từ trước đến giờ chỉ có thằng Alsavador rành luật sư mà thôi, vì nó bị đụng xe năm ngoái. Xe đụng là một Jaguar đắt tiền, đụng đít mới

ăn tiền chiếc xe Toyota Camry đời Bảo Đại chưa lên ngôi của nó, rờ còn muốn rót cái cản xe bumper huống chi đụng mạnh, mà tay này lái Jaguar lại có mùi rượu nữa. Đền 100% cho nó kể luôn tiền đấm bóp vớ vẩn, lúc đó nó cho mình mượn vài trăm mà trả tiền student loan còn nhớ không?

Alsavador đến gặp luật sư chuyên về xe đụng của anh mà xin lên Redmont với anh vào thứ năm đến. Anh chàng luật sư nghe xong liền từ chối một cái rụp "Chuyện ký giao kèo công tra một hiệp định trị giá trên ba trăm triệu dollars tôi làm hổng được. Nó quá lớn mà. Thôi được để tôi kêu Thầy của tôi dùm cho anh nghe?" Kẹt quá mà Microsoft chỉ cho mình có 48 tiếng thì làm sao mà tìm cho ra luật sự hảo hạng đây?

Sau cùng Alsavador đành gật đầu vậy bằng không lên tay không với thằng Ấn độ cũng được, miễn là được ba trăm năm chục triệu là được rồi.

Tối thứ Ba thì Thầy của luật sư xe đụng, xin lỗi luật sư chuyên lo vụ xe đụng đến gỏ cửa phòng apartment của hai anh. Thầy của luật sư từ New York bay một mạch đến San Jose mà không kịp thay đồ. Giao kèo Ba trăm năm chục triệu đôla đâu phải giỡn mặt, vả lại mình gặp ngang hàng với Bill Gates xem sao.

Thế là chiều thứ Tư nhóm ba người, luật sư bậc Thầy và hai anh chàng Hotmail báo cho văn phòng Bill Gates là thứ Năm, chuyến máy bay Lear Cessna loại nhỏ 8 chỗ ngồi sẽ đến phi trường Seattle lúc 9 giờ sáng.

Thứ năm 10 giờ sáng ngày 23 tháng 12 năm 1997 Microsoft và hai anh chàng Hotmail ký biên bản bán bản quyền với giá $450 triệu dollars tiền cash (xin lập lại Bốn trăm Năm chục Triệu Dollars tiền mặt).

Qua thứ hai thì Microsoft loan báo lên thị trường chứng khoán New York Nasdaq là Internet Explorer của Microsoft có thêm phần miễn phí về dịch vụ email mang tên Hotmail for Internet Explorer users. Giờ mở cửa gõ chuông của New York Stock Echange về phần Nasdaq lúc đó giá trị Internet của Explorer đinh giá là $6 tỉ USD, chiều 2 giờ gõ búa bế mạc thì trị giá stock của Internet Explorer lên đến $12 tỉ USD.

Anh chàng Ấn Độ Sabeer Bhatia và Alsavador đến gõ cửa công ty phần mềm software do anh chàng trẻ tuổi chịu chơi là Steve Jurvetson một tấm check với con số "Pay to the order Mr. Steve Jurvetson for Seventy five million dollars only $75,000,000. 00 USD"

Trong vòng một năm 2 tháng Công ty phần mềm Steve Jurvetson đưa ra $300 ngàn dollars và thu lại $75 triệu USD tương tự mỗi tháng công ty Steve Jurvetson làm ra được gần 6 triệu dolars. Còn anh chàng gốc Mễ hay gốc Peru gì đó, hết còn lảm nhảm câu nghe đáng ghét "mình phải làm giàu mới được".

Một lời từ chối trị giá Ba Trăm Năm Chục Triệu Dollars với người Giàu nhất Thế Giới quả đáng vào lịch sử về Mần Ăn Thương Lượng. Đại học Havard, Stanford, và Paris hay London đều có câu chuyện này, nhằm hăm nóng những sinh viên thích nói "mình phải làm giàu mới được."

Hotmail ngày nay dính liền với Internet Explorer như bóng với hình, thân chủ về email chỉ tăng chớ không giảm, ngày nay Explorer qua mặt Netscape và AOL một cái vù rất xa..

{Tài liệu trên Net- Không rõ tác giả)

Chân Lý Đạo Khổng qua Tam Kỳ Phổ Độ

Huệ Lương TrầnVăn Quế

(Tiếp theo)

IV- SỰ LIÊN HỆ GIỮA KHỔNG GIÁO VÀ TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

Các bài Thánh giáo nói về việc nầy từ khi khai Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) đến ngày nay:

1)-Đàn Cơ ngày Dimanche 24 Octobre 1926 tại Phước Linh Tự (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Quyển Nhứt, trg. 48):

Thích Ca Mâu Ni Phật tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương:
"Đã có Thánh tượng Thầy, thì cốt Ngọc Hoàng còn để lại chẳng nghĩa chi hết. Thầy nói cho các con rõ: Vì có báo trước từ Nhứt Tổ chí Lục Tổ thì thờ Thầy ngồi trước, vì trước là lớn. Phải vậy
Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy; Thầy đã nói: Một Chơn Thần mà biến Càn Khôn Thế Giới và cả nhân loại. Thầy là chư Phật. Chư Phật là Thầy. Các con là chư Phật. Chư Phật là các con.
Có Thầy mới có các con. Có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.
Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế Giới nên mới gọi là Pháp. Pháp có mới sanh ra càn Khôn vạn vật rồi mới có người, nên gọi là Tăng.
Thầy là Phật, Chủ cả Pháp và Tăng, lập thành các Đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy
Thầy lập Phật giáo vừa khai Thiên, lập Địa nên Phật giáo là trước, kế Tiên giáo rồi mới tới Nho giáo. Nay là Hạ Nguơn

hầu mãn, phải được phục lại như buổi đầu, nên phải phản tiền vi hậu.

Tỉ như lập Tam giáo Qui Nhứt thì: Nho là trước,Lão là giữa, Thích là chót. Nên Thầy phải ngồi sau chư Phật, Tiên, Thánh, Thần mà đưa chúng nó lại Vô Vi Chi Khí, chính là Niết Bàn đó vậy !

2)-Nho giáo trong tiêu ngữ: Tam giáo qui nguyên của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
Tiêu ngữ: Tam giáo Qui Nguyên của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gồm có: Nho giáo, Lão giáo, Phật giáo.

3)-Đàn cơ tại Cao Thiền Đàn (Kiên Giang) đêm 7 tháng 1 Annam Tân Vi (Thánh Giáo Chánh Truyền trang 18-19):
Thi:

Chí đức hóa thương sanh,
Thánh mô tập đại thành.
Văn chương nhi võ hiển,
Tuyên đạo định sang Kinh.
Chứng thử tam tùng giáo.
Thể trình ngũ sắc quang.
LIÊN hoa chơn thắng cảnh,
ĐÀN sĩ tánh tâm linh.

Thượng ỷ chứng Đàn cho Thể Liên Tiên Nữ.
Thi:

Thể dung hoàn toàn doãn khuyết dung.
Liên tư khiết bạch tự nhiên dung.
Tiên Thiên tạo hiệp Tam Qui Nhứt,
Nữ Khảm, Nam Ly đoạt Hóa Công.

Giải thuyết Đạo Nho:

1- Thánh Kinh trung hiếu làm đầu,
Dầu nam, dầu nữ phải trau trọn niềm

Trải xem sách vở cổ kim,
Ngàn Kinh muôn diển dạy kềm thảo ngay

2- Trời cao, biển thẳm, đất dầy,
Nho gia vững đặt chẳng lay, chẳng sờn
Dạy người luân lý cang thường,
Dạy người Trung, Tín, Nghĩa, Nhân vẹn toàn

3- Dạy cho biết phép, biết khuôn,
Lễ nghi, đạo đức, cội nguồn dân sanh.
Trung Dung hai chữ chí thành,
Phát minh Thiên Địa lưu hành căn cơ.

4- Dịch Kinh chép để sờ sờ,
Hà Đồ lại với Lạc Thơ rõ ràng
Thánh nhân nghiên cứu Âm Dương,
Ngũ Hành sanh, khắc, tuần huờn châu nhi.

5- Đạo thông từ lúc Phục Hy,
Lần qua Đại Vũ đến kỳ Văn Vương.
Châu Công, Khổng Thánh tiếp nương,
Lập thành Mối cả, mở mang con người.

6- Từ sanh có Đất có Trời,
Có Người mới đủ sánh ngôi Tam Tài.
Âm Dương Một Lý mà Hai,
Như người một giống gái trai hai hình.

7- Trời thì sanh có năm Hành,
Người thì năm Đức sẵn in vào lòng.
Suy ra cho tột cho cùng,
Thiên Nhân nhứt Lý quán thông chẳng rời.

8- Nghĩ rồi mới rõ Đạo Trời,
Rõ rồi nên mới bày lời dạy khuyên.

Xưa nay những bực Thánh Hiền,
Thay Trời dạy Đạo sách biên muôn vàn.

9- Dạy cho khắng khít Tam cang,
Dạy cho gắn chặt Ngũ Thường Nhân Luân.
Thi, Thơ, Lễ, Nhạc, điển phần,
Hiến chương Văn Võ noi chừng Thuấn Nghiêu.

10-Tam Thiên Tam Bá đủ điều,
Dùng gương Tiên giác dắt dìu hậu lai.
Dạy đời chẳng sót một bài,
Tề gia, trị quốc chẳng sai phân hào.

11- Nho gia rộng lớn xiết bao!
An dân, an quốc công lao muôn đời.
Những điều cư xử làm người,
Chẳng sót một lời Ngài nỡ bỏ qua.

12- Đến phần triết học cao xa,
Sánh cùng Phật, Lão cũng là mỉa mai.
Kẻ sau học hỏi sơ sài,
Chia phe, chia phái, biếm bài, khen chê.

13- Chưa thông ý vị Trọng Ni,
Mà chê Đạo khác thuộc về dị đoan.
Chẳng dè Tam giáo Thánh nhân,
Truyền trao mối cả phải nương theo thời.

14-Một rằng: Phật Lão hại đời,
Chẳng dòm Khổng giáo hiếm người bôi sư.
Đạo nào cũng tại người hư,
Đạo nào cũng giữ khư khư tánh Trời.

15-Bổn sơ khuyên chớ đổi dời,
"Chỉ ư chí thiện" trọn đời đừng sai.

Ngọc trong nhờ có sức mài,
Người muốn nên tài thời phải chí tâm.

16-Tấc vàng, tấc bóng quang âm,
Ba dư mựa chớ tưởng cầm rằng chơi.
Muốn cho đứng đợt với đời,
Nhơn hòa, Địa lợi, Thiên thời phải thông.

17-Muốn rành Thể, Dụng, Hóa Công,
Âm, Dương, Động, Tịnh chấp trung điều hòa.
Mọi người mọi giữ giềng ba,
Gìn câu "Tha thiết sát-na" chớ rời.

18-"Nhân tâm ngay ngắm em ôi !
Gìn lòng "thân độc" giữ lời u vi,
Quan phòng hai chữ Trí tri,
Chánh tâm, thành ý, vô vi không điền.

19-Hi Hiền, Hi Thánh, Hi Thiên,
Do mình trì chí tự nhiên được thành.
Có câu Thiên Địa hiếu sanh,
Họa dâm, phước thiện bởi mình mà ra
.
20-Khuyên đời khá bỏ thói tà,
Tồn Tâm, dưỡng Tánh, Ta bà hư thân !
Khắp trong Tam giáo Thánh Nhân,
Người Tiên, Người Phật, Thánh, Thần giống nhau.

21 Dạy điều ngay thảo làm đầu,
Làm lành, lánh dữ, trước sau một niềm..
Bình tâm chánh nghĩ mà xem !
Đạo, Nho, Thích, Gia thù hiềm bởi đâu ?

22-Chẳng qua tại kẻ làm đầu,
Xảo ngôn đĩ tử loạn châu no mình.

Có câu: "Thiên Dịa lưu linh",
"Vô thinh, vô xú, vô hình, vô danh".

23- Mang mang Thiên Lý lưu hành,
Vô ý, vô tất, ngươn hành, trinh, kiên.
Trung Dung bất diệt, bất thiên,
Quan tiền dữ hậu, dành truyền thiên thu.

24- Trạch dân, trí Chúa, thân tu,
Dương danh hậu thế qui mô vô cùng !
Thánh ngôn thiện tải kỳ phùng,
Các em mựa chớ tấc lòng đơn sai.
Ngày, đêm, hôm, sớm, khuya, mai,
Sắt kia có thuở mình mài nên kim.
Thể Liêng Tiên Nữ.

4)-Đàn cơ Chiếu Minh Đàn đêm 17 tháng Giêng năm Nhâm Thân (1932) Cần Thơ (Tam Ngươn giác thế, trang 82 đến trang 85):

Tiếp điển:
Ngã dĩ từ chương giáo nghĩa phương,
Khổng văn hoằng hóa sự luân thường.
Phu thê, Phụ tử, Quân Thần Đạo
Tử đệ phùng thời độ thiện lương.

Diễn dụ:
Các sĩ cùng chư khanh nghe rõ việc Tam giáo hiệp nhứt: Từ mới mở mang Trời Đất đã có Đại Đạo Tam Giáo vốn một nhà, đời sau chia thành ba, chớ kỳ trung một bổn, kẻ thế không thông hiểu để tranh luận giành điều chơn giả với nhau hoài. Những người xưng mình là minh sư, thọ truyền cho đồ đệ, thì mỗi người cũng muốn khoe tài mình mà truyền khẩu với chúng sanh rằng Đạo mình chánh, Đạo khác thì tà : té ra mình là manh sư gạt chúng.

Nếu Đạo Tiên, Đạo Phật mà không dùng vân chương thì lấy chi mà tả Kinh diễn Kệ? Còn học Nho mà không học Đạo thì ra người cuồng sĩ kiêu căng. Vậy khuyên mấy sĩ ba Đạo cùng đồng tìm kiếm gốc mình cho minh chơn lý đặng trước độ mình, sau độ chúng.
Vậy mới gọi là: Chánh Kỷ, Hóa Nhân.

Thi rằng:

Tam Giáo từ xưa vốn một nhà,
Người sau lầm tưởng vọng chia ba,
Minh Tâm may hiểu đường chơn, giả,
Mẫn Tánh mới thông nẻo chánh, tà.
Thích, Đạo tỷ như hành bộ khách,
Nền Nho ví tợ chiếc đò qua.
Muôn ngàn Kinh, Kệ do nơi chữ,
Tam Giáo từ xư vốn một nhà.
Khổng Phu Tử Thượng Ỷ

Tiếp điển:

Nhan sắc người tu trổ đượm nhuần
Hồi tâm lánh tục khỏi gian truân
Tử tôn noi dấu nhà Nho Giáo,
Tư mộ chơn truyền gặp cảnh xưa
Nhị thế trau giồi nền Chánh Lý,
Thánh Tiên rổi rảnh đạo nhơn luân.
Giáng khuyên người thế mau hồi tỉnh,
Cơ Đạo đổi xây khó độ chừng.
Nhan Hồi - Tử Tư

Diễn dụ:
Phàm làm con người ở thế phải biết Tam cang, Ngũ Thường làm bổn và biết Đạo. Nếu muốn hiểu thông chơn lý và cư xử cuộc thế đạo nhà, dạy dân lễ nghĩa cũng nhờ văn chương khai khiếu. Nếu học Đạo mà không dùng Nho, tợ như thoàn thiếu lái; kẻ thương đời mà không dùng Nho thì sổ bộ loạn hành,

bổn lợi chẳng minh. Lại có câu: "Vạn sự tùng Nho dã xuất".

Thi rằng:

Muốn minh chơn lý phải dùng Nho,
Máy Tạo huyền vi chẳng dễ mò.
Học Đạo thiếu văn, thuyền chích lái,
Cũng nên tìm kiếm một đôi pho.
Nhan Hồi - Tử Tư Thượng Ỷ

Tiếp điển:

Tăng long vĩnh nghiệp Đạo Tam Kỳ,
Tử đệ hạnh phùng hội khả vi.
Mạnh lý văn chương Trung Quán nhứt,
Tử tôn học Đạo kế truyền chi.
Tăng Tử - Mạnh Tử

Diễn du:

Phàm làm con người ở thế gian có ba bực là: thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm.

Bực thượng phẩm ít đặng, tính cho bực trung phẩm là giáo nhi hậu thiện. Còn kẻ hạ phẩm là giáo nhi bất thiện. Những người đứng bực hiền lương quân tử gồm đủ Tam cang, Ngũ thường, xử thế rất minh, tuổi già học Đạo cũng dễ. Làm con người thì cái hạnh là gốc. Như kẻ không hạnh, dẫu làm quan tột bực Nhơn Thần, làm giàu đến bực cự phú mà thiếu hạnh thì cũng sớm nở tối tàn, chẳng khác phù dung chi loại, bởi có câu: "Hạnh đoản thiên giao nhứt thế bần".

Còn bực hiền lương là: thảo Cha, ngay Chúa, hiếu để kiêm toàn, tam tĩnh, kỳ thân mỗi nhựt, bởi có câu: "Thiên Kinh vạn điển hiếu nghĩa vi tiên".

Còn một bực Quân tử là: giữ tròn lễ nghĩa, lành trọng hơn giàu sang, dẫu nghèo khổ cơ hàn cũng chẳng xa lễ nghĩa. Có câu: "Quân tử tuy bần, lễ nghĩa thường tại".

Khuyên các sĩ và chư khanh khá nhớ lời kim thạch chi ngôn, tìm kiếm văn chương chơn lý mà học sửa mình cho vẹn toàn mà độ chúng hiểu đường lễ nghĩa, nhơn từ cũng là một công quả lớn.

Còn những vị nào học Đạo luyện đơn, muốn đặng siêu phàm nhập Thánh, cũng trước phải thuộc và dọn mình cho đủ Tam Cang, Ngũ Thường, tập tánh hiền lương, dụng vật. Đạo, người vẹn vẽ sẽ bước qua Tiên Đạo, bởi có câu: "Tiên Đạo tùng Nhơn Đạo khởi".

Thi rằng:

Làm trai khá giữ hạnh vi tiên,
Học Đạo thành công độ cửu huyền.
Chánh Kỷ hoá Nhơn là thiện sĩ,
Từ tâm khuyên chúng bực lương hiền.
Tam Cang, Ngũ Lý nền Nhơn Đạo,
Ngũ giới, Tam Qui cội Thánh Tiên.
Nghiệp chướng sân si bằng chẳng dứt,
Khó mong tu luyện gặp chơn truyền.

Tăng Tử - Mạnh Tử

V-CHƠN LÝ ĐẠO KHỔNG QUA TAM KỲ PHỔ ĐỘ HAY LÀ SỰ ÁP DỤNG ĐẠO KHỔNG TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ ĐƯỢC THỊ HIỆN BẰNG CÁCH NÀO ?

A- Về phần Hình Nhi hạ học.

1)- Cách Thờ phượng.

a)- Trên Thiên Bàn: (Thờ Trời và chư Phật ,Tiên, Thần, Thánh). Dưới Thiên Nhãn, ở cấp bực Tam Giáo Thánh Nhân thì có pho tượng hoặc linh vị Đức Văn Tuyên Khổng Thánh. Dưới đó, ở cấp bậc Tam Trấn Oai Nghiêm thì có pho tượng

hoặc linh vị Quan Thánh Đế Quân, Đại Diện cho Đạo Nho kỳ nầy.

b)- Trên bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ (Sự thờ cúng Tổ Tiên) thì có linh vị chung nêu lên bốn chữ "Cửu Huyền Thất Tổ" ở hậu điện của mỗi Thánh Thất, Tịnh Thất.

Ở tại Tòa Thánh thì có Báo Ân Từ mà chính điện dành cho bửu điện Đức Diêu Trì Kim Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật. Bên tả thì có bàn thờ Nam chức sắc, bên hữu thì có bàn thờ Nữ chức sắc quá vãng.

Tư gia thì có thiết bàn thờ Tổ Tiên như xưa nay.

c)- Ở nhiều Thánh Thất, Tịnh Thất. Sau Hậu đường, ở giữa có thiết bàn thờ Tổ Quốc và các Đấng Anh Linh của dân tộc.

2)-Kinh Sám:

Về Đạo Nho, các loại Kinh sau đây được áp dụng:

a)- Kinh xưng tụng Đức Văn Tuyên Khổng Thánh gọi là: Nho giáo chí tâm qui mạng lễ, bằng chữ Hán, khởi đầu bằng mấy chữ: Quế Hương nội điện Văn thỉ thượng cung..v. v...

Trước kia, Tòa Thánh Minh Chơn Lý (Mỹ tho) có tiếp được mười bốn bài Kinh bằng chữ Nôm, trong đó, về phần đạo Nho thì có các bài Kinh Xưng Tụng Đức Văn Tuyên Khổng Thánh, đức Quan Thánh Đế Quân, Đức Khương Thái Công và Đức Định Phước Táo Quân.

b)- Kinh dùng theo việc Quan, Hôn Tang tế v. . v... và Kinh Thế Đạo như Kinh Giải Oan, Tắm Thánh, Kinh cầu bịnh, Kinh Hôn phối, Kinh Nhập hội, Xuất hội, Kinh Thuyết pháp, Kinh Hôm, Kinh mai vv...

3)-Lễ Nhạc:

a)- Về Lễ: thì có đồng nhi đọc các loại Kinh và các Lễ sĩ hiến lễ phẩm trong khi cúng tế tại Thánh Thất hay Đền Thánh. Các Lễ sĩ và Chức sắc thuộc Phái Nho thì được gọi là Chức Sắc Phái Ngọc và bận lễ phục (áo rộng) màu đỏ. Từ Giáo Hữu sắp lên đến Phối Sư thì đội các loại mão màu đỏ. Màu đỏ trưng trưng cho "Trí", một trong ba đức: Nhân, Trí, Dũng đã nói ở đoạn trước.

b)- Về Nhạc: Khi tế Thần, Thánh thì dùng trống lớn, chiêng hay cồn đánh lên ba hồi. Tiếp theo đó thì có Văn Nhạc được trưng bằng hai cái trống nhạc, đờn, kèn, sáo, chập chõa, nhịp sanh v..v...

Trong việc tang lễ thì chỉ dùng văn nhạc đánh lên những bài theo giọng Nam ai mà thôi.

4)-Y phục :

a)- Lễ phục: Chư Chức sắc, Chức việc có lễ phục riêng được ấn định trong Pháp Chánh Truyền.

b)- Thường phục: Nam Phái chít khăn đen, bận áo chẹt trắng dài, quần trắng. Khi có lễ vui mừng như lễ cưới thì Nam phái có thể chít khăn đen, bận áo dài màu đen hoặc bận Âu phục màu đen.
Nữ phái thì bới tóc như xưa nay, mặc áo dài trắng hoặc đen (khi dự lễ cưới) hoặc áo màu. Mặc quần đen hay trắng tùy ý. Nói chung là quốc phục xưa nay vẫn được tôn trọng.

5)-Lễ phẩm: Có sự cải cách lớn trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ về phương diện lễ phẩm.

a)- Lễ phẩm Để dâng lên Trời, Phật, Tiên, Thánh, Thần gồm

có: Hoa, trà, rượu, trái cây (không có đồ chay nấu chín).

b)- Lễ phẩm dâng cúng Tổ Tiên: Gồm những hoa, quả, bánh trái và các món đồ nấu toàn là thảo mộc gọi là đồ chay. Tuyệt nhiên không dùng lễ phẩm bằng huyết nhục của các thú vật.

Đối với những vong linh người mới từ trần thì một thời gian sau đó lâu hay mau, đến ngày Tiểu Tường, Đại Tường và ngày Kỵ thì toàn dùng đồ nấu chay.
Nhưng nếu vong linh người chết cho biết đã được thăng lên bực Thánh thì không còn hưởng đồ chay nấu bằng khói lửa nữa mà chỉ nhận lễ phẩm gồm hương, hoa, trà, quả mà thôi.

6)- Về sự giao tế giữa các người trong thân tộc và ngoài xã hội thì trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ áp dụng triệt để Ngũ Luân là:

Vua - Tôi (nay là Chính quyền và công dân)
Cha - Con
Chồng - Vợ
Anh Em
Bậu Bạn.
Và Ngũ Thường là: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín

B- Về phần Hình nhi Thượng Học.

Đại Đạo Tam Kỳ công nhận và áp dụng các nguyên tắc sau đây của Nho giáo:

1)- Thuyết: Tu, Tề, Trị, Bình của sách Đại Học với Bát Điều Mục là: Cách vật, Trí tri, Thành Ý, Chánh Tâm, Tu thân, Tề gia, Trị Quốc, Bình Thiên Hạ,

2)- Quan niệm người Quân Tử với những đức tính cần thiết là: Nhân, Trí, Dũng (Tam đạt đức) và Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa. Liêm, Sĩ.

3)- Quan niệm bậc anh thư với các đức tính cần thiết là Tam Tùng và Tứ Đức (Công, Dung, Ngôn, Hạnh) với đặc điểm là Tiết Hạnh (Trinh - Thuận).

4)- Đạo Nhứt Quán của sách Trung Dung hay là Đạo nhân và phương pháp "Khắc Kỷ phục Lễ".

5)- Phương pháp: "Tồn tâm Dưỡng Tánh" để "Siêu phàm nhập Thánh".

VI- TỨ THƯ HAY TỨ THƠ VÀ NGŨ KINH.

A-Tứ Thư hay Tứ Thơ (Les quatre livres classiques) gồm có:

-Đại học (Livres de la Grande étude)

-Trung Dung (Livre qui traite du Juste Milieu ou du Milieu invariable)

-Luận Ngữ (Livre des Entretiens)

-Mạnh Tử (Livre den Mancius)

Tác giả sách Đại Học là Thầy Tăng Sâm, cao đồ của Đức Khổng Tử, kém hơn Đức Khổng Tử độ 4, 5 tuổi.

Tác giả sách Trung Dung là Thầy Tử Tư (tên thật là Khổng Cấp) cháu nội của Đức Khổng Tử và là Cao đệ của Thầy Tăng Tử).

Tác giả sách Luận Ngữ gồm nhiều Cao đệ của Đức Khổng Tử. Mỗi vị nầy thuật lại phần đáp từ của Đức Khổng Tử về một câu hỏi của mình. Lời tường thuật ấy được gọi là Thiên. Có mấy chục bài tường thuật là có mấy chục Thiên. Mỗi Thiên đều lấy tên riêng của vị Cao đệ soạn bài tường thuật đó. Thí dụ Thiên Nhiễm Cầu, Thiên Tề Ngã...v..v...
Tác giả Mạnh Tử chính là Thầy Mạnh Kha, sinh một trăm năm sau Đức Khổng Tử và là Cao đệ của Thầy Tử Tư.

Trong sách Mạnh Tử, Thầy Mạnh Kha đã nêu lên những quan niệm của mình về các điểm căn bản của Đạo Nho mà trước kia Đức Khổng Thánh đã đề cập đến. Thí dụ: Quan niệm về: Dân, về Xã Tắc và Đấng Quân Vương; Quan niệm về người Quân tử trong thời loạn hay là Trượng phu. .v. v...

B- Ngũ Kinh (Cinq livres canoniques) tức là năm quyển Kinh do Đức Khổng Tử san định lại. Nói cách khác, Ngài sưu tập những tư tưởng các Thánh Hiền đời xưa và sắp các tư tưởng ấy lại cho có hệ thống thành năm quyển Kinh nhan đề là:

-Kinh Thi (Livre des Poésies).
-Kinh Thơ (Les Annales de la Chine)
-Kinh Dịch (Livre des Mutations ou des Transformations),
-Kinh Lễ (Livre des Rites),
-Kinh Xuân Thu (Chroniques de la Principauté des Lou (Lỗ).

Trong năm Kinh, chỉ có Kinh Xuân Thu là do Đức Khổng Tử soạn ra mà thôi. Nó thực là sử nước Lỗ - trong một thời gian hai trăm năm.

Huệ Lương Trần Văn Quế

Kỳ sau: : Chân Lý Đạo Phật qua Tam Kỳ Phổ Độ

Đọc và Cổ Động Tập San Thế Đạo

THỬ TÌM HIỂU Ý NGHĨA VÀ MỤC TIÊU CỦA CẦU NGUYỆN

Nguyễn Anh Tuấn

(Trích đăng bài số 6)

CẦU NGUYỆN LÀ GÌ?

Đây là một câu hỏi ít được đặt ra, mặc dù con người Việt Nam rất tin vào Trời Phật, và trên môi miệng của con người vẫn thường bày tỏ lòng tín ngưỡng của họ qua câu "Cầu Trời Khấn Phật" để được cái này, để được cái kia cho riêng mình, nhưng thực ra cầu nguyện còn có ý nghĩa sâu thẳm hơn. Truyền thống tín ngưỡng của quốc gia đã thể hiện trọn vẹn trong ngày "Tế Nam Giao" của các vị Vua, lập đàn để "Cầu Trời Khấn Đất" cho Việt Nam được quốc thái dân an, cho trăm họ được hạnh phúc và ấm no.

TẾ NAM GIAO cũng là một hình thức của một ngày TẠ ƠN (Thanksgiving) như Hoa Kỳ đã làm từ ngày các nhà lập quốc Hoa Kỳ đến Tân Thế Giới vào đầu thế kỷ 17 bằng hai chuyến tàu Mayflower và Speedwell. Và đó cũng là một quốc gia với muôn triệu tâm hồn hướng về Trời Đất, hướng về Thượng Đế, hay Thiên Chúa để cầu nguyện.

Cầu nguyện là gì? Cầu nguyện thực sự mang ý nghĩa gì? Và mục tiêu của cầu nguyện hướng tới là gì?

Theo các Nho gia, việc trị dân, trị nước là sứ mạng của kẻ sĩ, mà nếu không gặp thời thì bất đắc dĩ phải "độc thiện" thì ít

nhất kẻ sĩ cũng phải truyền lại cái đạo lý của cổ xưa. Chính trị và giáo hóa cũng chỉ là MỘT (Đạo lý chính trị). Vì thế, Khổng Tử, Lão Tử, Mạnh Tử, Trang Tử, Tuân Tử,... đều đi theo "Tứ Thư Ngũ Kinh", và tất cả đều mang tinh thần nhập thế tích cực vào thế giới và sinh hoạt chính trị, xã hội, kinh tế và giáo dục. Đó là tinh thần cổ xưa của Nghiêu Thuấn, Chu Công và Khổng Tử. Tất cả đều coi Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa hay Thiên Chúa là vua của Vũ Trụ, mà họ gọi là ĐẾ, Thượng Đế. Và loài người là con của Trời.

Trời sinh dân đó, Trời yêu dân lắm. Cái Đạo của Đại Học là làm sáng cái ĐẠI ĐỨC của Trời Đất, đức đó chính là yêu dân. Người xưa muốn làm sáng cái đức sáng trong thiên hạ, thì trước nhất phải trị nước mình. Muốn trị nước mình thì phải tề gia. Muốn tề gia thì phải tu thân mình. Vì thế cả đời Phu Tử đã chu du thiên hạ để đem ĐẠO LÝ CHÍNH TRỊ mà giúp các bậc đế vương làm cho quốc thái dân an.

Tuy nhiên, làm thế nào để tu thân và tu tâm thì các Nho gia bàn rất tổng quát. Trong lúc Phật giáo và Kito giáo thì lại bàn rất kỹ về việc TU TÂM và TU THÂN. Tu tâm có mối tương quan mật thiết đến CẦU NGUYỆN, đặc biệt đối với những tín đồ Thiên Chúa Giáo (Christinanity). Phật giáo cũng rất chú trọng tới ĐỨC TIN (Faith) của người Phật tử trên đường tìm đạo theo phái Thiền Tông, nhưng thường khuyên tự tu, tự chứng, và tự đốt đuốc lên mà đi, nên không mấy chú tâm tới CẦU NGUYỆN.

Trong ba trường phái chính của Phật giáo là:

-Tịnh Độ Tông
-Mật Tông
-Thiền Tông

Theo Phật giáo giải thích thì Tịnh Độ Tông chuyên chú vào

cầu nguyện rất phổ quát cho đại chúng, trong lúc Mật Tông và Thiền Tông thường là con đường tu tập dành cho các bậc thượng trí nên rất khó khăn trên đường giảo thoát. Chính Đức Thế Tôn cũng luôn nhắc đến CHƯ THIÊN. Như vậy Trời của Phật giáo không khác Thượng Đế của các Nho gia, và lại càng không khác Thiên Chúa của Do Thái giáo và Kito giáo.

TẤT CẢ NHÂN LOẠI CÓ CHUNG MỘT NGƯỜI CHA, nhưng mỗi tôn giáo đều có tên gọi khác nhau về người CHA CHUNG đó. Ngoài người CHA CHUNG là đấng Tạo Hóa, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thiên Chúa hay bất cứ tên gọi nào khác để biểu thị cho người CHA CHUNG của muôn người và của cả muôn loài.
Và nhân loại đều có lương TÂM, mà theo các Nho gia thì, "Vũ trụ chi tâm", và Phật giáo thì quan niệm, "vạn pháp qui tâm". Vì vậy, tinh thần VẠN GIÁO NHẤT LÝ đó y cứ vào hai chữ THIÊN và TÂM mà thôi -- nhưng khi "Thiên - Nhân hợp nhất" thì đó chính là cái LÝ NHẤT QUÁN, hay VẠN GIÁO NHẤT LÝ.

Khi con người đã hiểu và ý thức được "vũ trụ chi tâm", và "vạn pháp qui tâm" là sự thật, và là chân lý thì tại sao Vạn Giáo lại không nhất lý được?
Cầu nguyện là gì, đó không phải câu hỏi dành riêng cho tôn giáo nào, mà cầu nguyện phải được hiểu là một việc làm cực kỳ thiêng liêng và cực kỳ cần thiết và cực kỳ trọng đại cho tất cả các tín hữu (believers) của tất cả các chính giáo; bởi vì nhân loại chỉ có một người CHA CHUNG và nhân loại đều có LƯƠNG TÂM. Vì thế tìm hiểu ý nghĩa và mục tiêu của cầu nguyện là một hành vi của những người con hoang (prodigal sons) tìm về với người CHA CHUNG của mình. Muốn thế con người phải ăn năn sám hối, tu tập để bước vào con đường thánh tẩy và thánh hóa tâm thân của mỗi con người để dâng lên những lời cầu nguyện.

TRUYỀN THỐNG CẦU NGUYỆN TRONG ĐẠO LÝ VIỆT

Theo lời kể lại của Hoàng Đế Bảo Đại, tại Việt Nam có hai ngày tế lễ quan trọng nhất, đó là ngày tết Nguyên Đán và ngày tế Nam Giao hàng năm do Hoàng Đế đứng chủ tế, thay mặt cho toàn dân Việt.

Thượng Đế ban ơn hay trừng phạt hàng năm là căn bản của Đạo Khổng, đưa con người vào trật tự, vì biết kính Trời, sợ Đất. Quyền năng tối thượng của Thượng Đế chỉ được trao cho một vị chân mạng đế vương để cầm quyền thiên hạ (Divine Right). Vì Hoàng Đế là Đại Diện của Thượng Đế trên thế gian, nên được mọi người kính trọng và vâng lời. Như vậy, Hoàng Đế là chủ thể nắm trọn quyền hành trong các cơ cấu xã hội.

Hoàng Đế Bảo Đại cho rằng đây là Mỹ Tục của tất cả các dân tộc Đông phương đã lập lên truyền thống tế lễ và cầu nguyện này để TẠ ƠN trời đất và Thượng Đế đã ban ơn cho khắp thần dân

.

Việc tế lễ và cầu nguyện này chỉ dành riêng cho Hoàng Đế, vốn kiêm nhiệm luôn chức vụ Đại Giáo Chủ để đứng làm trung gian giữa Thượng Đế và Con Người; và đại diện cho toàn dân và toàn quốc gia.

Việc tế lễ và cầu nguyện này không liên quan gì đến Phật giáo hay thờ cúng tổ tiên, cũng không dính dáng gì đến những nghi thức tôn giáo nào. Đây là việc cúng tế và cầu nguyện nằm trong triều chính do nhà vua đặt ra, để tỏ lòng tôn sùng đối với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, cai quản chư thần đồng thời mang một hình thái sám hối để cầu xin xá tội của bậc Hoàng Đế đối với Thiên Nhan, xin Đức Ngọc Hoàng đại xá cho những lỗi lầm đã trót phạm phải. Vì vậy, cuộc tế lễ phải

tỏ ra đồ sộ và vô cùng trọng thể.

Cũng theo Hoàng Đế Bảo Đại thì ngày tế lễ và cầu nguyện phải được công bố trước ba tháng. Lời cáo tri được một đại thần tuyên đọc không phải cho thần dân, mà để báo cho các vị thần linh.

Bản cáo tri ấy đại để như sau:

"Đại Nam quốc, tuế thứ...
"Tiểu thần Nguyễn văn B... phụng ngự chiếu của Đức Việt Nam Hoàng Đế, kế thế các triều đại liệt thánh, cẩn tấu Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, đến ngày..., tháng..., toàn dân nước Việt Nam sẽ dâng lễ tế Nam Giao. Tiểu thần kính cẩn cáo tri trước Thiên nhan và chư thần. Cẩn Tấu.

Hai tuần lễ trước ngày tế lễ, thì là cáo tri đối với các tiên đế để cung nghinh các ngài về dự lễ. Thế rồi, một sắc chỉ của Hoàng Đế được ban bố vào ba ngày trước ngày tế lễ, để nhắc nhở các người dự tế lễ, phải trai giới và dọn mình cho thật là tinh khiết.

Hoàng Đế Bảo Đại cho biết, việc trai giới đó rất quan trọng. Để nhắc nhở nhà vua một cách cụ thể, trước đó bốn ngày, người ta mang đến một tượng người bằng đồng, gọi là đồng nhân rước đến cung điện của vua, để ngày đêm vua trông thấy vị thần tượng trưng cho trong sạch và chay tịnh này, hầu vua cũng giữ mình như vậy.

Đúng hôm tế lễ, mới tám giờ sáng, khi tiếng súng thần công báo hiệu mở đầu, một đám rước đang tụ tập sẵn ở điện Cần Chánh, được khởi đầu rất nghiêm chỉnh ra đàn tế ở phía nam thành phố. Đám rước chia ra làm ba đoạn, mỗi đoạn với một đoàn quân gọi là tiền quân, trung quân và hậu quân. Thoạt đầu là một hàng voi choàng đầy phẩm phục, rất lộng lẫy.

Hoàng Đế Bảo Đại kể rằng, sau đó là nhóm người vác cờ, thuộc các cờ biểu tượng của Thiên Đình như cờ Đại Hùng Tinh, cờ Nhật Nguyệt và cờ Ngũ Hành theo tinh thần Kinh Dịch. Đức vua ngồi trong ngự liễu sơn son thiếp vàng đi giữa, xung quanh các kiện của các hoàng thân dòng huyết mạch.

Đàn Tế Nam Giao ở giữa đồi, trên có những cây thông. Đối với đức vua Gia Long, khi xây lên đàn tế này, là có ý minh định trước quốc dân ngài là bậc chí tôn của toàn thể sơn hà Việt Nam, và ngài có bổn phận phải tôn thờ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã trao cho ngài sứ mạng lãnh đạo triều đại mới.

Hoàng Đế Bảo Đại còn tiết lộ thêm, "Đến hôm cúng tế, mới hai giờ sáng, đại kỳ được kéo lên. Thật lạ lùng, dù cho đêm trước và hai ngày trước có mưa, thời hôm nay trời quang mây tạnh trong suốt buổi tế lễ. Tôi rời khỏi Trai cung, lên kiệu và vào cửa Tây. Ở đó, tôi đi bộ leo lên về phía phải, và cửa Nam tiến vào, và dừng lại là một nơi làm lễ rửa tay gọi là Mục dục. Nhiều bó đuốc thắp sáng tế đàn. Về góc Đông Nam có một đám lửa thiêu lớn, nay là nơi làm lễ tam sinh, gọi là thần trù, trên đó thiêu cả một con nghé để hy sinh.
Trên tất cả các bàn thờ, những cây nến khổng lồ cả thước tây, cháy rực khắp nơi. Bóng tối đã lui... Trong ánh lửa bập bùng, nhạc bát âm hòa nhịp theo điệu của từng cử động làm cho con người bị say sưa quyến rũ vào một cõi u minh bát ngát nhiệm màu."

"...Tôi dâng ngọc ngà, vóc lụa. Sau đó rót rượu cúng để lên bàn thờ cùng các lễ vật khác. Một chiếc khay có đựng thịt tam sinh (thịt nghé, thịt heo và dê) cũng được đặt lên bàn thờ."

"Một viên quan Đại Thần đến trước hương án, lấy một bài văn tế do tôi đứng chủ tế. Ông ta quì xuống và tiến quì trước mặt tôi, và đây là giờ hành lễ."

Bằng giọng văn tế, viên quan đọc lên:

“Tấu lạy Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

“Hạ thần truyền nhân của liệt vị Hoàng Đế nước Đại Nam Quốc, nhân dịp đầu xuân, kính dâng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và Đức chúa tể cõi Trần, lòng tôn thờ bất diệt.
“Nhân dịp xuân về, giang sơn tô thắm, cây cỏ tốt tươi, người vật tràn trề nhựa sống, hạ thần thay mặt toàn thể thần dân, cùng các triều thần, hạ thần xin kính dâng lên Đức chúa tể muôn loài của cõi Trời và cõi Đất, lễ vật tam sinh, ngọc ngà, tơ lụa, gạo rượu, hương hoa phẩm vật.
“Theo lệ ba năm một lần, lễ Nam Giao năm nay, hạ thần kính cẩn cầu xin Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng như chư Thánh tiền triều Hoàng Đế.”

Hoàng Đế Bảo Đại sau đó viết lên lời kết luận, “Nhiều người đã muốn so sánh cúng tam sinh ở Tế Nam Giao nay với lễ dâng mình thánh của Thiên Chúa giáo. Tất nhiên hai cuộc lễ này cũng có nhiều chỗ gần như nhau; như chỗ trai giới, chỗ dâng vật cúng, chỗ khấn nguyện và chỗ chia phần, và hưởng lộc cúng tế. Để có một hình ảnh y hệt ngày Chúa Kito bị đóng đinh, đòi hỏi vị chủ tế phải tự dâng mình hy sinh cho đúng lế nghi. Bên Trung Hoa đã có vị Hoàng Đế tự sát làm vật hy sinh trong buổi tế lễ.”

Hoàng Đế Bảo Đại cho rằng, thật sự những điểm tương đồng này chỉ chứng tỏ niềm khát vọng, thì ở đâu cũng thế thôi. Khát vọng về lẽ huyền vi, khát vọng được che chở, khát vọng được bình an ở cõi đời này cũng như ở kiếp sau. Cũng do nguyện vọng tín ngưỡng, nguyện vọng được Trời chiếu cố và cứu rỗi, nên dù ở phương Tây hay phương Đông, mong mỏi những kết quả y như nhau, nên đã thể hiện bằng những lễ nghi có nhiều điểm tương đồng giống nhau y hệt mà thôi.

"Đối với tôi, bao giờ tôi cũng hoàn tất lễ tế Nam Giao như một hình thức công khai của vị Hoàng Đế đã phục tùng vương đạo để giữ niềm tin kính Trời sợ Đất, vốn đem đến trật tự hòa bình cho con người trong cuộc sống hàng ngày. Đó là hành động mang tính chất của một NỀN VƯƠNG CHÍNH, để đưa con người vào vị trí đúng với đại nghĩa, mà trong nền vương chính này, nhà vua phải có một thái độ khuôn mẫu gấp đôi.

"Có một người đã hỏi Khổng Tử là tại sao con người lại phải kính Trời? Khổng Tử đáp: "Chính ta cũng chẳng rõ. Nhưng ai hiểu rõ, thì trị dân dễ như trở bàn tay."
(Viết theo Hoàng Đế Bảo Đại "Con Rồng Vàng Việt Nam" (1990), CA, USA).

SÁM HỐI ĂN NĂN, THÁNH HÓA TÂM THẦN TRONG Ý NGHĨA CẦU NGUYỆN VÀ MỤC TIÊU CẦU NGUYỆN

Tinh thần của ngày tế Nam Giao của các vị Hoàng Đế của Đại Việt là một kinh nghiệm quá lớn lao trong lịch sử của Dân Tộc Việt. Tinh thần đó không khác gì lời phán của Thiên Chúa với Do Thái và các quốc gia:
"Nếu dân của Ta, chúng kêu gọi tên Ta, và tự biết mình để sống khiêm cung và cầu nguyện và tìm kiếm Nhan Ta, và từ bỏ con đường tội lỗi hư hỏng, từ đó Ta sẽ lắng nghe chúng từ Trời cao, và sẽ tha thứ tội lỗi cho chúng và đất nước quê hương của chúng sẽ được cứu vớt và được chữa trị để trở nên mạnh. (2 ch 7:14)

Nhà thần học Bernie Smith cho rằng, "What is pray?" -- cầu nguyện là gì? Đây là một câu hỏi rất quan trọng, bởi chúng ta phải nắm bắt được ý nghĩa của cầu nguyện nếu chúng ta muốn cầu nguyện.

Như Spurgeon đã nói, cầu nguyện là nắm bắt lấy sợi giây

chuông trên Thượng Giới, và sự lắng nghe tiếng chuông rung lên từ chiếc ngai của Thiên Chúa. Cầu nguyện chân chính nhất là hòa đồng hợp nhất -- để thành MỘT với Thiên Chúa (Thiên Nhân hợp nhất của Đông phương) như con người đang cúi đầu trước đấng Tạo Hóa.

Nếu cầu nguyện là biểu lộ sự dâng hiến của Tâm Hồn cho Thiên Chúa, nếu sự tĩnh lặng trong tâm hồn có thể được lắng nghe trên Thiên quốc thì cầu nguyện có thể và không thể ồn ào. Cầu nguyện là chuyện trò bày tỏ tâm sự của mình với Thiên Chúa. Vì thế cầu nguyện là một sợi giây chuyền vàng nối kết Tâm của chúng ta với Giới Tâm Linh của Thiên Chúa hay Thượng Đế (vũ trụ chi tâm).
B. Smith nhận thấy, thế hệ này thường xuyên sống trong sợ hãi, thất vọng chán chường căng thẳng, phiền nhiễu vây bủa, lo âu và ham muốn. Và cầu nguyện là hướng về Trời cao để tìm kiếm sự an lạc trong một đời sống đầy bất an, bất ổn và bất định. Khi con người nhận thấy đời sống tinh thần suy vi tàn tạ, thì cầu nguyện là nâng tinh thần lên vút cao hơn cả những đám mây, vượt xa cả những vì sao và tinh tú để đưa tâm hồn đứng trước mặt Thiên Nhan.
Sự yếu đuối và rũ liệt trong đời sống tinh thần đã tạo cơ hội cho các quyền lực chính trị xấu xa tồi bại làm tình làm tội con người mà con người không làm gì chúng được, đành thúc thủ chịu đựng trong uất nghẹn tủi buồn, và câm nín. Trong lúc đó các nhà thần học Kito giáo cho rằng cầu nguyện là đưa sự yếu đuối của tâm hồn tiếp cận và nương tựa với sức mạnh của Thiên Chúa Toàn Năng. Cầu nguyện, vì thế, là một nguồn mạch để Thiên Chúa tuôn quyền năng của Thần Khí (khí hạo nhiên trong trời đất) đến tràn ngập trong tâm hồn con người. Đó là thứ võ khí tuyệt vời để phá vỡ triệt để bức màn sắt của ngờ vực nghi kỵ trong tâm con người.

Các nhà thần học Hoa Kỳ cũng tiết lộ rằng, các cuộc chiến thắng nhờ cầu nguyện nhiều hơn là các cuộc chiến thắng trên

các trận tuyến hữu hình. Họ cho rằng, cầu nguyện hàng ngày sẽ đưa sức mạnh tinh thần vào cuộc sống, và tự nhiên có sự bảo đảm khi các tín hữu có thể đối mặt với sự can trường đảm lược và Chúa Kito là trung tâm điểm để hướng tới và hy vọng (vũ trụ chi tâm) -- bởi vì lòng can đảm và hy vọng chính là những vì tinh tú mà Thiên Chúa đã ra lệnh chiếu ánh sáng lung linh vào tâm hồn con người (ánh sáng giác ngộ).

Tâm hồn của chúng ta giống như một thế giới mà trong đó Chúa Kito đã sống (vạn pháp qui tâm). Trong lúc con người phải sống trong những xã hội đang suy vi tàn tạ, với những rối loạn tơi bời về chính trị, nỗi lo âu về kinh tế và nỗi đe dọa của chiến tranh, chỉ dẫn đến sự đổ vỡ, mất mát, đau khổ và sự chết. Và con người đã có một vị THẦY (Master) đã mở ra cuộc cách mạng tâm linh (spiritual revolution) để chống lại sự suy vi mục nát và sự chết ấy.

Đó là Thiên Chúa của chúng ta và Chúa Kito của chúng ta. Đó là người mà tâm hồn của chúng ta hướng về để cầu nguyện. Các thần học cho rằng, ân sủng hồng ân đặc biệt biết bao khi con người chuyện trò tâm sự với Chúa. Hãy suy nghĩ về điều đó, tức là tạo ra một cuộc hàn huyên với đấng Tạo Hóa. Thiên Chúa tạo nên con người để đồng hành trong việc sáng tạo. Chúng ta là tạo vật của sự sáng tạo trong bàn tay đầy quyền năng của Thiên Chúa.

Vì thế Chúa là đấng Tối Cao (Most Height) --- là trung tâm của ý thức hoạt động trong sáng tạo --- người CHA CHUNG trên Thượng Giới, là người đang chờ đợi trợ giúp tất cả con cái của Thiên Chúa trên khắp trần gian này. Chúa đã ngưng lại các hoạt động sáng tạo để làm ra những thế giới mới trong vũ trụ để xuống với trần thế, giúp đỡ những tâm hồn tan nát đau khổ và tuôn sức mạnh đến các tâm hồn tan nát khổ đau và chúc phúc lành cho con người khi còn đang phải gánh những gánh nặng trên đôi vai, vỗ về an ủi những kẻ rã

rời suy liệt bơ phờ, và cho con người được sống trong an lạc khi con người tìm đến với Chúa trong sự cầu nguyện. Ôi! Ân sủng lớn lao biết bao cho con người biết cầu nguyện.

Thánh Kinh nói rằng, Thiên Chúa lắng nghe chúng ta; vì thế chúng ta không cần van nài ỉ ôi. Chúng ta cứ can đảm bước tới trước mặt Chúa. Vì thế chúng ta không cần thiết "kêu nài xin xỏ như những kẻ nô lệ tôi đòi". Hãy mạnh dạn bước tới trước Ngai Thiên Chúa xin được trợ giúp. Từ đó, chúng ta nhận được lòng nhân từ và sẽ tìm thấy sự trợ giúp khi nào chúng ta cầu nguyện để xin sự trợ giúp (Hebrew 4:16).

Thánh Kinh cũng nói rằng, con người có một thứ "Quyền" (Right), đó là quyền được xin và quyền được nhận, và tất cả điều gì, dù bất cứ điều gì, ta kêu xin trong lúc cầu nguyện với ĐỨC TIN mạnh mẽ, thì ta sẽ nhận được (Mathew 21:22).

Điều quan trọng hơn cả là: THÁNH KINH CŨNG NÓI RẰNG, CHÚNG TA PHẢI CẦU NGUYỆN VỚI TÂM HỒN TRONG SẠCH, VÔ TÌ VẾT và THÁNH THIỆN. Từ đó chúng ta biết, CHÚA KHÔNG LẮNG NGHE NHỮNG KẺ TỘI LỖI, nhưng nếu họ thực sự ăn năn sám hối để thành kẻ thờ lạy Thiên Chúa và làm theo lời Chúa đã dậy, Chúa sẽ lắng nghe họ cầu xin (John 9:31).

Thêm vào đó, Thánh Kinh cũng dặn dò, con người phải cầu nguyện với ĐỨC TIN, vì không có đức tin thì không làm hài lòng được Thiên Chúa. Vì thế người nào đến với Chúa phải có niềm tin mãnh liệt nơi Thiên Chúa, thì người đó sẽ nhận được phần thưởng khi họ tận tụy và thành khẩn tìm kiếm Chúa. Thánh Kinh nhắc nhở con người rằng, cầu nguyện là mở cánh cửa Thiên Đàng, là làm cho mặt trời ngương lại, và làm cho nước bắn lên tung tóe, là làm cho miệng sư tử khép lại, và làm nguội lại cơn lửa cháy. Vì lẽ đó, tại sao chúng ta cầu nguyện mà vẫn sống trong ngờ vực nghi kỵ? ĐỨC TIN

KHÔNG ĐEM RA THỰC HÀNH LÀ ĐỨC TIN CHẾT, và cầu nguyện không có đức tin cũng là CẦU NGUYỆN CHẾT. Hãy tin vào sức mạnh đầy quyền năng của Thiên Chúa -- đừng tin vào sự yếu đuối vật vờ của chính mình, bởi vì Chúa sẽ xây dựng từng bước cho chúng ta bước qua những đỉnh núi cao và băng qua những chiếc cầu đầy mê hoặc. Nếu có một đức tin bằng hạt cải có thể dời núi, và con người sẽ thành can đảm lạ thường.

B. Smith cho rằng, cầu nguyện có những mục đích của nó. Mục đích cầu nguyện không phải tìm đến với Chúa như kẻ nô lệ tôi đòi: "give me, give me" --- "cho tôi xin, cho tôi xin" --- làm như Chúa chẳng khác gì hơn là một ông già Noel đầu tóc bạc phơ đến cho ta. Cầu nguyện còn mang một ý nghĩa sâu thẳm vô cùng.

Chúa là Thiên Chúa, không phải của riêng ai --- mà là Thiên Chúa của tất cả nhân loại. Tối thượng của toàn thể vũ trụ siêu nhiên và thiên nhiên. Từ vĩnh cửu đi vào thiên thu vạn đại. Ngài là Thiên Chúa của tất cả chúng ta --- và chúng ta là tạo vật sáng tạo của Thiên Chúa.

Vì thế cầu nguyện không phải kêu xin với cái tâm ích kỷ, vị kỷ, vị ngã đến xin cái này cái nọ, cũng không phải nói về cái "ta" của chúng ta, từ đó tự xây nên hàng rào ngăn cách giữa CHA và CON. MỤC TIÊU LỚN NHẤT CỦA CẦU NGUYỆN LÀ HÒA ĐỒNG, HIỆP NHẤT VÀ HIỆP THÔNG (Harmony) VỚI THIÊN CHÚA. Khi chúng ta cầu nguyện, nhớ thưa rằng, ANH EM YÊU THIÊN CHÚA, SẼ SỐNG VÌ THIÊN CHÚA, VÀ SẼ PHỤC VỤ THIÊN CHÚA ĐẾN MUÔN ĐỜI.

Nhà thần học B. Smith nói trong hân hoan: Ôi! Phúc đức lớn lao thay về sự HÒA ĐỒNG HỢP NHẤT GIỮA TÂM CỦA CON NGƯỜI VỚI THẾ GIỚI TÂM LINH NHIỆM MÀU

CỦA THIÊN CHÚA. (Thiên - Địa - Nhân đồng nhất thể). Làm sao tưởng tượng ra được chúng ta có thể bước đi bên Chúa và trò chuyện hàn huyên với thiên Chúa. Tâm hồn của chúng ta dâng lên những cảm xúc bồi hồi khi tâm ấy có thể hòa đồng hợp nhất với Thiên Chúa hằng sống, luôn luôn có đó và ở đó đến muôn đời.

Hãy để những vì sao và tinh tú rơi xuống từ trời cao. Hãy để mặt trăng khuất mặt đi, và mặt trời phải lùi bước khi có sự hiện hữu của Thiên Chúa. Hãy để những bầu trời cuốn tròn như những cuộn giấy và quăng nó vào quên lãng. Hãy để những đại dương trở nên khô cạn và núi non vỡ ra như cát bụi. Nhưng Thiên Chúa vẫn đời đời còn đó, và ngai của Thiên Chúa sẽ vĩnh cửu đời đời, và đó là đấng đang lắng nghe chúng ta --- đó là đấng mà chúng ta cận kề gắn bó trong lời cầu nguyện để hòa đồng hiệp nhất và hiệp thông (Communion).

Các nhà thần học Kito giáo Hoa Kỳ tiếp tục ca ngợi:

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ mang sức mạnh để chiến đấu trong các trận chiến trong đời.
-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ đem đến cho thân tâm ta thường an lạc giữa một thế giới đảo điên cuồng loạn.
-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ đem đến "nguồn cội nương tựa êm đềm vững chắc trong cơn hỗn loạn đang chờ đợi kéo đến.
-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ chỉ cho anh em thấy rằng anh em đang sống trong trung tâm của phép lạ.
-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ mang đến cho anh em sức mạnh nội tâm để đương đầu với bao biến đổi vô thường.
-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ mang đến cội nguồn của sự thanh bình trong một thời đại khi con người phải đối mặt với mọi vấn nạn lớn lao khi khả năng con người lại quá giới hạn.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ giúp anh em tưởng như đã bị thảm bại diệt vong trong đời -- nào ngờ lại dẫn ta đến với chiến thắng tối hậu.

Nếu có những giọt nước mắt ứa ra trên khóe mắt trong đời thì nên nhớ rằng đó là những viên ngọc lung linh được khóa lại trong ngăn kéo chứa đựng tài sản trên Thiên quốc. Vì thế hãy cầu nguyện -- bởi vì cầu nguyện là câu trả lời đơn giản cho cuộc sống quá nhiều phức tạp và rối rắm phải chịu đựng.

Và anh em hãy thoáng nhìn xem cầu nguyện là gì, và nhớ đó là một ĐẶC ÂN, và anh em sẽ nhớ lại quyền năng thực sự của cầu nguyện và tầm quan trọng của sự cầu nguyện. Tâm anh em sẽ thấy tiếng gọi để nhớ rằng Thiên Chúa là đấng tối cao với quyền năng vô hạn.

Vì vậy khi anh em đến bên Thiên Chúa trong sự cầu nguyện, hãy xin Thiên Chúa chữa lành lạnh xác thân, lành lạnh trí tuệ và lành lạnh tâm hồn. Hãy kêu xin Thiên Chúa vỗ về băng bó lại trái tim tan nát -- Hãy kêu xin Thiên Chúa đưa anh em đến một định hướng để vượt qua những khó khăn và những thất vọng ê chề. Hãy thú nhận với Thiên Chúa sức mạnh của anh em đang suy sụp rã rời và kêu xin Thiên Chúa nâng đỡ cho gánh nặng để anh em có thể vượt qua. Hãy xin thì anh em sẽ được chúc phúc trong phút giây cầu nguyện.

Nguyên tắc đầu tiên của đạo lý hiện nay là ĐỨC TIN -- đó là sức mạnh của niềm tin yêu. Con người vinh danh ngợi khen Thiên Chúa khi chúng ta tin tưởng vào Thiên Chúa -- Sự tin tưởng vào Thiên Chúa dẫn ta đến với ĐỨC TIN. Chúng ta được quyền tin vào Thiên Chúa -- và Thiên Chúa có tất cả quyền để đòi hỏi chúng ta tin vào Thiên Chúa. Sự hỗn loạn bệnh hoạn trong thế giới tinh thần thời hiện đại chỉ vì con người thiếu đức tin.

Tôi phải có đức tin vào Thiên Chúa, do đó Thiên Chúa có thể tin vào nơi tôi.

Nhà thần học Bernie Smith cho rằng, đức tin là chìa khóa dẫn đến kho tàng của nước trời. Với chìa khóa này, chúng ta có thể tìm thấy sức mạnh cần thiết để vượt qua sự đau khổ và đưa đến một hướng đi cho sự bấn loạn và những vấn đề sẽ trở thành thảm họa cho con người.

MẤT CHÌA KHÓA ĐỨC TIN, ĐỜI SỐNG TINH THẦN SẼ PHÁ SẢN.

Đây là chìa khóa có thể thay đổi sức khỏe.
Đây là chìa khóa có thể thay đổi đời sống.
Đây là chìa khóa có thể cứu rỗi linh hồn anh em.
Đây là chìa khóa để giải quyết mọi vấn đề.

Thiên Chúa biết chúng ta hơn chúng ta biết về mình.

Thiên Chúa không đáp lại lời cầu nguyện mà không có chìa khóa -- là ĐỨC TIN. NHỮNG CUỘC CHIẾN THẮNG TRONG ĐỜI TÌM THẤY TRONG PHẠM VI TINH THẦN, và chúng ta tìm thấy tinh thần ấy trong ĐỨC TIN. Vì vậy chìa khóa này trở thành một võ khí siêu việt. Với nó, chúng ta vượt qua những khó khăn trở ngại, và thắng các trận chiến đấu trong hành trình của đời sống .

Phần lớn con người đã sống với đời sống ngoại tại, cùng với tiếng than khóc trong đời sống nội tâm. Họ lang thang mất lối như con tàu lênh đênh trên biển đời đầy bão tố, và không thấy bến bờ là đâu! Đây là một thế giới nhiều người cảm thấy họ không đủ sức chịu đựng sức ép của đời sống để tìm thấy một sự thanh bình trong một thời đại quá nhiều điên loạn; và họ cảm thấy bị bấn loạn.

Nhưng những nỗ lực tìm kiếm sự sống thanh bình an lạc mà không nương tựa vào Thiên Chúa, hoặc cầu nguyện không có đức tin thì sự tìm kiếm sẽ thành ảo vọng hão huyền.

Trong cầu nguyện con người đã tìm được cho chính họ sự sống, và vì Thiên Chúa đã ban cho họ thần khí và thần khí đã đem đến cho họ sự hồi sinh. Và cầu nguyện với đức tin là một khuôn thước -- đây là một thứ quyền năng bí mật. Hãy xin Thiên Chúa ban cho anh em đức tin mạnh mẽ. Đức tin có thể đưa đến sự lớn mạnh và phát khởi. Một đức tin mạnh mẽ là sức mạnh chống lại sự tăm tối của đời sống tinh thần.

-- Cầu nguyện với đức tin có thể chữa lành bệnh.
-- Cầu nguyện với đức tin có thể được cứu rỗi.
-- Cầu nguyện với đức tin có thể được thánh hóa.
-- Cầu nguyện với đức tin có thể phục hồi.
-- Cầu nguyện với đức tin làm cho con người thành dũng mãnh trước Thiên Chúa.

Thánh Augustine nói, "Thiên Chúa có một người con không có tội lỗi, hoàn toàn trong sạch vô tì vết, nhưng không có ai không chịu đau khổ. Nếu Thiên Chúa không cho phép Chúa Jesus thoát khỏi khổ đau, thì Thiên Chúa không có ngoại lệ nào dành cho con người. "CHÚNG TA PHẢI TRẢI QUA CÁC THỬ THÁCH KHỔ ĐAU ĐỂ BƯỚC VÀO NƯỚC TRỜI".

Thiên Chúa không hứa sẽ có ngoại lệ từ khổ đau cho con người, nhưng Chúa đã hứa sẽ trợ giúp cho con người vượt qua mọi thử thách gian nan và đau khổ -- nếu con người cầu nguyện với đức tin. Khi cầu nguyện, hãy trao lên Thiên Chúa tất cả những gánh nặng trong dòng đời; hãy để lại trong tay Thiên Chúa tất cả gánh nặng để tiếp tục bước đi
.
Chính Chúa Kito đã hứa:
"I will never leave thee -- never forsake thee"

“Ta sẽ không bao giờ rời bỏ các con ra đi -- không bao giờ bỏ bê các con đâu”.

Các nhà thần học Kito giáo cũng nhận rằng, đời sống là một đấu trường xung đột. Cuộc đời là một hành trình ngắn ngủi, nó đánh dấu bằng mồ hôi và nước mắt với tất cả những thử thách gian nan, và vì được thí nghiệm nên được gọi là hóa chất nhiệm màu của Trời cao -- vì thế hãy cầu nguyện! Để nỗ lực chạy trốn trước những khổ đau, điều đó chỉ làm cho đời sống tinh thần thêm non nớt yếu đuối mà thôi.

-- Tôi đã bước qua lửa bỏng da người của thù nghịch.
-- Tôi đã lảo đảo ngả nghiêng, nhưng không gục ngã dưới một cây Thánh Giá.
-- Tôi đã biết khổ đau rồi sẽ rơi xuống như cơn mưa phùn.

Chúng ta đều là những con người đã bước qua những thung lũng của khổ đau nghiệt ngã và tủi nhục, biết rằng cầu nguyện không phải bất động. Cầu nguyện là một quyền năng. Chúng ta đều đã học ở nơi thế giới đầy thương đau này rằng -- một tâm hồn đau khổ, nếu không cầu nguyện và tin tưởng vào quyền năng vô biên trợ giúp của Thiên Chúa, thì đời sống này nương tựa vào ngọn cỏ hay sao?

Kết cục các nhà thần học Hoa Kỳ khuyên con người rằng, để chiến thắng các trận đồ cám dỗ, người Kito hữu phải cầu nguyện và giữ lấy TÂM LINH làm hàng rào chống đỡ. Bởi vì ma quỉ đang tìm mọi cách để tàn phá đời sống tâm linh của con người. Chúng ta phải cầu nguyện và vượt thoát ra ngoài hàng rào của tham lam, sự xấu xa tồi bại, sự ích kỷ, kiêu căng tự mãn, nỗi ngờ vực, sự sợ hãi --- tất cả những thứ đó đều dẫn ta đến sự nghèo nàn khánh tận giá trị tâm linh. Hãy cầu nguyện và lấy đức tin che chở, hãy bước đi đồng hành với Thiên Chúa, với sự thật và với tình yêu -- tất cả những thứ đó đưa dẫn ta đến sức mạnh của tâm linh và tinh thần.

Hãy tìm cách chế ngự những cơn gió bão của si mê vừa bắt đầu thổi lên, và hãy tự dập tắt những ngọn lửa của dục vọng thấp hèn, và hãy thanh lọc thánh hóa tâm mình trước khi cầu nguyện.

Và Thiên Chúa nhìn vào tâm con người. Nếu chúng ta không dùng tâm trong sạch đểcầu nguyện, thì sức mạnh tinh thần và tâm linh không bao giờ đến với chúng ta

Isaiah có lần nói rằng, khi kẻ thù xuất hiện như một cơn nước lụt, thần khí của Thiên Chúa sẽ nâng tâm hồn con người lên một tiêu chuẩn thật cao để chống lại chúng (Isaiah 59:19).

Và sau chót, cầu nguyện đưa đến hy vọng cho cá nhân và đưa đến chung cho cả xã hội. Nếu cầu nguyện có thể giải quyết những vấn đề riêng tư cho con người, thì cầu nguyện cũng đem hy vọng đến cho cả quốc gia và thế giới.

(Viết theo Bernie Smith "Meditation on Prayer" (1966), Baker Book House Co., Michigan)

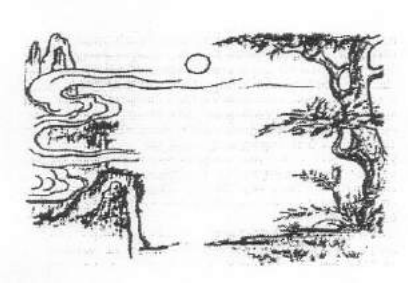

J & D AUTO SERVICE

Quality Auto Services- All Repair Guaranteed

3500 Pearl Ave, Suite D, San Jose, CA 95136

Sửa chửa các loại xe:
AUDI- BMW- MERCEDES -
VOLWAGEN-VOLVO
ACURA-HONDA-LEXUS -
NISSAN-TOYOTA.
*Engine- Transmission Service
*Electrical
*Computer Diagnostic- A/C Services and More

CƯỜNG NGUYỄN kính mời

Phone: 408-266-2314 (Bus)

A-Z Pro, Inc

* Chứng nhận chữ ký tại nhà.
*Có làm Loan Modification, Short Sale.
*Mua, Bán Nhà.
* Xin giảm tiền thuế đất.

Đạt Huỳnh

Phone# 408-489-1158.
Email: Huynhdattan@yahoo.com
586 North First Street, Suite # 111, SanJose, CA 95112

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ Trương
Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chủ Nhiệm
HT Nguyễn Ngọc Dũ
Chủ Bút
Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật
Ngọc Dao - Thanh Điền
Phụ Trách Phát Hành
Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên
B.S Nguyễn Văn Tho -TS Nguyễn Anh Tuấn
Lê Văn Thêm- Mai Văn Tìm-Bạch Y
Duy Văn-Nguyễn Trung Đạo-Tố Nguyên
Trần Công Bé-Song Nguyên-Vân Dương
Quang Thông-Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

Yểm Trợ
Bài vở gởi đăng & Tài Chánh yểm trợ
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo
xin gởi về:
Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209
Fax# 408-440-1372
Email: dutani@comcast.net
Web : www.banthedao.org

SANDY DENTAL P.C

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)
Điện thoại: (408)-272-3999.
Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

Sandy Dental P.C. hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, cơ nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên10 năm kinh -nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101,280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, góc đường & parking rộng rãi.

Trang thiết bị tối tân & vệ sinh tối đa.

Nước dùng thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bịnh nhân.

Đặc biệt:

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ $75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh-thần nghệ thuật và tình cảm.

Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng , hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.

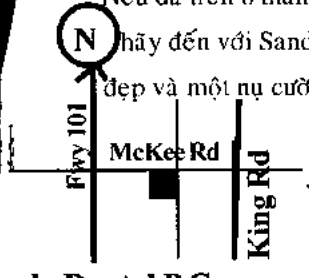

NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA- MASTER CARD

Sandy Dental P.C
1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999

COUPON

Tẩy Trắng Răng $75
Tooth Whitening Giá bình thường $300

Sandy Dental P.C
1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999

COUPON $25

Khám Tổng Quát -X Ray
Làm Sạch Răng- Cleaning

TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại : 408-238-6547
Fax 408-440-1372